

Thanh Tâm Tuyên

Khuôn mặt



VNTHUQUAN.NET, 2008.

Gửi Dzur Văn Chất

Đại lộ

Hôm ấy là một buổi chiều mùa đông, cách một năm trước khi Hà Nội lọt vào tay V.M. Tôi sắp sửa đến thăm Lan thì Vinh gõ cửa. Tôi đã khoác áo ngoài chỉ đợi ấm nước trên bếp còn sôi pha cốc cà phê rồi mới ra ngoài lạnh. Trời thấp và tôi nghĩ có lẽ Lan đã bật điện để đun hoặc sửa soạn cơm chiều vì gian nhà tối. Tôi sẽ ngồi vào ghế như thường lệ quên cả tiếng kẹt cửa nhẹ nhàng của Hà ở trường về. Nếu không việc gì bận tôi sẽ ở ăn cơm cùng hai chị em Lan quanh tẩm phần. Trời sẽ tối sâu mãi, Lan tiếp tục công việc, tôi hỏi chuyện Lan hoặc Hà. Lúc trở về có thể khuya và rơi mưa lạnh. Lan đưa tôi ra ngõ. Chúng tôi nắm tay nhau và một đôi khi chúng tôi từ biệt nhau bằng cách trao đổi môi hôn. Nhưng sự có mặt đột ngột của Vĩnh xáo trộn dự tính của tôi buổi chiều không hề làm tôi khó chịu vì Vĩnh, Ngọc và tôi là ba người bạn tâm giao. Từ ngày Ngọc bỏ ra hậu phương tôi ít gặp Vĩnh. Tôi chỉ biết Vĩnh bận công việc buôn bán và tôi cũng có những công việc riêng. Bao giờ gặp nhau Vĩnh hoặc Ngọc cũng là người nở nụ cười đầu tiên, trái lại tôi rất tiết kiệm sự biểu lộ cảm tình. Vĩnh cởi cái áo dạ choàng thấm nước đã cũ và hỏi: "Bạn đi đâu không?"

Tôi trả lời gặp Vĩnh là vui rồi còn phải đi đâu. Vĩnh đến hơi bàn tay – tôi nhận thấy hơi gầy – gần bếp còn và nhìn thẳng tôi nói:

"Không nịnh đấy chứ?"

Chúng tôi cùng cười. Trong khi Vĩnh lục soát bàn giấy làm việc của tôi, tôi loay hoay với phin cà phê. Cà phê nhà chỉ còn đủ pha một cốc, nhưng điều ấy không quan trọng đối với chúng tôi. Chúng tôi xề đôi cũng như có thể chia ba nếu còn có Ngọc. Vĩnh cho tôi biết dạo này Vĩnh thường bận rộn những chuyến đi xa. Vĩnh hỏi về công việc của tôi. Lúc ấy tôi chưa có ý định thành một người viết văn. Tôi đọc cho Vĩnh nghe hai bài thơ của tôi làm tặng Lan nhưng tôi không cho Vĩnh biết về Lan. Đọc thơ chúng tôi nhắc đến Ngọc vì Ngọc là một thi sĩ, theo ý riêng của chúng tôi. Ngọc hay làm thơ và thơ Ngọc tha thiết lắm. Theo tin tức Vĩnh nhận được thì Ngọc bị giữ và chịu những phương sách thi hành cho một người thay đổi tư tưởng.

"Nhất là người đó giàu tâm hồn thơ" – Vĩnh vỗ vào vai tôi và cười.

Tôi và Vĩnh đều phản đối sự bỏ đi của Ngọc nhưng vì trọng sự chọn lựa của bạn nên chúng tôi không ngăn cản. Vĩnh cầm cốc cà phê chỉ còn cặn giờ ngang tầm mắt:

"Tiếc không có nó hôm nay. Câu chuyện sẽ vui biết mấy. Vừa bắt đầu một mối tình và cần nói".

Tôi bảo cần những hơi thuốc lá để nhớ Ngọc được đầy đủ. Tôi khóa cửa và chúng tôi đi ra đường. Buổi chiều không hiểu bắt đầu từ lúc nào vì màu trời không sao phân biệt. Những chùm lá tối bí mật và những hàng dây điện mảnh như tóc. Chúng tôi cúi xuống mũi giày và lá ở ven đường. Thuốc lá đốt lên nghĩ đến Lan và cho rằng Lan đang nghĩ đến tôi. Còn gì sung sướng hơn được cạnh một người bạn thân và biết người yêu đang nhớ đến mình? Vĩnh cho tay vào túi quần tôi và kéo bàn tay tôi ra ngoài, xen những ngón tay Vĩnh qua những ngón tay tôi và nắm lại. Vĩnh và Ngọc thường thích nắm tay như thế, tôi thì không, nhưng tôi không phản đối.

"Cậu sẽ mến Châu, tôi tin chắc như thế. Châu không đẹp nhưng đôi mắt của Châu hoang đường quá lắm".

Tôi cười:

"Thì dĩ nhiên".

"Thật đấy, hoang đường quá lắm. Tìm ở thế giới này một cặp mắt hoang đường và một tâm hồn hiền dịu quả khó nhưng không phải hoàn toàn không có như thằng Ngọc bi quan. Nếu gặp Châu, nó sẽ phải nhận điều phán đoán của nó là sai lầm".

Tôi nhớ một lần tôi đã tranh luận với Vĩnh và Ngọc về đôi mắt của người đàn bà. Vĩnh và Ngọc về một phe cho là đôi mắt của người đàn bà có dự một phần quan trọng trong tình yêu của người đàn ông, nhưng chưa đủ. Tôi quá khích nhất định cho rằng đôi mắt của người đàn bà là cửa ngõ đầu tiên độc nhất để vào tình yêu, người ta chỉ yêu vì đôi mắt và những cái khác đến sau. Tôi nhắc lại với Vĩnh ý kiến của tôi và Vĩnh nắm chặt tay tôi thêm.

"Tôi gặp Châu trên những chuyến xe hàng về tỉnh nhỏ nguy hiểm và gian truân. Châu rất can đảm và hy sinh. Châu chỉ còn hai chị em, một đứa em gái nhỏ còn đi học".

Tôi muốn nói tới Vĩnh tại sao Châu lại giống Lan đến thế. Đôi mắt hoang đường ư? Cũng có thể nói thế với Lan. Có những buổi tối, biết thói quen của tôi, Lan pha cho tôi một cốc cà phê. Sau làn khói tím của thuốc lá và cà phê tôi nhìn vào cặp mắt Lan qua một khoảng không gian nhỏ hẹp gần gũi được phóng đại. Cặp mắt lòng đen to và sâu, mi mắt hơi sừng lên. Tôi nhìn thấy thật xa như ở quá khứ một đứa em gái nhỏ còn đi học? Chắc cũng giống Hà, vợ bên cạnh chị và những đồ đạc trong gian nhà. Tôi thường vuốt mái tóc Hà mềm để theo lối Nhật Bản và giảng cho cô bé những ý nghĩa của bài

học thuộc lòng ngộ nghĩnh. Hà ôm lấy chân tôi và trong mắt thật cảm động. Tôi hổ thẹn vì vẫn giấu giếm những điều ấy với Vĩnh.

"Tôi hiểu Châu và Châu cũng rõ tôi. Nhưng chắc là không được bằng các cậu. Nhân thể đến thăm Châu nhé".

Không ước định với nhau, chúng tôi theo đường đi qua những đại lộ.

*

Nhà Châu ở một phố nhỏ gần ngoại ô tôi chưa qua lần nào. Đường không trải nhựa nhưng sạch vì dưới đế giày tôi cảm thấy sự tròn trĩnh của những viên đá xanh lô nhô mặt đường. Phố gồm hai dãy nhà giống nhau. Tôi dò theo mặt Vĩnh để đoán nhà Châu. Trời đã sụp xuống đột ngột tôi chỉ nhìn thấy gò má của bạn. Vĩnh buông tay tôi và tiến lên trước. Đứng sau Vĩnh nhìn qua tấm kính cửa sổ mờ tôi không phân biệt được gì. Châu đón Vĩnh bằng một chuỗi cười hồn nhiên dài và ấm. Tôi nghe tiếng cười trước khi gặp mặt Châu và tiếng cười ấy chạy qua da thịt tôi khiến tôi cảm thấy lạnh.

"Anh giới thiệu với Châu đây là anh Tâm mà anh thường nói chuyện với Châu".

Châu đứng lui vào bên cửa nhường lối vào vừa chào vừa dò xét. Tôi không trông rõ mặt nàng.

Nàng mời chúng tôi ngồi xuống những chiếc ghế gỗ có dựa theo kiểu cũ và điện đã bật lên. Mắt nàng to và sâu, buồn lạ lùng mặc dù lúc ấy nét mặt nàng đang vui. Có một cái gì quẩn rữ trong mắt ấy. Tôi rất kín đáo khi quan sát Châu.

"Em vừa về chiều nay, anh đến sớm thì không gặp".

Nàng còn mặc trên người tấm áo dài dạ đen.

"Thu đâu?"

"Nó chơi ở trên dì em".

Vĩnh đứng lên đi lại gần Châu nói:

"Chúng ta lên phố đi".

"Ở ngoài lạnh lắm phải không anh?"

Nói câu này Châu có ý muốn tôi trả lời vì nàng nhìn tôi rất ý nhị. Tôi chỉ hơi mỉm cười và lấy tay lật mấy trang sách. Tôi ngồi gần bàn uống nước và trên ấy có một cái cặp trẻ con ở dưới là một vài quyển vở và sách.

"Đi gần anh còn ngại gì".

Châu quay người đi nên tôi không rõ ý Châu thế nào. Buồng không hẹp kê được một bộ phản, một tủ gương đứng, một bàn uống nước và còn thừa một khoảng rộng làm luôn luôn hơi lạnh. Phía trong là sân tối. Châu đi vào đổi áo dài. Tôi cầm lấy cuốn sách đã lật và đọc băng quơ. Cuốn sách giảng về quan niệm luyện ái theo chủ nghĩa cộng sản. Thấy sự tò mò của mình đi quá xa, tôi đặt trả cuốn sách xuống dưới cặp. Vĩnh nhìn vào gương và cười với tôi nhưng tôi tin chắc Vĩnh không chú ý đến cử chỉ của tôi vừa rồi.

Ra đến ngoài trời tối hẳn. Chúng tôi đi dưới ánh điện Châu khoác thêm áo choàng. Nàng kể cho Vĩnh về cuộc hành trình buổi chiều của nàng. Xe bị mìn nổ, chết người. Ngày mùa đông lạnh lẽo ở vùng tiền tuyến. Châu rất có khiếu kể chuyện. Tôi đi bên cạnh Vĩnh chú ý nghe như được nói cho riêng mình. Đến một ngã tư, Châu bảo Vĩnh: "Anh biết không, suýt nữa em không về nhé. Có người hứa bảo đảm đưa em qua bên kia sông".

Giọng Vĩnh hài hước:

"Nghĩa là qua bên kia thế giới chứ gì".

"Đúng rồi, bên kia thế giới" – Châu nói rất ngây thơ.

"Nghĩa là không bao giờ về" – Vĩnh cười thật vui. "Mời cô đưa tay, tôi sẽ đưa cô qua bên kia thế giới".

Vĩnh nắm tay và dắt Châu qua đường. Tôi đi sau nhìn dáng Châu. Tôi nghĩ đến đến cuốn sách tình cờ đọc ở nhà Châu. Tôi tin rằng Châu còn tất cả sự ngây thơ.

Chúng tôi đi vào hè rộng của đại lộ nhiều cây lớn. Ánh sáng điện không đủ sức hắt vào hè. Những biệt thự đã ngủ sâu ở trong. Tôi nghe tiếng giày và giọng của Châu. Một lát, Châu hỏi Vĩnh:

"Anh Tâm ít nói nhỉ?"

Vĩnh hơi suy nghĩ:

"Vì anh ấy là thi sĩ".

"Ồ thi sĩ nghĩa là làm thơ, vậy chắc anh đương làm thơ, anh đọc cho Châu nghe xem nào".

Cả Vĩnh và Châu đều quay về tôi. Tôi bước thêm vài bước. Đến một chỗ ánh sáng rõ tôi nhìn xuống hè đường. Một dòng số ghi trên viên gạch lát: 1934. Suốt trong buổi ấy tôi chỉ nói một lần như thế này:

Viên gạch của bờ hè đại lộ này hôm nay được 18 tuổi khi chúng tôi đi qua. Tôi tưởng sẽ nghe tiếng Châu cười, nhưng không trong luồng gió lạnh chỉ có một tiếng Vĩnh. Châu im lặng lạ lùng. Tôi hối hận vì câu nói vô nghĩa của tôi. Tôi nhìn mãi những viên gạch đi qua nhưng không tìm thấy dòng số nào nữa, cho đến khi qua khỏi đại lộ ấy. Vĩnh và Châu lại bắt đầu nói chuyện nho nhỏ. Tôi cố không tin sự im lặng đã qua của Châu vì tôi không hiểu nó.

Tôi từ biệt hai người ở ngã ba rẽ về nhà tôi. Vĩnh cố mời tôi cùng đi ăn. Châu đứng khuất sau vai Vĩnh. Nàng cúi chào khi tôi bắt tay Vĩnh. Tôi vượt qua hàng cây xuống đường và tiếng bước của hai người bắt đầu. Tôi bỏ đại lộ vào phố nhỏ.

*

Từ ngày ấy tôi không gặp lại Châu nữa. Còn Vĩnh cho đến ngày Vĩnh mất tích, chúng tôi gặp nhau hai lần. Lần nào tôi cũng đều hỏi thăm Vĩnh về Châu. Cái cảm giác buổi đi chơi tay ba còn rung động mãi lòng tôi. Và câu nói của tôi hôm ấy là đầu đề một bài thơ của tôi. Lần thứ hai Vĩnh cho tôi biết là Châu hoạt động cho ngoài kia. Tôi không ngạc nhiên về điều ấy. Vĩnh tâm sự:

"Châu hay nói dối quá. Tôi không dám tin vào đôi mắt Châu nữa. Người ta có thể mang một tâm hồn trái nghịch với đôi mắt người ta ư?"

Tôi quả quyết với Vĩnh rằng Châu không dối, Châu thực thà. Và nếu Châu có hoạt động cho ngoài kia cũng vì sự thực thà ấy, vì lòng yêu nước nhiệt thành thiếu ý thức mà thôi. Tôi tin Châu, tin vào đôi mắt Châu. Vĩnh lắc đầu:

"Không, còn những chuyện khác nữa".

Nói xong Vĩnh đốt thuốc lá trầm ngâm. Tôi không muốn hỏi những chuyện ấy và chỉ cố gắng nhấn mạnh là nên tin Châu, tin đôi mắt của Châu.

Đêm ấy Vĩnh ngủ lại với tôi và đôi mắt của người đàn bà lại là dịp để chúng tôi tranh luận đến gần sáng.

Vĩnh được dịp phơi bày những sự hiểu biết về phái yếu. Những lúc ấy tôi biết Vĩnh đang đau khổ dữ lắm.

Mãi sau khi Vĩnh biệt tích, tôi mới hiểu đêm ấy là đêm Vĩnh đến từ biệt tôi. Đó là vào mùa hè năm sau. Sự biệt tích của Vĩnh đột ngột, gia đình Vĩnh không hay biết, đến ngay tôi là bạn thân cũng vậy. Mẹ Vĩnh tìm tôi, và nhất định cho đó là lỗi ở Châu. Bà cụ không biết

Châu, chỉ biết Vĩnh có liên lạc với Châu và Châu hoạt động cho ngoài kia:

"Tôi chắc em nghe lời dụ dỗ của nó mà bỏ ra ngoài kia hay là bị ngoài ấy bắt".

Tôi cố gắng phân giải cho mẹ Vĩnh biết điều ấy không thể có được. Vĩnh không bao giờ bỏ ra ngoài. Tôi tin Châu hoàn toàn vô tội. Tôi cố an ủi bà và hứa sẽ dò xét tin tức của Vĩnh. Sau này khi vào đến Sài Gòn, tôi được tin Vĩnh ở ngoại quốc. Đưa bà cụ ra về, tôi đến Lan. Không khí mùa hè oi ả, chúng tôi đặt ghế ngồi ở ngõ. Bao giờ Lan cũng với cuộn len đan để tìm sự tương tự với mắt Châu. Tôi buồn nhớ Vĩnh. Tại sao lại có sự gây đổ giữa Vĩnh với Châu? Liệu tôi với Lan có giống thế không? Tại sao tôi yêu Lan? Mà không yêu Châu chẳng hạn? Tôi xua đuổi ý nghĩ này. Nhưng tôi cảm thấy sự ngọt ngào từ mắt Lan và giọng nói tiếng cười Châu buổi ấy lẫn lộn cùng sự im lặng của Châu sau câu nói vô nghĩa của tôi...

Tôi hỏi Lan giả thử có một cuộc chia cắt đất đai Lan sẽ đi hay ở lại. Lan ngừng lên rất lâu trả lời:

"Em chưa rõ nhưng có lẽ em ở lại. Nhưng tại sao anh lại hỏi em như thế?"

Tôi trả lời đó chỉ là câu hỏi và tôi hỏi tiếp giả thử tôi đi thì Lan nghĩ sao.

"Em không biết. Đó là quyền của anh. Chúng ta chưa phụ thuộc vào nhau".

Tôi bỗng cảm thấy tôi yêu Lan lắm, yêu muốn phát khóc. Tôi bảo cho Lan biết tin Vĩnh mất tích. Lan ngừng công việc hỏi:

"Ồ anh Vĩnh mất tích, sao thế?"

Tôi vẫn thường nói về Ngọc và Vĩnh với Lan, nhưng chưa bao giờ

nói về Lan với Ngọc và Vĩnh. Tôi vẫn tự trách như thế là một thái độ thiếu thành thực.

"Anh có rõ nguyên do không?"

Tôi trả lời là không được rõ và tôi cũng kể cho Lan nghe về Châu.

"Chắc chị ấy buồn lắm".

Khuya lắm tôi mới từ biệt Lan. Tôi không về thẳng nhà mà lang thang ngoài phố. Tôi nhớ cùng một lúc mắt Lan và mắt Châu trên những lùm cây.

*

Mùa hè năm sau, sự chia cắt đất đai thành sự thực. Cũng như chúng tôi đã nói chuyện với nhau, tôi quyết định bỏ đi và Lan ở lại. Hình như sự chia rẽ giữa chúng tôi không đau khổ mấy vì chúng tôi cảm thấy điều đó ngay từ lâu. Yêu nhau trong thời loạn không bao giờ nên tính đến sự bền vững. Tôi không nài ép Lan theo tôi cũng như Lan không giữ tôi ở lại. Chúng tôi nhận sự chia cách thật tự nhiên và chưa xót. Căn nhà của Lan lặng lẽ thêm, khuôn mặt Lan và Hà càng ủ rũ. Lan quyết định trở về quê với cô vì nàng còn người anh lớn đi theo kháng chiến.

Buổi tối trước khi khởi hành tôi hẹn ăn cơm với hai chị em Lan và chúng tôi sẽ nói chuyện như thường lệ. Sau khi thu xếp mọi công việc, trời còn sáng, tôi dạo qua các phố để thu lần cuối những ảnh hình kỷ niệm vào trí nhớ. Và sự tình cờ đã khiến tôi gặp Châu. Nàng gầy hơn lần gặp trước cách đây hai năm. Nàng đi bên đường và cũng nhìn tôi nhưng có lẽ không nhận ra tôi. Tôi gọi tên nàng trước. Nàng đứng lại hơi ngạc nhiên. Sau khi tôi tự giới thiệu và nhắc lại kỷ niệm cũ, nàng tỏ ra vui mừng được gặp một người bạn của Vĩnh:

"Đã hai năm đấy anh nhỉ và anh Vĩnh bỏ đi hơn một năm rồi".

Nàng không thay đổi chỉ gầy đi một chút nên cặp mắt thêm lạ. Tôi hỏi thăm nàng xem nàng có biết tin tức gì của Vĩnh không và tôi nói thẳng cho nàng biết nhiều người nghi nàng có dính đến vụ mất tích ấy. Nàng mỉm cười rất nhẹ và hồi lâu sau nói:

"Nhưng tôi mong rằng anh còn hiểu tôi".

Chúng tôi cùng bước song song trên đường về nhà Châu. Tôi nói tôi là người bảo vệ cho nàng. Dáng cảm động, Châu hơi nghiêng sang một bên:

"Cám ơn anh".

Tôi hỏi về sự quyết định của nàng trước thời cuộc. Châu nhìn vào tôi hỏi lại:

"Anh biết là tôi hoạt động chứ?"

Tôi mỉm cười gật đầu, bảo với nàng rằng tuy thế tôi tin ở con người nàng hơn là những hành động của nàng đã qua hay sắp tới. Nàng cúi đầu đáp khẽ:

"Có lẽ anh nhận xét đúng nhưng tôi không đi vì nhiều cơ khác".

Tôi nói với nàng tôi rất hiểu tâm sự những người ở lại. Tôi so sánh Châu với Lan. Buổi chiều vàng bệch vài phút rồi tắt hẳn. Chúng tôi đi vào đại lộ cũ. Chúng tôi cùng bước trên bờ hè ấy. Đèn thành phố đã nhai lên. Đến một chỗ, Châu dừng lại hỏi:

"Anh còn nhớ một câu anh đã nói ở đây hôm ấy hay không?"

Tôi nhìn xuống viên gạch. Dòng số 1934 lật ngược trước mắt tôi. Tôi nói gần như thì thầm: *Viên gạch của đại lộ bờ hè này hôm nay được hai mươi tuổi khi chúng tôi qua.* Và tôi nắm chặt bàn tay Châu, hai bàn tay run cảm động. Sự im lặng này giảng nghĩa sự im lặng hai năm trước.

Tôi đưa Châu về tận nhà, vẫn gian nhà cũ, nhưng không vào. Tôi bảo với Châu ở cửa rằng tối nay là tối cuối cùng của tôi ở Hà Nội. Châu mỉm cười và tiễn tôi bằng cặp mắt hừng hực của nàng. Tôi không quay về nhà Lan mà đi mãi trên những bờ hè đại lộ. Sáng hôm sau tôi lên đường khi thành phố chưa dậy.

Isabelle

Lưu ngồi trên chiếc cối đá dưới gốc măng. Con chó già nằm xuống trước những thân rễ xoài ra chạy trốn. Nước đầy con kinh như buổi chiều chậm. Bên kia bờ thấp thoáng ánh đèn dầu và tiếng nói. Isabelle phải chết, Isabelle phải chết. Lưu đến gần vuốt ve con vật già để nó liếm lên tay và chàng vạch bằng những chữ hoa xuống mặt đất mịn nước mưa những trận qua: Isabelle phải chết. Một giọng hát trầm, những dây đàn trùng một bản vọng cổ bay qua trên mặt nước. Nhưng bằng cách nào? Isabelle phải chết, nhất định như vậy rồi, nhưng bằng cách nào? Phải chọn cho nàng cách chết, một lối chết, một trường hợp chết cho riêng nàng. Như cho Lưu? Lưu và Isabelle! Có cái gì trong hai tiếng ấy? Isabelle sẽ tự tử. Nhưng bằng gì? Một viên đạn, liều thuốc ngủ hay mở ngỏ mạch máu cổ tay. Không. Isabelle không tự tử. Isabelle vẫn đi một mình dọc theo bờ sông trên kè đá nghiêng, môi phớt hồng. Rồi một quán cà phê hiu quạnh ở đây nó, phải *chính nó*, nó sẽ giết Isabelle trước cặp mắt kinh ngạc của người gái già thu tiền. Phải *nó* sẽ hạ sát Isabelle, không ai ngoài *nó* cả, dù người ấy là Isabelle cũng không có quyền về cái chết của Isabelle. Và cách chết nữa. Nó sẽ chọn cho Isabelle cách chết. Nó sẽ bắn một viên đạn vào tim nàng như trong phim trinh thám, không vào giữa trán nàng chỗ chấm trang điểm của người thiếu nữ Ấn Độ. Nó

sẽ bổ vào đầu Isabelle bằng một cái búa Raskolnikov, như Raskolnikov bổ vào đầu hai người gái già úa héo, *nó* bửa đôi đầu Isabelle, người con gái mắt to như hòn bi thủy tinh và đôi môi sần sàng. Bàn tay Lưu đau tê; chàng không để ý con chó già đã nhảy bàn tay ấy rất lâu, dấu đỏ bầm. Lưu đập mạnh tay vào giữa đầu con chó, nó sợ hãi và dúi vào lòng chàng. Lưu đứng lên lấy chân xóa hàng chữ "Isabelle phải chết" trước khi theo lối có trong vườn. Con chó già thần thờ theo sau. Bài vọng cổ vẫn đều hiu lẩn khuất sau hàng dừa và khoảng không gian những cây xanh.

Isabelle nép đầu vào ngực *nó* và nói:

"Em hoàn toàn thuộc về anh".

"Như?"

"Như em hoàn toàn thuộc về cái chết".

Nó đặt cả hai tay lên cái cổ tròn Isabelle và nâng nhẹ như ve vuốt. Cho tới khi đôi mắt Isabelle mở to nhìn *nó* và *nó* nhìn Isabelle, trông thấy hai hòn bi thủy tinh đến chết. Isabelle chết.

Lưu thở dài. Con chó già quay trở lại trong vườn, Lưu bước vào nhà. Đó là gian nhà gỗ lợp ngói kiểu cổ. Những cây cột to và hoành phi câu đối. Hai bộ phản dày nặng và già như rui kèo, đồ vật, súc vật, người, ở đây. Mái ngói cao căn nhà rộng Lưu ngồi xuống bàn trước tập giấy trắng. Cuốn lịch xếp không cần năm tháng không cần thay đổi cùng thời gian, đứng đó. Ngoài đường xa vọng vào những tiếng kèn ve vang. Lưu nói lên một mình:

"Ồ mình về Sài Gòn chứ".

Để gặp Isabelle. Từ một xó nhà con mèo đi đến phía Lưu ngồi, nhảy lên nằm cuộn tròn trong lòng chàng rên nho nhỏ.

Bữa cơm ăn bên trái bếp một cái bàn mộc, ở đó trông lên trời mờ

đục hơi nước. Cụ Tám, giáo học về hưu, rót hai ly bia bọt ngầu.

Đằng xa cụ bà lui cui với luống hoa tím. Lưu mời lớn:

"Cụ vào xơi cơm".

Bữa cơm sẽ qua đi với truyện mưa nắng vườn cây và cuộc sinh hoạt. Nhưng Lưu hỏi:

"Giờ này còn xe về Sài Gòn không nhỉ?"

"Ông tính về?" Cụ Tám hỏi. "Ừ' cũng nên về chơi ít bữa".

Bà cụ vun xong luống hoa trở vào nói với Lưu:

"Trời muốn mưa mà ông đi?"

"Có khi Sài Gòn không mưa".

Bà cụ móc túi lấy tiền đưa cho Lưu và bảo:

"Ông mua dùm tôi với cô Ba ít tám vé số dưới Sài Gòn, đổi nơi coi có hên không".

Lưu ngạc nhiên:

"Cô Ba mua giấy số?"

Bà cụ cười:

"Cô ấy muốn trúng độc đắc mà".

Cụ Tám trở vào Lưu:

"Cho cô ấy cái số độc đắc này".

Bà cụ tiếp:

"Hay ông có tính thật tôi lo cho".

"Cụ không sợ nay mai thống nhất vợ cháu nó "bất thường" cụ sao?"

Mặt bà cụ buồn hẳn, cụ có một đứa con trai tập kết miền ngoài, nhưng cụ vẫn nói:

"Cô Ba hiền khô à. Cô ấy trông nom cho ông. Tôi sẽ dành cho hai người miếng đất góc kia cất nhà".

Theo tay chỉ Lưu trông ra những tùm cây xanh.

Đột nhiên Lưu nảy ý kiến:

"Hay cụ cùng đi Sài Gòn với cháu?"

Cụ Tám trợn mắt:

"Ông không có việc gì sao?"

Lưu lắc đầu:

"Cháu sẽ đưa cụ đi dạo đêm Sài Gòn".

"Thôi để ông đi một mình. Tôi không thích, Sài Gòn rộn lắm".

Vẻ lặng lẽ của khuôn mặt lời nói buổi chiều với những tấm phản dày, mái ngói nghiêng, cột lớn khu vườn rộng đã như thế sáu mươi năm liền không một đổi. Cụ Tám sinh ra ở đây lớn lên và chắc sẽ chết nơi đây. Vẫn đi dạo những con đường ấy trong những buổi tối ấy mà không bao giờ chán, cuộc đời là tha thiết như thế chẳng? Bây giờ bà cụ muốn cắt một mảnh thân thể, một mảnh đời ấy cho Lưu nhưng Lưu còn phải nghĩ tới Isabelle.

Lưu còn nghĩ tới Isabelle.

*

Hai người đứng trên thềm nhà hát lớn bắt đầu hiu quạnh ngó mông vào những con đường lớn đầy bóng cây và ánh sáng chập chờn gió về đêm giữa thu. Tám áo dài trắng dính sát vào thân Yến gầy không có ngực. Khán giả đã về hết, những lời bình phẩm cũng im xa trên vỉa hè.

Lưu nắm lấy bàn tay Yến, xương xẩu không có lấy chút hơi ấm và bước từng bước xuống đường. Yến rút tay ra và Lưu cho tay vào túi quần chờ đợi. Yến cất tiếng hỏi:

"Anh nghĩ thế nào về vở kịch?"

Lưu đếm thầm trong trí bảy bước rồi mới nói một ý nghĩ đã có sẵn:

"Anh mê tiếng hát trên sân khấu".

Yến chậm rãi:

"Và anh mê luôn cả người hát?"

Lưu biết đã đến lúc phải hút thuốc lá. Ánh diêm xòe rồi vụt tắt, vĩa hè như sáng rõ lên và đốm lửa nháy trong mắt Yến. Lưu bình tĩnh:

"Quỳnh Giao".

Giọng Yến gần và thản nhiên:

"Người như Quỳnh Giao hợp với anh, phải không anh Lưu?"

"Người nào? Người trên sân khấu hay người ngoài đời?"

Yến không trả lời mà im lặng. Xác lá khuya khua động trên mặt đường. Càng sâu vào khuya Lưu càng thấy Yến mỏng như tờ giấy. Mớ tóc uốn rối lên. Giữa hai người vẫn khoảng cách một hàng gạch. Lưu bỗng thối sáo một bài hát Tây cũ kỹ. Yến gắt:

"Em không thích anh khuấy động như vậy".

Lưu bực mình vì bao thuốc rỗng không; chàng vo tròn ném xuống vĩa hè và đá nó một quãng xa như lửa bóng. Đến ngõ rẽ về nhà, Yến bước thẳng sang đường không ngó mắt. Lưu gọi:

"Về thôi chứ?"

Yến không đáp. Lưu lẳng lặng theo sau. Đoạn đường còn sâu hút và tối lạnh. Yến hỏi từ đằng trước không ngoái lại:

"Anh viết xong cuốn tiểu thuyết của anh chưa?"

"Em là vợ anh em phải biết điều đó chứ".

Yến đợi cho Lưu đến ngang hàng nhìn thẳng vào mắt Lưu hỏi tiếp:

"Tại sao anh bỏ dở?"

Lưu buột miệng trả lời cũng không hiểu vì đâu:

"Vì anh vừa tìm thấy một nhân vật mới rất đẹp: Isabelle".

Yến nghiêm nghị:

"Em nhắc anh mãi là em không thích nói đùa".

Lưu bướng bình cãi:

"Anh không nói đùa. Anh vừa nghĩ tới Isabelle.Ồ! Israel. Ta sẽ giết mi vì hạnh phúc của mi. Nghe thấy không?" Lưu hoa chân múa tay như đang đóng kịch trên sân khấu.

Yến nhìn thẳng tiếp tục đi với ý nghĩ của nàng. Lưu cụt hứng và xuống đường một mình, Yến trên vỉa hè. Đêm Hà Nội bỗng nặng nề những tiếng ì ầm đâu đây. Lưu muốn quay về nhà chui vào chăn ấm. Yến thức dậy nói lớn:

"Anh có biết tại sao không bao giờ anh viết trọn được tác phẩm nào không?"

Lưu chán ngấy đến mang tai nhưng vẫn trả lời:

"Vì lẽ giản dị anh không phải là nhà văn chuyên nghiệp, lúc nào thích thì viết. Mà anh chẳng thích cái gì trọn vẹn cả".

"Không phải. Anh sợ trách nhiệm". Yến gằn giọng. Lưu bỗng cười ngất, tiếng cười vang động cả chòm cây suốt dọc phố vắng. Nhưng Lưu im bật vì thấy tiếng cười vô nghĩa mặc dù nó còn kéo dài trên môi và trong đầu. Lưu nói:

"Trách nhiệm? Trách nhiệm với ai mới được chứ? Với em? Hay với hàng phố này? Em phải nhớ anh có thể viết xong và đốt đi cũng chẳng thiệt hại gì cho ai..."

Yến cắt ngang lời:

"Anh là một thứ *raté* của cái xã hội này".

Lưu im bứt, không ngờ Yến có thể tàn nhẫn đến thế. Mặt Lưu nóng bừng tưởng muốn vỡ ra thành nước mắt, cổ họng bị nghẹt cứng.

Yến dịu giọng không nhìn Lưu:

"Anh chui vào tháp ngà sống một mình xa cách mọi người. Không ai

hiểu anh ngay cả vợ anh". Ngừng một chút giọng Yến lại sôi nổi hơn: "Tại sao lại Isabelle? Cái xã hội chiến tranh đau khổ này không liên lạc gì với anh hay sao? Lúc nào anh cũng mơ tới một nơi anh chưa đặt chân đến những người anh không gặp và không cùng sống như họ. Anh có thấy như thế là không tưởng không? Để rồi anh sẽ chết vô ý thức như con sâu cái kiến".

Lưu xúc động vô cùng muốn la lớn cho Yến thôi không nói nữa.

"Anh biết rằng em rất ngay thẳng. Em vẫn tự hỏi: Không biết còn cái gì ràng buộc chúng ta?" Yến tiếp.

Lưu trấn tĩnh xong đi sát gần Yến nắm lấy tay Yến, vẫn không chút hơi ấm nào. Yến không rút tay và Lưu bắt đầu nói:

"Anh cảm ơn em đã thành thật với anh. Hôm nay thì anh hiểu cái nguyên nhân ngăn cách vợ chồng chúng ta ngót năm nay, từ ngày em hoạt động lại theo lý tưởng của em. Anh biết nhưng anh không muốn nhúng vào vì trọng sự tin tưởng của em. Nhưng tới bao giờ thì chính em muốn phá đổ sự tin tưởng của anh. Có thể là em có lý: anh là một thứ *raté* đầy rẫy trong cái xã hội này, không tưởng, bất lực".

"Chỉ có điều này anh cần cho em rõ là anh không sống một mình xa cách mọi người. Anh đã kể cho em biết đó: anh là con hoang, mẹ anh là đào hát. Đào hát chỉ có những phút sống thực ở những nhân vật mình đóng, ngoài ra khi sống với mình thì chán chường quá lắm. Anh thừa hưởng cái di sản quý báu và vô phúc ấy của mẹ anh. Anh chỉ muốn sống và sống được khi anh nghĩ nhập được với cái sống của kẻ khác. Mẹ anh đuổi theo những nhân vật và chìm vào trong ấy và không muốn bao giờ màn buông xuống đèn tắt đi. Anh cũng vậy, anh đuổi theo cuộc đời của kẻ khác muốn nắm lấy, muốn lấy làm mình như thất bại. Ừ anh không tưởng, *raté*. Nhưng nếu anh sống

cho riêng anh thì anh tự tử từ lâu rồi, người đào hát sẽ chết rũ khi xa sân khấu. Anh sống bên cạnh em tưởng như xa cách nhưng thật anh đang cố sống cái đau khổ của em: người con gái mồ côi thiếu thốn mọi thứ, đã tự cướp lấy cho mình một số vốn tri thức và quay lại trả thù xã hội. Chúng ta yêu nhau vì chúng ta hiểu nhau nghĩa là chúng ta sống lẫn được cuộc đời của nhau. Khi đã không thể nào nhập được nhau tất nhiên tình yêu kia cũng chết đi. Đến bây giờ em không yêu được anh nữa nhưng anh vẫn yêu em tha thiết vì anh đang sống tất cả cái day dứt vò xé của tâm hồn em như chính trong thân thể anh. Đau đớn nữa là anh đã cho anh cái ảo vọng muốn rằng tất cả mọi nỗi đau khổ của mọi người anh yêu anh phải chịu đựng. Chỉ một anh đau khổ là đủ. Có phải là ngông cuồng không?"

"Isabelle hay Yến cũng thế, hãy trao cho anh cái đau khổ của em, anh muốn và anh sinh ra để như vậy. Còn nữa, anh nghĩ rằng trong xã hội phải có những kẻ chết như con sâu cái kiến vô tội hồn nhiên mới làm cho người ta ghê tởm. Nếu mọi người ý thức và cầm lấy khí giới thì cuộc tàn sát sẽ thần nhiên và thú vật như thế nào. Nếu cần, anh biết nhận thất bại và mãi mãi là thứ *raté*".

Đêm ấy Lưu dựa đầu vào ngực khô héo của Yến mà ngủ.

*

Sài Gòn mưa, Lưu bước mau trên vỉa hè phố lớn, nghĩ Sài Gòn ít mái hiên hơn Hà Nội. Trước hết Lưu dừng lại ở một hàng bán vé số, xé ba tấm trong ba tập khác nhau. Rồi Lưu tìm đến một tiệm nước sang trọng có âm nhạc giúp vui vào buổi chiều. Căn phòng đương trống. Tiếng kèn đồng áo não, dương cầm buồn tẻ và đại hồ cầm như tiếng đập yếu ớt của mạch máu. Tấm màn sau lưng ban nhạc

màu tím của hoa héo. Ghế ngồi trải màu huyết dụ. Điệu Blue buồn, Isabelle khiêu vũ, chết trong tay nó. Hình như đã xảy ra ở đâu rồi? Bên quầy rượu là những khách hàng ngoại quốc. Lưu không trông thấy mặt những người đàn bà rót rượu. Bản nhạc hết rơi vào khoảng trống không nhạt nhẽo. Nhạc công xuống quầy giải lao. Ngoài Lưu còn năm người khách nữa trong tiệm. Ba người lính thủy dựa lưng trên ghế dài chéo góc đang nói chuyện. Đôi vợ chồng già, người Việt Âu hóa, trầm ngâm. Người vợ bưng ly nước cam uống; màu vàng tươi quá không hợp với bà. Ly người chồng là cà phê nước đá đen trong. Không ai chú ý đến người nữ ca sĩ đã lên tiếng hát trước máy vi âm. Màu hồng của áo và bài hát kể một sáng Chúa nhật trời mưa với một đám tang. Nó đi trong đám tang ấy cúi đầu, nói chuyện với Isabelle trong áo quan:

"Em thuộc hoàn toàn về anh như thuộc hoàn toàn về cái chết. Em có ân hận không?"

"Không".

"Bây giờ chỉ riêng mình anh chịu đựng đau khổ thôi".

"Vâng chỉ riêng mình anh thôi".

"Bây giờ anh sung sướng?"

"Vâng, em sung sướng".

"Như?"

"Như hai bàn tay không".

Không ai vỗ tay cả. Ba người lính thủy mỗi người nhìn về một phía theo đuổi ý nghĩ riêng. Người chồng già ngược mắt lên trần; người vợ trông ly nước cam. Gần bàn Lưu thêm một thiếu phụ. Nàng mặc áo dài màu hoa cà đơn sơ, mái tóc rối thân người mảnh. Một thoáng Lưu bắt chợt thấy mình đã sống trong cảnh này lúc nào rồi và người

thiếu phụ kia thật quen thuộc. Tiếng kèn đồng xé khoảng chật hẹp mở đầu khúc nhạc huyền ảo. Có thể Isabelle ngồi đúng chỗ ấy, áo mưa xắn lộ đôi cổ tay tròn trĩnh. Nó ngồi đây và nó đã bước sang bên Isabelle cúi xuống.

"Thưa cô hôm nay trời mưa thật buồn".

"Nếu không khoác áo choàng. Nhưng tiếc rằng, thưa ông, tôi lại khoác áo từ nhà" – Isabelle cười ngất.

Mưa đổ mạnh bên ngoài làm xa hẳn tiếng kèn. Lưu bắt gặp cặp mắt thiếu phụ nhìn chàng. Thiếu phụ cúi xuống ngó mặt bàn, mặt bàn vẫn còn trống như sàn nhảy về khuya, như sân khấu về khuya. Lưu chợt kêu lên trong trí:

"A! Quỳnh Giao!"

Khi người bồi mang đặt cốc nước lên bàn Quỳnh Giao, nàng trao cho hắn một mảnh giấy nhỏ. Bên kia người thủy thủ ngồi giữa – còn trẻ lắm – đã ngửa sau ghế ngủ. Còn hai người bạn cố tình chụm đầu vào nhau thì thầm che khuất cho bạn. Gian phòng rộng bỗng tỏa không khí hải cảng mà đôi vợ chồng già là chủ quán, Quỳnh Giao người gái giang hồ thất nghiệp và Lưu gã con buôn khánh kiệt tài sản.

Anh chàng thổi kèn đồng mặt choắt giới thiệu một bài hát do khách hàng yêu cầu. Người nữ ca sĩ cất tiếng, giọng vút lên đột ngột khiến anh thủy thủ trẻ giật mình ngơ ngác. Lưu nhận ra đó là bài hát của vở kịch Quỳnh Giao đã đóng. Lưu biết mình sẽ nói những gì với Quỳnh Giao sau bài hát này. Ôi Isabelle! Ta sẽ giết mi vì hạnh phúc của mi. Nghe thấy không?

Đi được một đôi xa khỏi quán nước mà hai người vẫn chưa nói lời nào. Lưu đã nắm tay Quỳnh Giao tránh một vũng nước – mưa đã tạnh – và giữ im bàn tay, bàn tay xương xấp mồ hôi giá lạnh. Tới một chỗ rẽ Quỳnh Giao rút nhẹ tay và nói:

"Tôi cảm động lắm. Không thể ngờ còn có một khán giả nhớ ra tôi. Đó là lần thứ nhất lên sân khấu và chắc cũng là cuối cùng".

"Cô không biết hôm ấy cô làm tôi xúc động vô cùng?"

"Tôi hay nhân vật tôi đóng?"

Lưu hơi mắt tự nhiên:

"Tôi không trả lời được. Điều chắc chắn là không bao giờ tôi quên được giọng hát và giọng nói của cô hôm ấy".

"Giọng ấy hôm nay còn không?" Quỳnh Giao hỏi hết sức thản nhiên. "Vẫn còn".

"Cám ơn ông".

Hai người ra đến bến tàu. Mặt sông lạnh lùng sau trận mưa. Những thân tàu trầm mình nặng nề trong bóng tối. Bên kia sông một vài đốm lửa trôi vật vờ.

"Cô có dự định trở lại sân khấu không? Tài nghệ của cô để quên đi thật uổng".

Quỳnh Giao cười gọn:

"Không có sân khấu để trở lại và chẳng có kịch để đóng".

Lưu bỗng nảy ý kiến:

"Tôi có kịch cho cô đóng. Tôi sẽ viết kịch".

Quỳnh Giao lại cười:

"Còn sân khấu?"

Lưu khoa tay làm một cử chỉ rộng:

"Đâu chẳng có thể là sân khấu được? Như cô đứng đó tôi đứng đây

trước có thể bắt đầu khai diễn một vở kịch".

Quỳnh Giao thấp giọng:

"Như thế hơi mệt đấy ông ạ".

Hai người bỏ bến tàu sau lưng, ngược vào thành phố theo một đường hè rộng. Họ im lặng cho tới khi đến một phố sáng hơn. Quỳnh Giao hỏi:

"Ông thử kể cho tôi nghe vở kịch của ông?"

Lưu không suy nghĩ đáp:

"Vở kịch của tôi nhan đề là: Isabelle".

"Cái tên quyền rũ đấy chứ".

"Nhưng nó giết Isabelle".

"Nó giết Isabelle? Nghĩa là..."

Lưu cúi đầu trầm tư. Những ý nghĩ quen thuộc bỗng trở thành xa lạ không ràng buộc. Lưu, Isabelle. Nó, Quỳnh Giao. YẾN, càng không nói ra được.

Quỳnh Giao vẫn đều bước.

Mưa đã tạnh hẳn từ lâu, không khí trong mát. Lưu hít lấy khoảng trống vào ngực. Mặt đường bóng căng như ngực dậy thì. Phố nhỏ này hiện lên một vài mái hiên thấp. Lưu nói:

"Chúng ta hãy tìm một chỗ nghỉ chân".

Đó là một quán cà phê thân mật ánh sáng dịu dịu bàn ghế xinh xắn, những chiếc phin trắng và nóng. Cho đến lúc mà đầu óc Lưu bỗng tuênh toang. Lưu muốn khóc nức nở. Trên mặt kính mờ ngăn cách với đường phố Lưu ngó thấy mặt mình là một kẻ xa lạ. Bây giờ thì Isabelle chỉ còn trơ là một cái tên. Ba âm cách biệt: I-Sa-Ben. Nó đã ngỏ hết Isabelle. Nó không phải là Lưu, Isabelle không phải là YẾN, hẳn nhiên không thể là Quỳnh Giao. Nước thừa trong phin tràn khỏi

nấp hứng ra bàn và nhỏ xuống sàn, màu đất loăng Quynh Giao nói:

"Theo ý tôi, thưa ông, như thế chưa gọi là kịch được. Đó chỉ là một cuộc phiêu lưu của tâm hồn trên những miền đất hoang của nó".

"Cuộc phiêu lưu ấy có bao giờ ngừng không?"

"Không".

"Kịch đã bắt đầu từ đây, thưa cô".

Cuối cùng Quynh Giao từ biệt lúc hơn mười giờ. Khi Quynh Giao sang bên kia đường không còn bóng trên mặt kính, Lưu biết không bao giờ được gặp người đàn bà ấy nữa. Nền trời thấy xuất hiện lốm đốm sao.

*

Mưa buổi sớm làm rầu rĩ thành phố. Hè đường nhóp nháp vắng người. Những sạp báo chụp lên những tấm tờ kín mít. Lưu mệt mỏi vì một đêm ít ngủ nhưng không muốn ở lại Sài Gòn. Rời khỏi hàng điểm tâm Lưu và Quang đi nép qua những mặt nhà đến bến xe. Nước làm mờ khúc phố xa. Quang dắt Lưu băng qua đường ở ngã tư với một mắt đèn đỏ, một chiếc ô-tô nhỏ lẻ loi dừng sát lề. Hai người đứng lại dưới mái hiên lấy khăn tay lau mặt – mưa rơi dày hơn. Mai sáng cứ lặng lẽ đi buồn nản. Chiếc xe nhỏ rồ máy hực hực, thông thả lăn bánh vào khoảng hơi nước, Lưu hơi chóng mặt buồn nôn, thềm chỗ nghỉ lưng, Lưu thấy mắt chừng trũng xuống, mặt nhóp nháp khó chịu.

Quang hỏi:

"Anh cần về lắm hay sao?"

Lưu gật đầu. Một cơn gió hất nước mưa vào chỗ hai người đứng.

Lưu nói trong trạng thái tâm thần mê mẩn:

"Tại sao mình lại đứng đây nhỉ?"

Lưu từ chối không hút thuốc khi Quang mời vì Lưu biết chỉ một ngụm khói thuốc đủ làm chàng mưa ngay tại chỗ. Quang khó khăn mới đốt xong điếu thuốc ầm rồi thả tầm mắt sang tận bên kia góc phố – mảnh tường vàng thẫm nín loang lổ những bích chương – nói trầm trầm như mãi theo đuổi ý tưởng:

"Tôi nghĩ cái tội của mình đối với chính mình là chúng ta đã dùng đời chúng ta để tạo thành tiểu thuyết ngay trong khi sống. Chúng ta muốn đời chúng ta phải là một câu chuyện có thể kể được mà chính ta là nhân vật chính. Bởi thế chúng ta không sống, chúng ta chỉ luôn luôn tự hỏi phải sống như thế nào? Phải sống như là chẳng sống gì cả. Chọn lựa thái độ chính trị, lịch sử thì được nhưng không có chọn lựa khi sống..."

Ngực Lưu nhỏ lại rỗng không, Lưu chẳng thể nói nhiều được. Lưu bấu lấy vai Quang thều thào:

"Anh làm ơn đưa tôi về dùm".

Rồi cố phát nụ cười trên khuôn mặt tái ngắt.

Lưu tiếp:

"Tôi có thể chết hôm nay".

Quang vội tắc xi dìu Lưu lên, đưa ra bến xe. Trên chuyến xe lô vắng khách hai người ngồi phía trước gần tài xế. Ba mươi cây số đường chạy trong mưa trắng và trời đục. Lưu ngoẹo đầu vào ngực Quang thỉnh thoảng hé mắt qua làn nước mắt. Tim của Quang nhảy đều. Tiếng máy êm vì xe chạy chậm. Đôi khi Lưu muốn ngồi lên nhìn xuống những khoảng ruộng vườn cây cối bên đường nhưng cảm thấy không còn sức lực. Có nhiều phút Lưu tỉnh hẳn trông thấy nét đăm chiêu của Quang và xa hơn màu da cháy nắng của người tài xế.

Hình như chuyến xe dừng lại ở giữa đồng không, một chỗ nào rất lâu để cho mưa rào rạt trên mui lẫn những tiếng xầm xì ầm ập. Ít nhất mình cũng là nhân vật của Quang chứ. Ý nghĩ chợt tỉnh dậy ở Lưu, rồi lại chìm xuống cơn sốt. Lưu hơi tỉnh khi được đặt nằm trên giường dưới lán chăn đơn. Trước khi thiếp đi lần nữa Lưu còn biết gần mình có Quang, hai vợ chồng cụ Tám và thoáng thân hình của cô Ba hiền khô.

Chiều thì Lưu tỉnh hẳn. Mồ hôi đã khô đầu nhẹ nhõm. Ngoài nhà Quang đàm luận với cụ Tám. Trời không mưa chừng như có nắng. Lát sau Quang vào bảo với Lưu:

"Thôi tôi phải về Sài Gòn".

Lưu bắt tay cảm ơn Quang. Quang nắm tay Lưu nhìn thẳng trong mắt Lưu nói:

"Tôi quên chưa cho anh biết chị Yến gửi lời thăm anh".

Không hiểu sao Lưu lại mỉm cười.

Quang ra về Lưu bước xuống giường. Qua vài giây hoa mắt, Lưu bước với cảm giác không vững vàng. Lưu xuống bếp, bà cụ Tám đang sửa soạn dọn cơm chiều.

"Ông mạnh rồi sao?"

Lưu cười, tìm đưa cho bà cụ mấy tấm vé số và nói:

"Cháu cũng mua một tấm kỳ này. Nếu trúng độc đắc cháu sẽ đi hỏi cô Ba cụ à".

Rồi Lưu ra vườn. Cây cối còn ướt. Lưu tìm đến ngòi trên cối đá mà gần đây con cho già đã nằm phục từ bao giờ. Khoảng đất sũng nước con kinh đầy. Bên kia bờ lạnh ngắt. Isabelle đã chết.

Khuôn mặt

Niên học hết, mùa hè đã tới, những trận mưa đầu mùa đổ xuống vào buổi chiều. Một trận mưa giông dữ dội tối sầm căn phòng học rộng làm chỗ liên hoan từ biệt của một lớp học lớn tuổi. Mưa đột ngột làm ồn đám vui, đèn được bật lên tạo một thứ ánh sáng giả trái thời, một không khí biệt lập giăng đầy những ảo ảnh. Không ai nghe thấy gì ngoài một cơn náo động hoài hoài.

Tôi quay sang thằng con ngồi bên hỏi:

"Anh có định đi chơi đâu không?"

"Có lẽ tôi lên Đà Lạt nghỉ chừng một tuần. Còn phải về dạy lớp hè nữa chứ".

Thằng con nhìn tôi, cái nhìn thẳng, thực tế. Nó biết thừa câu hỏi của tôi chỉ là một cái cớ, tôi muốn gọi chuyện khác. Nó là một thằng con trai tốt, đón trước ý định của tôi, và không khi nào chuyện ấy phải khai ra sổ sàng giữa bố con. Tôi quay nhìn người học trò đang gào thét một bài hát lạ tai ở trên bục, bỏ mặc cho thằng con ngó mình. Nó đang tính toán, một bài tính nhẩm trong đầu, đo lường, cân nhắc sự cần thiết của tôi và giới hạn lòng tốt của nó. Nó rút trong túi một bao thư và kín đáo đặt vào tay tôi buông thõng khuất sau bàn giấy. Tôi nắm chặt món tiền và dấu vào túi quần.

Học trò hò la các thầy chung vui với chúng. Thằng con tôi ngó vào tôi và tất cả các cặp mắt trong phòng đều dòm theo. Tôi phải đứng dậy bởi trong lớp này chỉ có hai chúng tôi, thằng con tôi nó không biết làm gì trước đám đông trừ việc cầm cục phấn giảng bài trên bảng.

Tôi ngâm một bài thơ cổ với giọng cảm khái. Mọi người im phắc, mưa trút nước ở ngoài và nước mắt tôi rưng rưng. Thằng con tôi mỉm cười, nụ cười vắng vẻ. Tôi cũng nhìn nó và hài lòng thấy nó xúc động. Nó là giáo sư toán học nổi tiếng ở các trường lớn, kiếm nhiều tiền, có xe hơi, nhà sang, sống đời độc thân phóng túng. Nó lớn lên, bước vào đời được ưu đãi, bỏ quên ngay cái tuổi thơ khốn khổ. Sự phong lưu ôm kín lấy nó làm nó phiền muộn, tôi hiểu thế. Những giấc mộng của tuổi thanh niên được thành hình mau chóng dễ dãi bằng tiền rồi được ném tung cho bay biến vào những canh bạc, những cuộc cời. Chính nhờ nó mà tôi mới có mấy giờ dạy ở trường này sống qua ngày. Tôi nhìn nó, vẻ mặt gân guốc mờ mờ, vẻ mặt phô ra đó không còn gì chứa dấu, mọi điều đã hiện thực thành cuộc sống nó đang sống, một người lạ ngang với tôi, có thể hơn tôi, và tôi không

có thứ quyền hành nào với nó. Bởi chính tôi... Bài thơ dứt, bọn học trò phá động rầm rầm và đòi được nghe nữa. Bài thơ thứ hai, tác động đối với tôi cũng như với người khác sút giảm nhiều. Tôi đọc và bất trí nhớ, thằng con nhìn cửa sổ, học trò thì thảo đầu đầu. Tôi nghĩ ra sự xúc động của tôi lúc này, của thằng con tôi, chỉ là một thứ "réflexe conditionné". Con chó nghe chuông rung ứa nước miếng. Và khi con chó đã bị đánh lừa nhiều lần thì nước miếng cũng phải cạn đi chớ. Tôi đã làm, bài thơ không khơi dậy ở tôi, ở con tôi một giấc mộng nhỏ nào, những giấc mộng của tôi đã tan theo khói thuốc, của con tôi đã bay theo giấy bạc.

Thằng con tôi đứng dậy trước kiếu từ mặc dù trời còn mưa, tôi đứng lên theo. Nó nói bên tai tôi:

"Tôi đưa bố về".

Tôi đi theo nó lặng lẽ, xuống hết cầu thang gác ra hành lang đến chiếc xe hơi đậu sát đó. Nó mở cửa phía sau cho tôi lên.

"Anh mới đổi xe".

Nó gạt đầu và mở máy. Đến một ngã tư, nó cho dừng xe lại và gọi một thiếu nữ đang trú mưa bên hè. Cô ta lên ngồi phía trên với nó và dường như không thấy tôi, có lẽ tôi ngồi co ro trong góc nệm. Tôi cũng không trông thấy mặt cô vì cô trùm chiếc áo mưa đỏ, xét dáng đoán chừng cô còn đi học. Có lẽ cô là học trò và cũng là tình nhân của thằng con tôi.

"Anh vừa ở trường về? Bao giờ anh đi Đà Lạt?"

Cô ngúng nguẩy rũ rũ mái tóc làm tôi bắt nhớ đến người đàn bà mấy mùa hè trước. Điều ngoa, điệu hãnh, nhún nhảy. Nhưng cũng đại khờ non nớt biết mấy. Thằng con tôi không trả lời, nó nhìn thẳng cái chùi kính đang sè sè gạt nước ở trước mặt. Cô gái thoáng liếc thấy bóng tôi và chúng tôi im lặng. Thằng con đưa tôi vào đến tận ngõ nhào người mở cửa cho tôi xuống. Tôi nói:

"Cám ơn anh".

Bước dài vào một mái hiên, tôi đứng nhìn chiếc xe lùi ra khỏi ngõ. Tôi có cảm giác thanh thoi hơn hờ, của người đang đi tới chốn hứa hẹn. Thế là xong, hè rồi tôi được hoàn toàn của tôi. Tôi mở cửa, bước lên gác, thay quần áo, tắt ngọn đèn, nằm xuống bên mâm thuốc, hút bữa chiều. Và rồi tôi sẽ ngủ yên giấc.

*

Đối với tôi, trong chuỗi ngày phẳng nhẵn, hun hút như con đường mòn trong rừng già, một tháng hè là một khoảng trống đặc biệt như

rừng bỗng thưa ra ở đó cho nhìn thấy trời thấy mây thấy nắng. Mùa hè Sài Gòn là mùa hè ẩm ướt. Gian nhà của tôi nhỏ hơn chật hơn tối hơn vì những trận mưa dài miên man, gian dưới bỏ trống thường xuyên, đồ đạc bụi bặm luộm thuộm, một cái sân vuông nhỏ như tấm khăn tay, một cái nhà cầu, một cầu thang gỗ dốc ngược, gian gác gần sát mái không đồ đạc nằm duỗi chân hết chiều ngang, tôi lẩn lút thấp thoáng trong đó chậm chạp như một con chuột không gây tiếng động. Cả một tháng tôi ở yên không bước chân khỏi cửa, ngày hai bữa đưa nhỏ bên hàng xóm gõ vào vách gỗ đưa cả mèn cơm qua phần hở trên đầu vách ngay chỗ tôi nằm, tôi chỉ việc khom lưng đỡ lấy. Buổi tối khuya trước khi hút bữa cuối, tôi xuống mở sẵn cửa cho người gánh nước quảy vào một đôi nước. Tôi nằm đó, bên bàn đèn, yên tĩnh ngời ngời hoàn toàn không còn bị khuấy động chút nào vì công việc vụn vặt là mấy giờ đến lớp đứng trước mặt một đám học trò quậy phá như một cơn ác mộng. Gần hết hè thằng con tôi sẽ trở lại một ngày nào đó, đưa thêm tôi một món tiền nhỏ nữa và báo cho tôi những giờ tôi được mời và đã được xếp trước cho năm tới. Tôi tiêm cho nó hút vài điếu, nhìn nó vụng về lúng túng không biết cách nằm, không biết cách hít vào cho đều, phun khói phì phì, đỏ mặt, ụa mửa. Lần đầu nó từ chối, bây giờ thì không, mỗi năm đến thăm tôi vài lần nó đều hút cho tôi vui lòng. Tôi đã nói:

"Không phải cứ hút một vài điếu là nghiện đâu mà sợ. Anh biết tôi chỉ mới nghiện thực thụ hai năm nay. Vậy mà anh biết tôi chơi từ bao giờ không? Từ năm anh chưa ra đời. Không phải ai cũng nghiện cả. Người ta có ý chí là vượt được hết. Tôi chỉ nghiện khi tôi nghĩ rằng đời tôi không còn gì đáng kể nữa".

"Mộng ước, danh dự, lý tưởng tôi cho là hao hết. Mà còn hèn nhát, còn tham sống thì phải tìm tới đam mê. Anh còn trẻ, anh còn nhiều ràng buộc, anh còn danh dự để thể hiện, còn nhiều mộng, còn lý tưởng còn đam mê, không khi nào anh nghiện được cả. Tôi già rồi, tôi gần năm mươi tuổi, chỉ còn "cái này" là thứ đam mê hợp nhất. Anh thấy không? Nó là thứ đam mê lạnh lẽ, sáng suốt. Ông nội của anh xưa kia cũng chơi từ trẻ, rồi bỏ mấy chục năm không thèm sờ đến dọc tẩu đến sáu mươi mới nghiện thực. Tùy anh hết, nghiện hay không là do nơi anh".

"Đến phiên tôi, lỡ tôi nghiện từ năm ba mươi tuổi thì sao" – Thằng con tôi trả lời, nó cười hơi gằn – "Ông sáu mươi, bố gần năm mươi và tôi ba mươi".

"Tôi không mong như thế. Ba mươi tuổi nghiện là đại họa thiệt thòi hết chỗ nói. Ba mươi tuổi người ta mới bắt đầu thành hình, lúc ấy

người ta mới khám phá ra tình yêu. Tôi còn chậm nữa, gần năm mươi tôi mới biết yêu. Yêu là một sự giản dị tầm thường không phức tạp như tuổi trẻ tưởng tượng rắc rối. Yêu là... là hiện hữu ở ngoài mình và ở trong sự hiện hữu của người khác. Và người khác ấy tiên quyết không phải là cái bóng của mình hay của bất cứ cái gì. Và trong tình yêu như thế anh đạt được cái trạng thái của Lão "Tâm hư", đạt được mọi sự... Chậm, chậm quá, tôi nghiện mất rồi và cái "Tâm hư" ấy tôi tìm thấy ở thuốc phiện..."

Tôi bừng tỉnh, cái dọc tẩu cầm nguyên trên tay và thuốc đương cháy xèo xèo. Thằng con trố mắt nhìn tôi như một thứ quái thai. Tôi kịp ngừng lại, suýt chút nữa tôi kể lể hết với nó và không hiểu nó sẽ nghĩ thế nào. Kể cũng lạ, không riêng nó mà hết thấy mọi người, người ta có thể chấp nhận cái việc tôi nghiện nhưng không thể nào cho rằng tôi có thể yêu. Dường như từ bao nhiêu đời nay tình yêu là cái món dành cho tuổi trẻ, sự đam mê như một cơn sốt run rẩy của khí huyết phương cương. Đến một độ nào đó yêu là sự lố bịch, là bệnh hoạn, là vô luân, là quái vật.

"Tâm hư" là trái tim đã hỏng".

Thằng con tôi riều cọt. Nhưng tôi biết nó muốn được nghe câu chuyện, muốn được biết cái kinh nghiệm của tôi, vì nó cũng hiểu có thể chỉ là lần duy nhất bố con chuyện trò lâu và xa như vậy.

"Tôi nói cho anh nghe. Bố tôi lấy vợ cho tôi từ năm tôi mười sáu tuổi khi tôi đang học năm thứ nhất. Vợ nhà quê, người cùng làng. Đám cưới xong tôi bỏ nhà đi mất, sống lang thang rồi gặp mẹ anh. Tôi yêu mẹ anh bằng cái thứ tình yêu ở tuổi anh bây giờ. Cho nên... cho nên... tôi không khi nào phiền trách mẹ anh. Tôi buồn, tôi có buồn chứ. Hồi ấy tôi cũng đã có ý định tự tử. Anh đừng tưởng tôi sắp sửa tìm cách đổ lỗi rằng sở dĩ ngày nay tôi thân tàn ma dại thế này là vì mẹ anh gây ra. Không phải, tôi không hèn như thế đâu. Tôi đã nói chính tôi muốn nghiện và tôi mới nghiện đây thôi. Chính tôi với mẹ anh đã làm khổ anh vì cái tình yêu đần độn của chúng tôi. Cho tới sau này tôi mới hiểu..."

Tôi ngừng lại không nói nữa, tôi nhất định kìm giữ. Thằng con tôi ngoảnh mặt chỗ khác. Cái kinh nghiệm không thể nói ra, nó không hiểu nổi.

Phải. Cho đến khi gặp nàng tôi mới biết yêu, yêu thực lần thứ nhất và lần chót, khi nàng đi mất tôi cay đắng nhận ra rằng sự may mắn chỉ đến với mỗi người một lần trong đời. Thật là buồn cười không tin được. Nhưng sự thực như thế đó. Mỗi mùa hè, bên ngoài trời mưa, tôi nghe trong tâm hồn phảng phất một ngọn lửa nhỏ lửa hơi ấm

trong cái con người đã kiệt quệ, tôi mê mê nằm im cùng với khói thuốc ủ lầy ngọn lửa ấy ru mình vào cõi hư vô huyền hoặc. Hình bóng nàng có thể ngày một nhạt dần trong trí nhớ nhưng ngọn lửa ủ kia vẫn được khơi dậy khi mưa đổ, nhất là những lúc nửa đêm, ngọn đèn lay lắt, mưa vỗ rào rào trên các mái tôn trong xóm. Tình yêu đó ngăn ngủi, ít nói, không dồn động bên ngoài thành lời, nó thanh thản mềm mại như khói thuốc. Mỗi mùa hè, trong những lúc xuất thần, tôi vẫn thấy thân tôi rung rinh như nàng cùng đi chân không trên ván gác ở khít vách. Tiếng thở dài của nàng như một hơi gió trên bến sông xa. Tiếng kêu nhỏ ngạc nhiên trong cổ nàng. Cặp mắt nàng như thu hết những ánh sáng còn sót ở bóng tối vây quanh. Nàng đứng nép ôm con ở bóng tối vây quanh. Nàng đứng nép ôm con ở một góc, tôi ngồi vắt vẻo cố giữ thăng bằng trên đầu vách. Lố bịch, không ngờ, không thể ngờ được. Tôi thở dồn chóng mặt. Nàng nói: "Cám ơn cụ", khi tôi sửa giúp xong chỗ dột trên mái. Tôi hơn nàng ít nhất cũng mười lăm tuổi, khoảng thời gian bình thường đã khá dài, đối với một người như tôi, thêm chồng chất ngồn ngán những thất vọng, phiền não, những mộng ảo tan vỡ làm thế nào tôi gặp được nàng. Vậy mà, trong đêm ấy, tôi đã tìm thấy tình yêu, tìm thấy hạnh phúc ở nàng.

Suốt đời tôi, cho đến khi gặp nàng, tôi bị ám ảnh bởi cái kinh nghiệm đầu tiên về đàn bà từ năm hai mươi tuổi. Trong cuộc yêu đương thứ nhất, chàng thanh niên thất vọng, rời khỏi người đàn bà, ý nghĩ trước nhất là cái hành động kia không tuyệt vời như trong tưởng tượng, như trong giấc mộng và cũng không thể bằng cái thú vui cô đơn mình tự tạo lấy. Cái thân thể chưa nguôi được phủ lên một cảm giác mông lung, hồi xưa tôi gọi là cảm giác siêu hình của hành động, thui thui, cái âm vang trên da thịt thật là nhạt nhẽo phi lý. Phi lý hơn nữa là biết mình sẽ phải làm lại, làm lại mãi mãi không cưỡng được. Lòng tự ái của tuổi thanh niên dẫn tôi tới thái độ triệt hủy tình cảm trong lửa dục. Ngọn lửa ấy rực rỡ thiêu đốt hết sự thân ái có người muốn mang tới, nó chóng sáng thành một nỗi cô đơn nóng nẩy. Chính vì thế, người vợ do tôi tìm lấy đã bỏ tôi. Tôi tỉnh dậy chán chường. Nhưng khi tôi mang đặt tâm hồn vào trong cuộc ân ái, tôi gặp trở lại sự thất bại buổi ban đầu. Và tôi nghĩ không bao giờ người ta gặp được tình yêu và hạnh phúc cả.

Với nàng, trong khi không chờ đợi mong ước, tôi gặp tất cả trong một tâm hồn mệt mỏi, một thể xác nghiện ngập yếu đuối. Chính tôi, tôi cũng không ngờ hạnh phúc lại đến trong một tình trạng như thế, nỗi hạnh phúc đột ngột tràn đến trong chúng tôi bằng những thôi thúc vô

biên, những lượn sóng vỗ vập như giữa biển khơi không thấy bến bờ, một thứ tiếng nó âm thầm chôn giấu ở dưới tầng đáy nào của cơ thể. Đó là một thứ đêm trong suốt như ngọc huyền, một thứ mặt trời ấm áp có thể nhìn thẳng. Ra khỏi thân nàng, tôi bàng hoàng kinh ngạc, không biết có phải chính tôi đã vừa đặt chân vào một miền đất lạ hoang vu, không biết có phải chính tôi vừa nhóm lên được ngọn lửa nồng nàn giữa khu rừng già mịt mù khô khan. Có thể như thế được không? Có thể nào điều tìm kiếm những năm hai mươi tuổi lại đến vào tuổi già lão chẳng? Lúc ấy tôi nghe nàng rùng mình, cổ gượng hé mắt rồi lại nhắm nghiền, nước mắt nàng ứa ra, ngọn đèn dầu lay lắt chực tắt soi mập mờ cái thân hình khốn nạn của tôi. Thân thể chúng tôi vẫn còn ghi rõ nhiều âm vang âm thầm. Tôi đặt mình nằm xuống với cảm giác cay đắng cô đơn nhưng không còn là nỗi cô đơn tan loãng như khói thuốc, đó là nỗi cô đơn đã kết tụ rất nhỏ, rất gọn nấp ở trong ngực tôi. Tôi cầm lấy tay nàng:

"Em, em có nghe thấy anh nói không? Anh yêu em, anh chưa yêu một người đàn bà nào như em. Em có hiểu được như thế không? Hạnh phúc chỉ đến một lần, một lần duy nhất trong đời người và của anh là đêm nay. Em, em có nhận thấy như anh không?" Nàng bật khóc nức thành tiếng, dấu mặt vào trứng vai của tôi. Tôi chỉ còn biết nói, nói như trong một cơn mê:

"Em yêu, anh biết chúng ta không gặp nhau vĩnh viễn được. Cuộc đời chúng ta chỉ đan vào nhau một lúc nào đó thôi rồi... nhưng đêm nay em đã làm sáng nghĩa cái cuộc đời phi lý của anh từ trước đến giờ. Anh hiểu rằng anh đã làm khi anh tự hủy hoại, người ta sống nhẩn nhục để người ta chờ cái hạnh phúc sẽ tới, hạnh phúc ấy có thật, không phải là viễn vông như anh đã tưởng. Hạnh phúc thế nào cũng gặp và chỉ gặp được một lần trong đời, nhưng lúc ấy ta còn đủ năng lực để giữ nó lại với mình không? Em yêu, em không hiểu, anh định nói gì phải không? Em hiểu em càng thêm buồn, anh đau đớn lắm. Anh và em là những người khi hạnh phúc đến không cảm lại được. Rốt cuộc chúng ta chỉ có tình yêu, tình yêu không phải là hạnh phúc em à..."

Tôi còn nói, nói miên man cho đến khi nàng ngủ vùi và tôi gỡ tay nàng, leo trở về nhà. Những lần sau, nàng bắc ghế trèo sang với tôi khi hàng xóm đã yên nghỉ, nhìn nàng tôi thương biết mấy, nàng thăm hại như con thạch sùng run rẩy, bám chặt lấy bức vách rung rinh. Nàng nằm bên đèn xem tôi hút; mắt dúi dần và nhiều khi ngủ quên. Không bao giờ tôi gần nàng nữa và dường như nàng cũng không muốn kêu gọi tôi. Chỉ vài ba lần chúng tôi ôm ghì lấy nhau,

tôi nhóm dần lên trong tôi ngọn lửa hiu hắt và khi ngọn lửa tắt tôi lặng lẽ áp sát thân mình nghe sự rung chuyển của nàng như những hồi gió cuốn vội vàng. Tôi dạy nàng tiêm thuốc, nàng thông mình và khéo tay lạ lùng. Một đêm tôi thức trắng, lắng nghe những tiếng động bên kia vách. Tiếng chân nàng trên sàn gác rung rinh, tiếng thì thảo của nàng như hơi thở bên tai, tiếng van vỉ của nàng... tôi nghe tất cả và tôi tưởng như tất cả nàng làm cho tôi. Chồng nàng ghé về. Buổi sáng, tôi mở cửa xách thùng rác ra đổ đầu ngõ, tôi gặp nàng. Nàng mỉm cười nụ cười từ biệt mà tôi không hay. Buổi trưa hôm ấy tôi thiếu thuốc, cơn nghiện vật tôi rũ liệt chân tay, sùi bọt mép mê man. Trong đầu tôi lịch kịch những tiếng khua động dữ dội, ngực tôi như bị búa gõ. Đến xẩm tối tôi hồi tỉnh và xung quanh tôi yên lặng và tôi như chết. Tôi lần mò đứng lên thắp đèn và dòm qua khe vách, gác của nàng trống chỉ còn giấy rác. Tôi lại nằm xuống và đợi không biết đợi cái gì. Buổi tối thằng con tôi đến bắt gặp tôi co quắp như cái xác chết, nó lái xe đi tìm thuốc về cho tôi. Khi tôi đã no thuốc, tôi ép nó hút thử thuốc đầu tiên. Thằng con tôi bỏ về lúc mười giờ, tôi đoán nó đến tiệm nhảy. Đêm cuối mùa hè Sài Gòn trời lạnh về khuya nhưng tôi nghe ở đâu đây trong tôi có ử một ngọn lửa ấm đủ cho quãng đời còn sót và ngọn lửa ấy chỉ tắt khi tôi đã chết. Nhưng làm thế nào tôi nói được điều ấy cho thằng con tôi hiểu.

Cuối đường

Đầu năm 1949 tôi bỏ Sài Gòn về Hà Nội. Từ một thành phố yên ổn vui tươi trở lại, tôi rơi xuống một thành phố điêu tàn ngơ ngác. Những ngày đông lạnh lẽo ngán thêm vì giờ giới nghiêm. Ngay giữa phố đông đúc như Hàng Bông, Hàng Đào vẫn còn nhiều nhà đổ nát tan hoang. Khoảng bảy giờ tối hết xe điện, người ta nhường phố xá cho lính lê dương say rượu. Thỉnh thoảng về muộn tôi phải đi qua những phố vắng tanh, vội vã lẫn lút trên vỉa hè hay sau hàng cây như một tên ăn trộm. Có khi lính Tây đuổi tôi để được la hét cho đỡ buồn, tôi chạy quanh co hết phố này sang phố khác như chơi rượt bắt với chúng. Một hôm tôi bị rượt từ phố Đường Thành chạy về Quan Thánh. Vừa băng qua vườn hoa Hàng Đậu sang phía nhà Thương khách thì từ một ngách tối, một tên sỏ ra chụp được tôi. Tôi vùng vẫy và đánh trúng mặt nó khiến cái mũ trắng rơi xuống đất, tôi có thể chạy thoát. Nhưng tôi đứng nguyên một chỗ nhìn tên lính cúi xuống nhặt mũ, nó cười sằng sặc. Nó trẻ bằng tôi, mắt xanh như mắt mèo. Nó quàng vai tôi mời tôi vào quán uống rượu. Tới mười giờ đêm, nó dìu đưa tôi về tận nhà. Trước khi chia tay, nó ôm hôn lên đầu cổ tôi

như mưa rồi khóc. Tôi tức giận gạt mạnh nó và lao vào nhà. Chỉ tôi sợ hãi đóng chặt ngay cửa. Tên lính còn đứng lại đập cửa la hét nguyên rủa hàng giờ sau mới chịu bỏ đi.

Nhà tôi ở khu Ngũ Xá. Hồi ấy tôi thất nghiệp ăn ở nhờ gia đình chị tôi, dạy mấy đứa cháu nhỏ trừ tiền cơm. Tiền tiêu pha vật vãnh là tiền dành dụm trong mấy năm làm ăn ở Sài Gòn. Mỗi buổi sáng tôi dậy dùng những chuyến xe điện thứ nhất lên phố. Những chuyến xe buổi sớm thường kéo theo hai ba toa tối om chạy băng băng không ngừng, tôi nhảy bám vào toa sau cùng chắc chắn không phải lấy vé lên đến tận chợ Hôm. Trời buổi sáng bao giờ cũng lạnh cóng, tôi dựa vào thành xe trông lại phía sau con đường sắt bóng mờ và mặt đường tẻ cứng. Qua đầu phố Hàng Đào nơi một đồng gạch đổ tôi còn thấy những mảnh vải rách rưới rúc vào nhau mà ngủ. Đến chợ Hôm trời cũng đã mờ sáng. Tôi té xuống hè đường ngồi xồm ăn một đồng xôi lúa nóng chan hành mỡ béo ngậy rồi đi lang thang đợi đến chín giờ về thư viện đọc sách. Bỏ học đã lâu định lợi dụng thời gian nhàn rỗi này học thi Tú tài. Thư viện tỉnh mịch, cửa gương bóng loáng, mặt bàn nhẵn trơn trụi, ghế cao và rộng. Phòng đọc sách lớn nhưng thường thường chỉ có dăm bảy người, mỗi người một bàn thật xa nhau để khỏi nhìn thấy nhau. Chúng tôi làm việc trong không khí dễ dãi quen biết, mỗi người có thể mượn số sách không giới hạn bày đầy trước mặt, trong khi luật lệ ấn định không lấy quá hai cuốn một lần. Tôi chọn một góc kín đáo khuất sau một cái cột mà từ người thủ thư cho đến người giám thị phòng đọc ngồi ở chỗ của họ không thể trông thấy tôi. Chỗ ấy lại gần lò sưởi ấm, lúc nào buồn tôi có thể ngủ được. Thường buổi trưa tôi ngại không về nhà, tôi ăn trưa – một cái bánh tây, một ly cà phê sữa – ở ngay gian hàng gửi xe của thư viện. Quãng năm giờ tôi rời khỏi thư viện vì vào giờ ấy tôi thường gặp phải những ông công chức mới hồi cư vào lục lọi những chồng công báo dày hàng chục năm để tìm cái nghị định bổ nhiệm xin hồi ngạch.

Mùa đông qua hết, đến mùa xuân rồi tôi vẫn chẳng học được chữ nào, óc của tôi chưa làm quen lại được bài vở. Hàng ngày tôi vẫn lui tới đều đặn thư viện nhưng toàn đọc sách truyện nhảm nhí. Tôi có ý định tìm việc làm. Những chuyến xe điện buổi sớm đã chạy chậm hơn một chút trong buổi mai êm dịu và toa xe cuối cùng không còn tối nhiều như khi mùa đông nữa. Tôi thường phải lẩn tránh người soát vé đứng ở toa đầu máy nhìn xuống rình mò. Một buổi kia trời bỗng trở rét dữ dội. Con tàu lại chạy với tốc lực mùa đông. Tôi thanh thoi đứng tựa thành xe quay lưng lại với toa đầu máy lắng nghe tiếng

khệt khệt của cây cần điện chạm vào dây giăng trên trời. Người soát vé xuống đứng bên cạnh tôi lúc nào tôi không hay. Hấn vỗ vào vai tôi làm tôi hoảng hốt. Không quay lại tôi vội vàng nhảy ủa xuống đường. Đạp xe mạnh làm tôi ngã úp sấp và chết ngất. Khi hồi tỉnh tôi vẫn còn nằm trên mặt đường cạnh đường sắt. Tôi quờ tay lên đường sắt bóng và mặt nhựa gồ ghề. Phố xa lặng thinh. Rồi tôi nghe tiếng xe điện sắp đến từ xa. Chỗ tôi nằm ngay đầu Hàng Đào, những mảnh vải rách rưới vẫn quấn lấy nhau ngủ vùi. Tôi lồm cồm bò lên vỉa hè. Chuyển xe điện qua thản nhiên. Áo tôi rách toạc một mảnh ở vai, chân tay mặt mũi tôi sây sát rớm máu. Tôi khập khểnh đi xuống hồ Gươm vốc nước rửa. Nước lạnh giá làm đau xót các vết thương. Tôi ngồi xuống vệ cỏ khóc cho ấm mắt, cuống họng và ngực. Chán không khóc nữa tôi đứng dậy.

Chiều hôm ấy rời khỏi thư viện tôi không muốn về nhà. Tôi muốn ngủ đêm ở một chỗ khác nhưng chẳng nghĩ ra chỗ nào có thể về được. Tôi cứ lang thang qua các phố cho tới khuya. Trời rét như cắt tôi chỉ mặc một tấm áo blouson. Các vết thương nhức nhối. Mồ hôi nhờn cả da mặt. Tôi tức giận vô kể. Tôi không gặp những tên lính Tây say quấy phá. Tôi chờ đợi một đội quân tuần tiểu nào sẽ nhặt tôi về giam. Hay thí cho tôi một tràng đạn sợ hãi vào ngực. Tôi sẽ nằm thẳng cẳng ở giữa cái thành phố co dúm này. Cuối cùng tôi vẫn phải về nhà. Chị tôi dương cặp mắt khiếp hãi nhìn tôi. Ông anh rề càu nhàu trong màn. Sáng hôm sau chị tôi bôi thuốc đỏ vào các vết trầy, tôi ngồi nhà không lên phố. Tôi gọi lũ cháu mang sách vở tới gần xem xét và đánh cho chúng một trận nên thân. Chị tôi khép nép sợ sệt thay cho con. Tôi tát chúng mạnh quá đến nỗi bàn tay ê ẩm. Chị tôi xuống bếp khóc, lũ trẻ ra ngoài đầu hè khóc, bỏ gian nhà trống không cho tôi với những vết thương bắt đầu mưng mủ.

Trong năm ấy tôi gặp đứa bạn học cũ hồi còn học lớp nhất trường tỉnh. Hấn trông nom một xưởng sửa chữa xe hơi. Hấn mời tôi vào quán nước cạnh đền Bà Kiệu. Cầu Ngọc Sơn đã được sơn lại mới đỏ như quét trầu. Mùa xuân còn mới trên màu nước của hồ Gươm, những rặng cây ven hồ. Tôi ngỏ ý với bạn muốn xin làm chân phụ việc ở xưởng hấn để học nghề chữa máy. Hấn hỏi tôi mấy năm ở Sài Gòn tôi làm nghề gì. Tôi nghĩ lại cũng ngạc nhiên không hiểu tôi đã sống cách nào, tôi không có nghề ngỗng gì hết, tôi trả lời như vậy. Hấn bảo tôi tại sao không xin đi làm, tôi còn đồ được cái bằng Trung học Pháp như còn hấn không có bằng cấp gì. Tôi nói tôi vốn ghét ngồi bàn giấy. Hôm sau theo lời hẹn tôi tìm đến xưởng máy. Tôi lên một chuyến xe điện đã đông người, chạy từng chặn nhỏ qua các phố

tấp nập. Xưởng ở trong ngõ khuất nẻo giữa phố Tây. Tôi bước giữa hai hàng rào rậm lá mát mẻ xếp đặt chương trình trong đầu. Mỗi buổi sau giờ làm việc tôi sẽ thông thả về thư viện nghỉ ngơi đọc sách. Ông quản lý chưa đến, tôi phải đợi. Tôi ngồi trên cái đe sắt giữa sân, xung quanh bừa bộn dụng cụ và người ta làm việc. Thỉnh thoảng tôi cũng chuyển dùm lên tay, không rời chỗ ngồi, cho người khác cái búa, cái lắc lê... Nắng đã làm tôi bứt rứt nhấp nhồm. Ông quản lý đến. Hắn trông thấy tôi từ cổng vào và mỉm cười với tôi. Xong hắn còn đi dặn bảo công việc cho mọi người khắp lượt mới đến chỗ tôi. Hắn rủ tôi ra ngoài đường. Hắn lại đưa tôi vào quán nước hôm qua, ngồi đúng cái bàn cũ. Ngập ngừng mãi hắn ngỏ ý khuyên tôi nên tìm việc khác làm vì hắn thấy công việc ở xưởng không hợp với tôi. Lúc ấy tôi mệt mỏi ngáp dài không buồn trả lời. Hắn móc túi cho tôi ba trăm bạc. Bắt tay từ giã hắn tỏ ra ân hận đã không chiều ý tôi nhưng hắn nhấn mạnh rằng như thế rất hợp lẽ và tốt cho tôi về sau này.

Tôi lui thủ về thư viện. Chỗ tôi thường ngồi có người chiếm mất. Tôi bực mình, phòng đọc có hàng chục bàn trống sao hắn lại lui vào góc ấy. Tôi đến đứng đằng sau lưng ghế của tôi bảo với người ngồi rằng đó là chỗ hằng ngày của tôi chiếm, yêu cầu hắn rời đi chỗ khác. Hắn ngửng mặt lên nhìn tôi, bộ mặt đẹp trai. Hắn rời sang ghế bên cạnh. Tôi ngồi vào chỗ xong lại bảo hắn tôi không thích ai ngồi gần tôi như thế vướng víu tôi lắm. Tôi yêu cầu hắn rời sang bàn khác và nên chọn bàn nào khuất khỏi tầm mắt tôi, tôi không ưa sự có mặt của người khác. Hắn lại nhìn tôi một lần nữa, hiền lành và dễ thương. Rồi hắn lặng lẽ thu xếp sách vở đổi chỗ khác. Tôi ngủ chập chờn rất nhiều giấc nhỏ trên ghế. Mỗi khi chợp đi trong đầu tôi ồn ào náo nhiệt, tỉnh lại xung quanh vắng ngắt quanh hiu. Vào giữa trưa tuyệt đối êm tĩnh. Tám kính lớn che mặt trước phòng đọc sách mỏng như tờ giấy bóng. Mọi người đã về hết chỉ còn người thủ thư và người giám thị ngồi nguyên chỗ. Tôi xuống nhà gửi xe ăn trưa. Cái đầu ghế dài ở trong góc tối một người đã ngồi. Hắn tỏ ý muốn chào tôi và tôi ngạc nhiên không quen mặt. Hắn đứng lên, tôi ngồi vào chỗ bỏ trống. Trong tối nhìn ra tôi mới nhớ mang máng hình như hắn là người đã chiếm chỗ tôi hồi sáng trong phòng đọc. Tì tay vào tủ hàng, hắn trông ra phố. Dáng của hắn là học trò, người gầy dong dong, tay chân quều quào như củ. Mái tóc chải lật ngược, đầu lớn so với mình. Mắt hắn mỗi khi nhìn buồn một vẻ thần nhiên. Tôi bỗng thấy tội nghiệp hắn. Và tôi gợi chuyện trước tiên để chúng tôi quen nhau. Tên hắn là Quang.

Từ sau mỗi lần ra thư viện Quang ngồi trước mặt tôi. Công việc của

hắn là chép và tự mình họa những bài thơ lãng mạn vào một cuốn vở đóng bìa gáy da kỹ lưỡng. Tôi bức mình một hôm đã giảng cho hắn biết cái lãng mạn ấy lỗi thời lắm rồi. Đời sống của người ta không phải là những giây phút ngồi gọt giũa tỉ mỉ những cảm xúc, tình ý vụn vặt. Đời người là một sự trống rỗng lớn cần lấp đầy bằng tất cả những gì mình có, nghĩa là sự tự do của mình. Đừng giết thì giờ lỗi thời. Và trong khi hắn ngồi viết như thế có nhiều người đang chết. Nghe tôi nói Quang buồn lắm, hai cánh tay của hắn lúng túng vụng dại. Hắn tâm sự với tôi về gia đình của hắn. Mẹ nghiện thuốc phiện, hắn còn chị cả chưa lấy chồng, một đứa em trai học cùng lớp và bốn đứa em nhỏ. Gia đình nghèo túng, hắn đang nộp đơn xin việc. Hắn tiếc không được theo đuổi học hành và biết mình không đủ thông minh, tinh thần để tự học. Đứa em trai học ngang hắn thông minh xuất sắc hơn hắn. Hắn thú nhận rằng bản chất của hắn là yếu đuối không thể sống mà nương tựa vào kẻ khác. Có phải ai cũng phá vỡ được hiện tại của mình để phiêu lưu vào tương lai đâu. Tôi bảo hắn tôi là kẻ ghét nghe chuyện tâm sự. Tôi không nghèo nàn đến nỗi phải giả bộ sống bằng những mẫu chuyện tưởng tượng của kẻ khác. Nỗi đời của tôi đủ cho tôi sống chưa hết, đủ cho tôi biết thế nào là khổ sở, là ý nghĩa của kiếp người. Đời hắn là của hắn, hắn phải tự nhận lấy mà sống, tôi không can dự gì hết. Rồi tôi mỉm cười nói cho hắn biết thật ra sự khổ sở của hắn cũng chẳng lấy gì thâm lắm. Sau buổi nói chuyện ấy, chúng tôi im lặng nhưng vẫn chơi với nhau. Mùa hè, tôi và Quang thân mật với nhau hơn, chiều chiều tôi và Quang về qua nhà hắn. Nhà Quang ở là buồng trong một căn nhà bị trái phá bắn sụp phía ngoài. Gạch ngói được xếp đống gọn gàng, nhưng cỏ hoang mọc bừa bãi trên nền đất. Tôi dạy thêm mấy đứa trẻ hàng xóm cùng với lũ cháu và chị tôi mua cho tôi được một cái xe đạp cũ. Thỉnh thoảng tôi đèo Quang xuống hồ Tây tắm, hắn không biết bơi chỉ ngồi trên bờ trông quần áo cho tôi và mơ mộng. Một bữa tôi nhất định kéo hắn xuống nước, suýt hắn chết đuối nếu tôi không bình tĩnh. Lên bờ mặt hắn tái mét thở không ra hơi. Khi đi về hắn bảo nếu chẳng may hắn chết hôm ấy, gia đình sẽ cho là hắn tự tử vì thất tình. Cô hàng xóm hắn để ý vừa bỏ nhà theo trai. Tôi cười giấu nói rằng chỉ những anh chàng yếu đuối mới cần ái tình làm chỗ trốn thân phận và mới thất vọng ê chề. Người ta dễ yêu nhất vào trường hợp nào? Khi người ta thất bại, khi người ta sợ phải chịu đựng kiếp sống một mình, nghĩa là khi người ta bỏ chạy. Quang không bày tỏ ý kiến. Tôi đưa hắn về nhà và đạp xe đi chơi. Thành phố Hà Nội đông đúc hơn trước. Buổi tối đã nhiều người dạo mát quanh hồ và những

phổ buôn bán. Tôi ra bờ sông, lên nằm dài trên một đồng cát còn ướt người ta vừa lấy ở dưới sông lên. Tôi nằm im buồn không muốn cử động.

Ít hôm sau Quang từ biệt tôi để đi làm. Hấn xin được một chân Công an. Hấn nhìn tôi dò xét ý kiến. Tôi chẳng quan tâm. Hấn cười cho biết thêm nhiệm vụ của hấn là ngồi bàn giấy biên chép tên những người hồi cư. Hấn phải lên quận V.T. thuộc tỉnh Sơn Tây. Hấn muốn được cùng tôi đi chơi. Tôi từ chối vì vốn ghét cái không khí những buổi chia tay. Hấn bắt tay tôi về nhà thu xếp hành lý. Tôi chúc hấn may mắn.

Thỉnh thoảng được ngày nghỉ về Hà Nội, Quang vẫn tìm gặp tôi.

Nhưng chúng tôi chẳng biết nói chuyện gì với nhau nên những cuộc gặp gỡ hết sức ngắn ngủi và tẻ nhạt. Hồi này tôi được một người quen cũ của gia đình giao cho trông nom một trảng than. Công việc bận rộn suốt ngày, tôi không còn thì giờ nghĩ ngợi lãng nhãng. Lần gặp cuối cùng tôi thấy Quang đen và vững chãi hơn trước, tôi bảo cho hấn biết điều ấy. Quang mỉm cười nhưng con mắt thì vẫn buồn một vẻ thản nhiên. Khoảng hơn tháng sau tôi đọc báo thấy tin quận V.T. nơi Quang làm việc bị tấn công trong đêm tối tất cả nhân viên trong quận đều bị bắt mang đi. Tôi muốn tới hỏi thăm gia đình Quang xong lại thôi vì nghĩ không quen ai. Tôi qua lại nhiều lần căn nhà đồ nát vẫn chưa sửa chữa nhìn vào trong thấy ánh đèn thấp thoáng rồi không vào. Tôi bỏ đi trong các phố tối nhiều cây. Trời đã lại mùa đông rét ngọt. Tôi hút nhiều thuốc lá đến buồn nôn. Khi trời đã khuya lắm, tôi lạnh nổi gai ốc cùng mình ngực còn cào khó chịu. Tôi phải ngồi dựa vào cửa một căn nhà và ọe cho nôn mửa, nước mắt nước mũi đầm đìa. Tôi ngoẹo đầu vào tường đá hoa nghĩ ngợi dễ chịu. Trước mặt tôi là cái cầu đá xe lửa cao và rét với những lần cổng đục tối om. Nôn xong tôi lại hút thuốc lá. Người tôi nhẹ như khói. Tôi cũng không nhớ lại tại sao tôi lại về được đến nhà lúc nào.

Công việc bán than không chạy tôi nghỉ việc và lại vào thư viện.

Phòng đọc sách nhiều người đến làm việc hơn trước. Tôi không còn chiếm được chỗ ngồi cố định thường lệ nữa. Vả lại tôi cũng không còn muốn ngồi suốt ngày vì không được ngồi cô đơn. Trong dịp này tôi gặp và quen Tuấn – em trai của Quang. Đúng như Quang nói, Tuấn thông minh nhanh nhẹn hơn Quang. Hấn hay đọc sách chính trị, có nhiều cao vọng. Tôi không thích Tuấn nhưng thường nói chuyện với Tuấn và nhắc tới Quang. Tuấn chê anh là an phận tầm thường. Đối với tôi Tuấn cũng coi tôi là cùng một loại. Tuấn cho rằng muốn làm được việc lớn nhiều lúc phải hy sinh những người thân của mình, dù có phải làm cho họ khổ sở, không phải là ích kỷ, vì việc

làm của mình sẽ có ích cho một số người nhiều hơn. Nên mặc dầu biết gia đình nghèo túng, Tuấn vẫn không muốn đi kiếm tiền giúp gia đình sợ làm lỡ dở sự nghiệp to tát sau này của mình. Tôi không bao giờ nói gì với Tuấn hết.

Sáu tháng sau ngày bị bắt Quang trốn thoát trở về Hà Nội. Tuấn cho tôi biết tin Quang đã đi bộ ròng rã một tháng trời lạc trong rừng chịu đói chịu khát cho tới khi không bước được nữa phải bò phải lết. May gặp quân tuần tiểu Pháp nhặt được đưa về Hà Nội. Quang sắp chết và hiện nằm ở bệnh viện Đặng Vũ Lạc Hàng Cỏ. Tuấn nói tại sao Quang có thể ngu dại chỉ vì gia đình mà liều lĩnh đến chết. Tôi tức giận mắng Tuấn là thằng bất nhân bất nghĩa. Tuấn sững sờ không ngờ tôi hung tợn làm vậy. Tôi nói nếu Tuấn xác láo nữa tôi sẽ trừng trị Tuấn thích đáng. Đời người không thể giản lược theo mấy nguyên tắc về chính trị tư tưởng hay triết học, người ta không phải bắt buộc sống theo một vài khái niệm sẵn có. Tương lai không phải là con ngáo ộp dùng để dọa và bóp chết hiện tại. Phải làm đầy hiện tại, làm đầy... Tôi tới ngay nhà thương. Đẩy cửa buồng, tôi trông thấy một bộ xương trần truồng. Thịt không còn, da teo lại cháy xám, những đầu khớp xương nhô ra. Trên mặt râu tóc xồm xoàm khô cứng. Tôi chỉ còn nhớ Quang nơi hai con mắt vẻ buồn vẫn thản nhiên. Quang cười, răng nhe vàng ớn, lợi đỏ và dài. Quang không nói được. Tôi lấy tấm chăn mỏng phủ lên người Quang, lát sau mẹ của Quang trở vào. Mặt và môi bà thâm sịt nhưng mắt đỏ hoe, hai tay gầy guộc run rẩy. Bà kể lể biết bao nhiêu nỗi đau lòng. Bà lập chỉ cho tôi trong những khuỷu tay khuỷu chân trầy loét cả xương. Tôi vẫn trông vào mắt Quang, mắt Quang vẫn đảo được và Quang quay mặt đi. Quang không thể cựa quậy, không mặc quần áo được. Quang tỏ dấu cho mẹ im lặng. Hai hôm sau Quang chết. Đám ma Quang đưa vào buổi sáng. Đêm hôm trước tôi không thể ngủ. Sáng tôi dậy trước cả những chuyến xe điện. Tôi nhảy chuyến xe đầu tiên lên phố. Buổi sáng mùa hè mát mẻ, bánh xe lăn rần rần, tiếng chuông điện kêu ríu rít. Tôi đứng tựa sau xe cạnh thùng mủng của vài người từ ngoại ô vào. Những người ấy xuống chợ Đồng Xuân, tôi còn lại một mình. Qua Hàng Đào, căn nhà đổ nát đầu phố đã biến mất mang theo cả những mảnh vải rách rưới, tôi mua vé đi hết đường. Hành khách buổi sáng thưa thớt. Tàu băng qua thành phố để lại ra ngoại ô, chạy sát vào những mặt nhà thấp chưa tỉnh hẳn. Tôi cứ nhìn vào sự chuyển động ấy mà thấy chóng mặt. Ở trạm cuối cùng tôi bước xuống vỉa hè sứt mẻ, dưới đường cát bụi lồi lõm. Tôi đi bộ vào trong làng để đến nghĩa địa, khu đất rộng trên một gò cao. Từ đây tôi có thể quan sát

cảnh vật chung quanh, một vài người đứng chờ vợ giữa đồng rộng, một khu đồn rào nữa. Trên cỏ sương hầy còn ướt, một vài lỗ đất đào sẵn sâu hoắm. Tôi trải lá và giấy dưới một gốc cây ngồi đợi đám ma của Quang. Một quá tôi có ngủ mất đi một lúc. Bàng hoàng tỉnh dậy đám ma vẫn chưa tới. Nhiều tiếng chim hót trên đầu. Đã nhiều năm tôi không để ý nghe tiếng chim hót bao giờ. Tôi đứng lên và lắng tai. Xa xa thoáng tiếng xe điện chạy với tiếng chuông vội vàng. Từ phía rặng cây ở chân trời con đường đất tiến lại qua mắt tôi. Một thứ tiếng động âm ì không biết phương nào đưa tới. Tiếng động rõ dần làm rung chuyển mặt đất lan tới chỗ tôi đứng. Một đoàn chiến xa xuất hiện bò lùi lùi. Mặt đường bị đào lên. Đoàn xe càng tới gần tôi càng đinh tai nhức óc. Thân thể của tôi cũng rung lên như mặt đất mỗi lúc một dữ dội. Tôi ghen ngào và lại nằm lăn xuống cỏ. Tay chân mặt mũi tôi như bị cào cấu bởi những móng tay sắc. Lát sau thì cảm giác tê dại. Trong tận cùng của cơ thể sự vùng vẫy từng hồi yên dần, lịm đi. Tôi nhắm mắt vì nắng rực ở trên mi, đầu óc tôi rất sáng. Giá lúc ấy người ta mang chôn tôi, tôi cũng biết nhưng không thể nào làm gì để chống lại.

Buổi sáng ngoài bãi biển

Gởi Bổng

Lúc này tôi cần được một mình, sự hiện diện bất cứ một người nào thân cận đều làm tôi bức bối. Tôi cựa mình lách ra khỏi vòng tay của người đàn bà, ngồi dậy đặt cái gối thay vào chỗ của tôi, hấn ôm cái gối trở mình vẫn ngủ thiếp. Tôi thay quần áo xuống phố. Đi hết phố chợ ngán tới bến xe đò, tôi tiến gần bãi biển trên những mặt đường cao hơn. Gió biển thổi trong không khí buổi mai se lạnh. Ở ngã ba con đường ra bãi, tôi tìm thấy một căn biệt thự kiên cố có dựng tám biển hàng ăn ở bên ngoài. Qua lối sỏi tôi bước vào một hàng hiên bày ba bộ bàn ghế mây thấp có không khí gia đình. Tôi thả dài người trong chiếc ghế rộng, hút thuốc lá ngắm khu vườn cây um tùm của biệt thự, nghe tiếng sóng bể xa xa. Tôi ngủ chập chờn trong vài phút thú vị, suốt đêm qua tôi thức trắng. Nghe tiếng chân, tôi mở mắt kêu lên: "Bà Georgieff". Người đàn bà Pháp sững sốt: "Ông Nghệ, có phải ông Nghệ không?". Bà Georgieff nắm chặt tay tôi cảm động, trông bà già béo hơn xưa, quan sát tôi một cách chăm chú, cặp mắt nâu long lanh của bà không có tuổi, da mặt của bà nhăn nhúm. Bà kéo tôi ngồi xuống ghế và bà ngồi đối diện, bà hỏi tôi rất nhiều, tất cả những gì về tôi trong những năm qua. Tôi trả lời vắn tắt, những câu

hỏi khó đáp tôi mỉm cười. Rồi bỗng bà Georgieff im lặng, bà ngó tôi lắc đầu bảo: "Ông mất ngủ". Tôi bàng hoàng gật đầu. Bà cất tiếng gọi chị người làm ở nhà sau bưng lên cho tôi một thau nước nóng và chiếc khăn mặt bông. Rửa mặt xong tôi tỉnh hẳn, tôi cảm ơn bà chủ, tôi nói: "Bảy tám năm không có gì thay đổi cả". Bà Georgieff xua tay: "Nhiều nhiều lắm. Nhưng trước hết ông hãy dùng điểm tâm đã". Bà Georgieff dọn cho tôi một cái toast, một ly cà phê sữa, bà cũng uống cà phê sữa tiếp chuyện tôi. Bà hớp từng ngụm nhỏ bảo: "Ấy mỗi buổi sáng tôi chỉ uống một cốc này là nhịn tới trưa". Tôi ăn uống thoải mái và tìm lại sự thân mật dễ dàng như ngày nào chúng tôi còn ở ngoài Hà Nội. Khi tôi ngó vào trong nhà tỏ ý một câu hỏi không muốn nói ra bằng lời, bà Georgieff hiểu ngay, bà phác một nụ cười bảo: "Nhà tôi mất rồi, đã ba năm nay. Bệnh kiết lỵ lâu ngày nó làm hỏng gan. Hồi mới vào đây chúng tôi cũng vẫn tiếp tục liên lạc với bên Lào làm ăn nhưng từ khi ông ấy chết tôi bỏ rồi". Việc làm ăn mà bà Georgieff nói là buôn thuốc phiện lậu; ngoài Hà Nội tôi quen ông bà Georgieff là bởi công việc buôn bán ấy, tôi làm môi giới chạy hàng xách, hai vợ chồng nhà này mở quán rượu ở phố Hai Bà Trưng. Ông Georgieff năm tôi gặp, gầy yếu, mới đầu tôi tưởng ông nghiện thuốc phiện. Tôi không thể quên cặp mắt hóm hỉnh thông minh của ông trũng xuống giữa hai gò má nhô xương, ông nói được tiếng Việt Nam và ưa nói văn chương bóng bẩy. Những buổi tối mùa đông đến lấy hàng, ông thường rủ tôi đánh cờ hay belotte. Điều tôi mến nhất ở ông là sự tế nhị trong phép giao thiệp, chẳng bao giờ ông đá động đến chuyện chính trị giữa hai nước thời bấy giờ. Ông coi tôi như một người bạn trẻ, bà vợ ông coi tôi như một đứa em, hơn thế nữa một đứa con. "Ông còn nhớ Charles không? Bây giờ hấn ở Hồng Kông". Tôi nhìn vào mắt, lên trán lên tóc bà Georgieff, tôi nói: "Hôm nay bà thiếu cái khăn choàng"; bà mỉm một nụ cười âu yếm. Buổi sáng hôm ấy, tỉnh rượu, nằm trên giường trong nhà của gia đình Georgieff, tôi trông thấy bà đứng ở giường chít một cái khăn dạ xám. Đêm trước là đêm Giáng Sinh, ông bà Georgieff mời tôi tới ăn Réveillon tại nhà, và giới thiệu với Charles một người bà con xa của gia đình, là phóng viên trong quân đội viễn chinh. "Hấn giải ngũ rồi và làm phái viên cho một nhật báo". Nói chuyện với Charles, để che giấu cái tự ti mặc cảm của tuổi hai mươi, tôi uống rượu mạnh như hấn, tới nửa đêm tôi gụcนอน nửa bữa bãi; Charles ra mặt trận ngay sáng hôm sau. Tôi cười nói với bà Georgieff: "Nghĩ lại đêm Noel tôi còn xấu hổ. Bây giờ thì tôi uống rượu đã khá". Bà đứng lên pha thêm cà phê vào cốc của tôi nói giọng mơ màng: "Đêm Noel ấy là vui nhất của vợ chồng tôi đấy. Sau

này chỉ còn hai vợ chồng già thui thủi. Nhất là vào đây mới chán, sống Hà Nội quen thành ra cũng nhớ. Tôi đang thu xếp xin về Pháp". Tôi nín thình nhìn xuống bàn chân nhăn nheo của người đàn bà ngoại quốc, thoáng thấy lại một vài cảnh gặp ở ngoài phố. Chợt nhớ ra, bà Georgieff hỏi tôi: "Ông có thực hiện được điều mơ ước ông nói đêm Noel không? Ông bảo ông sẽ viết văn và ông sẽ dành cho những người Pháp như vợ chồng chúng tôi một cuốn sách. Ông còn nghĩ tới điều đó nữa không?". Tôi lắc đầu đáp: "Tôi có nói thế hay sao? Tôi quên tiệt. Bà có thể tin là tôi trở thành nhà văn được ư?". Bà Georgieff trở mắt ngạc nhiên vì câu hỏi vô lý của tôi, tôi đứng dậy đi mấy bước qua mặt bà và nói tiếp: "Bà trông tôi có dáng văn sĩ không?". Bà xịu mặt không trả lời, tôi biết mình đùa lố bèn xin lỗi, bà an ủi: "Ông không được mẫn nguyện". Mấy ngày ra nghỉ ở đây tôi đã quên được cái không khí buồn nản đầu độc của Sài Gòn, bỏ lại những bộ mặt quen thuộc đáng ghét phải gặp hàng ngày là những mặt nước ao tù phản chiếu bộ dạng của tôi trong đó thành những hình thù trơ trẽn. Chỉ trong một giây, tôi nổi giận một cách bệnh hoạn, trông thấy tất cả những mặt ấy hiện lên bao vây tôi reo hò bằng một thứ tiếng quái gở. Tôi nói: "Tôi bất mãn với tôi". Bà Georgieff đổi chuyện hỏi: "Ông Nghê còn ở chơi ngoài này lâu không? Tôi mời ông ở lại đây cho vui, tôi chẳng có bè bạn nào". Tôi đáp rằng tôi còn một người bạn gái nên bất tiện, bà lại hỏi: "Nếu ông không bận ra biển mình đánh vài ván súc sắc". Tôi nhận lời, tôi rất đỏ, thắng điểm liên tiếp. Khi trời đã có nắng, xung quanh chúng tôi vẫn vắng vẻ êm tĩnh lạ lùng, tôi nhìn cái dáng cúi của bà Georgieff theo dõi bàn tay tôi khi lắc mấy con súc sắc ném xuống cái khay tròn bọc nhung, tôi hỏi: "Bà vắng khách nhỉ?". Bà vợ mấy con súc sắc đáp: "Từ nãy giờ tôi mới thấy ông ném một lần mà hồng ngay, ông đỏ lắm. Ông quên hôm nay là sáng thứ Hai, du khách về Sài Gòn hết cả rồi". Tôi ngấm cái bàn tay da đã dòn và đầy tàn nhang của người đàn bà ngoại quốc nhớ tới cái khuỷu tay trắng của một người đàn bà khác có một vài nốt muỗi đốt đỏ thò ra cửa xe tắc xi tôi gặp một bữa trên đường phố Sài Gòn đã làm tôi liên tưởng tới những nhân vật da trắng – của một tác giả Anh – tàn tạ hư hoại cả một đời ở những xứ thuộc địa xa lạ. Bỗng nhiên tôi muốn nói vài điều giấu kín với bà Georgieff. Tôi thường thổ lộ tâm sự với những người gặp gỡ thoáng qua chốc lát, không bao giờ với người thân cả. Bởi tôi không muốn những người còn gần gũi với tôi lâu dài biết, họ sẽ là phần phụ của trí nhớ tôi, làm tăng thêm những nỗi ám ảnh mà riêng ở tôi đã đủ nặng nề rồi. Tôi nói với người lạ, những người chỉ gặp một lần, họ nghe đó và thường khi họ cho là

tôi bịa đặt hoặc có tin họ cũng chẳng thường xuyên bên cạnh tôi để nhắc nhở. Nói với người lạ là được nói một mai ngân hàng ở trạng thái bình thường.

Bà Georgieff ngừng đầu lên nhắc: "Tới phiên ông, ông nhìn gì đó". Tôi bốc mấy con súc sắc lên bàn tay đáp: "Tôi đang ngắm bà và nghĩ đến câu chuyện của tôi". "Chuyện gì?". Tôi ném ba cái hạt xương xuống mặt khay lật ngửa ba mặt người chạm màu đỏ ngồi trên ngai, tôi nói: "Một trong những câu chuyện tôi không thể nào viết ra được. Bữa kia tôi đi trên một chuyến xe buýt đông người từ ngoại ô vào thành phố. Tôi đứng bên một người đàn bà Pháp gầy yếu? Bà ta mặc một cái váy đã cũ, tóc bà vàng cháy cứng, tay đeo một cái sắc vải nhẵn nhúm, cầm một cây dù, một tay níu lên thanh sắt ở trần xe, chân bà đi đôi sandal đan kiêu trẻ con. Mỗi lần xe chuyển động bà xô vào người tôi là bà lại lắp bắp xin lỗi. Bà lấy vé người ta thổi lại cho bà năm cái bằng ba đồng nhôm tròn to nhỏ không đều, bà cầm chắc trong bàn tay. Một lúc bà đánh rơi mấy đồng hào xuống ván xe tôi cúi xuống nhặt hộ cho bà, khi ngừng lên tôi trông thấy bà đang thò tay rút lấy cái bút máy trong túi áo của một người đàn ông đứng cạnh... Ba con súc sắc ném xuống, hai con tung ra khỏi khay, lăn xuống đất, bà Georgieff chăm chú ngó tôi, tôi vừa nhặt chúng lên vừa nói: "Đúng ra thì lúc ấy tôi tưởng tượng và tôi trông thấy. Bởi bà ta nhận mấy đồng tiền tôi trao lại lúng túng thú nhận một thứ tội lỗi nên tôi trông thấy những việc không bao giờ xảy ra. Có nhiều chuyện nữa, tôi trông thấy và tôi không viết ra được nên tôi... Tôi cứ có cảm tưởng là tôi trông thấy những bóng ma trong khi những kẻ khác thì tin vào khoa học". Bà Georgieff hỏi: "Ông không viết vì thế?". Tôi gật đầu. Bà Georgieff lại hỏi: "Có phải lúc ấy ông nghĩ đến vợ chồng chúng tôi không?". Tôi không thể trả lời câu hỏi ấy. May mắn vừa lúc mấy người Mỹ bước qua cổng đang đi vào trong vườn, tôi bảo: "Bà có khách, lúc khác tôi lại thăm bà". Bà nắm chặt tay tôi tỏ nỗi xúc động: "Cám ơn, cám ơn Nghệ". Lẽ ra lúc bấy giờ tôi phải ôm hôn lên trán bà Georgieff và nói: "Tạm biệt Emma". Tôi tạm biệt bà lặng lẽ.

Tôi đi từ trên hành lang xuống vườn theo lối tráng xi-măng thoai thoải phía bên trái, bọn khách hàng của bà Georgieff lên lối bên phải, nhìn thấy ở xa dưới những hàng cây một chút mặt biển như một vũng nước xanh rờn, nghe thấy tiếng bà Georgieff gọi với: "Nhớ lại thăm tôi nghe Nghệ", tôi quay lại vẫy tay mỉm cười. Ra ngoài đường, tôi lại tỉnh một giấc nữa. Cái cảm giác sau đêm thức trắng là cảm giác trời sục liên tiếp qua những trạng thái mê tỉnh gần nhau khó phân biệt, nhưng có một lúc người ta cảm tưởng mình sáng suốt, ý thức như

bay trên cái cơ thể mệt mỏi, thoát ngoài cái khối đầu đảo nặng, và nhìn sự vật bên ngoài qua một lớp màn che là cái thân xác uể oải. Một người nào cũng đã hỏi: "Ông sống nhiều thế, ông có thể viết văn được, tại sao không viết?". Tôi đưa trí óc tôi bay lượn về những chốn đã đi qua để tìm người đã nói. Tôi nghe thấy giọng trả lời giấu cột của tôi sau câu hỏi: "Tôi cần được một nhà văn nâng đỡ khuyến khích như bà chẳng hạn". Hẳn là nữ văn sĩ, chừng ngoài ba mươi tuổi, không đẹp lắm nhưng có một thân hình khéo léo. Đó là một buổi chiều, ở lưng chừng con đèo cao gần nơi đồn trú của tôi, hẳn dừng xe ngắm cảnh mặt biển hoàng hôn ở dưới thấp, và tôi vừa tắm dưới suối leo lên đường. Hẳn đi với một người đàn bà khác, cũng là văn sĩ, gầy và xấu hơn, cả hai đều mặc quần chần đen bó sát ống chân, áo sơ mi xắn tay những hàng kẻ ngang lớn màu nâu như da ngựa vằn. Tôi vốn không ưa bọn văn sĩ, nhất là văn sĩ đàn bà, vai trò bọn ấy đóng trong đời sống xã hội là một vai hề làm vui bọn khán giả vô ý thức, riêng bọn văn sĩ đàn bà là bọn hề khôi hài bằng vẻ đạo mạo nghiêm trọng. Suốt buổi gặp gỡ, tôi giả bộ tỏ lòng ngưỡng mộ kính phục hai nhà văn của tôi và lấy làm thú vị về sự trêu cợt. Tôi đưa bọn họ lên trên ngói bắt họ đứng cho tôi xem. Khi thoát trông thấy hai người đàn bà đứng trên đèo chênh vênh với hai bộ y phục giống hệt nhau như hai con thú vừa được xổ chuồng, tôi đã nhận ra một người. Tôi đã bắt gặp bộ mặt tự mãn này trong một tờ báo nào qua một cuộc phỏng vấn có đăng hình bộ mặt thò lên sau một cái bàn giấy sau lưng là tủ sách đóng gáy da, tay đang cầm bút đặt ngòi trên một thếp giấy nhìn thẳng vào ống ảnh. Tôi tiến lên trước mặt hẳn, diễn tả bằng một giọng nói kiểu cách sự vinh hạnh được yết kiến những nhân vật quan trọng trong xã hội: "Thưa bà, nếu tôi không lầm thì bà là X. tác giả cuốn...". Tôi ngập ngừng vì quên mất tên cuốn sách của hẳn, hẳn tưởng tôi lúng túng vì cảm động và ban cho tôi một tia mắt thân thiện. Sau đó tôi được giới thiệu với người thứ hai, một nữ văn sĩ đã từng du học ngoại quốc, bộ mặt người này gồm những nét gầy và góc nhọn, cặp mắt sắc, tất cả những chi tiết mà người đời thường cho là biểu hiệu của trí thức, riêng tôi, tôi nhận ra ngay đó là cái mặt của dục tình bị đè nén. Tôi mời hai người đàn bà về thăm chỗ trú đóng của tôi. Ngồi ghé sau xe hai người tôi tìm hết lời ca tụng nhà văn đẹp của tôi. Tôi hỏi: "Trong bài phỏng vấn bà, tôi thấy nhà phóng viên giới thiệu bà giống một nhà văn ngoại quốc nào đó, thưa bà có đúng như thế không?". Hẳn nhắc lại tên nữ văn sĩ kia bằng giọng uốn éo nhịp nhàng hãnh diện, tôi nói: "Tôi tiếc chưa được đọc nhà văn kia để so sánh với bà". Hẳn giảng cho tôi nghe về tác phẩm của nữ

văn sĩ ngoại quốc như bà giáo giảng bài cho học trò, tôi luôn luôn gật gù mỉm cười. Sự thực thì tác phẩm của thầy hấn cũng như của hấn tôi chỉ đọc vài trang là liệng đi, bởi chúng chẳng liên quan gì đến cuộc sinh hoạt của tôi. Tôi không thể nghe những câu chuyện ngồi lê đôi mách của đàn bà, những lời giáo huấn của các bà mẹ bà chị, những tình cảm vụn vặt quanh quẩn nơi xó nhà... Trong khi đưa hai nhà văn đi thăm trại, tôi ra lệnh cho lính của tôi chọc thủng bánh xe và lốp phòng hồ của họ. Nhà văn đẹp của tôi ngạc nhiên trước mọi cảnh tượng khiến tôi không nín được cười, tôi ưa cái nét mặt bất động dừng dưng của người bạn hấn. Chúng tôi bàn luận về sự nghèo nàn của văn chương hiện đại. Tôi nói: "Nước nhà còn hai nhà văn như bà với cô đây là đủ quá rồi". Nhà văn đẹp của tôi nhìn ra chỗ khác đáp: "Ông quá khen". Chỉ có người bạn nhìn tôi bằng cặp mắt nghiêm nghị xét đoán, tôi đóng bộ mặt thật thà ngớ ngẩn khiến hấn bật cười một tiếng ngắn khô khan. Khi đưa hai người đàn bà ra xe, tôi đóng kịch làm một anh chàng thi nhân ngô nghê, tôi kêu lớn như không ngăn giữ được tình cảm: "Trời ơi, mặt biển buổi chiều đẹp quá chừng, nước tím như màu mắt người yêu ban đêm vậy. Bà có nhìn thấy sóng vỗ như đập vào những ngọn cây dưới chân núi không?". Nhà nữ văn sĩ đẹp của tôi, mặt ngây ra một cách dại khờ, có lẽ hấn đang cố làm cho tâm hồn hấn loãng ra trong cảnh vật dễ rung động. Tôi chỉ muốn tát cho hấn một cái để nhắc với hấn rằng có một người đàn ông thô bạo đang đứng sát bên hấn và đang quàng tay ngang lưng hấn. Nhưng hấn đã tự hút trống hết hồn hấn, không chú ý gì tới xung quanh, hấn không nghe thấy cả tiếng bạn hấn gọi từ phía xa. "Bánh xe hết hơi rồi... không về được thành phố kịp tối nay đâu...". Tiếng gọi bật trong cơn gió thốc buổi chiều. Hình ảnh hai người đàn bà gió thổi làm mỏng đi trên đèo cao và trước mắt tôi hiện lên màu ngọc bích chập chùng của những rừng núi chạy biên biệt đến cuối tầm mắt. Tôi bỏ mặc người đàn bà ngu dại ướm sững những tình cảm, đi lại phía xe hơi. Bạn hấn ngó tôi với cặp mắt hiểu hết ngọn nguồn, chúng tôi cùng cười vang với nhau đồng lõa. Tôi rủ người này leo lên một mô cao nhìn về những lớp núi rừng trùng điệp phía tây, mặt trời khuất từ lâu sau những ngọn cao, đã nhuộm màu đen xanh chệnh choáng. Tôi nói: "Như cặp mắt của cô lúc cười tình tứ, bỏ quên cái vẻ nghiêm khắc bức bối ban trưa". Lát sau nhà nữ văn sĩ đẹp leo lên chỗ chúng tôi đứng nói với bạn: "Cậu có thấy không, con người thật là ti tiểu trước cái bát ngát của vũ trụ. Lúc này tôi tưởng như tôi có thể tan ngay tức khắc trong không trung, mình chẳng cần hiện hữu làm gì". Tôi vội đáp: "Không nên, không nên, một người đẹp như bà

mà mất đi, không thể được. Và thiết thời cho văn chương biết là bao". Người đẹp nghiêm chỉnh đáp: "Văn chương cũng chỉ tầm thường, sánh sao nổi với vẻ đẹp của vũ trụ, lúc này đừng nghĩ đến văn chương thêm thẹn". Tôi hỏi: "Người như bà mà còn ti tiểu, thứ như tôi chắc là đồ bỏ đi". Người bạn thúc khuỷu tay vào người tôi ý không muốn tôi nói nữa. Trong bữa cơm thết đãi hai vị khách quý, tôi và người bạn uống hết nửa chai rượu còn lại, chiều hôm trước mình tôi đã uống hết nửa chai. Chúng tôi nói chuyện ồn ào. Trước mắt người đẹp chúng tôi như hai con thú rừng nô giỡn dọa dẫm con thú nhà khiếp sợ, tôi vui thích với người đàn bà có rất nhiều đàn ông tính. Người đàn bà ấy đã vỗ vai tôi một cách thân mật bảo: "Tôi khuyên anh không nên viết văn, văn chương nó làm hỏng anh đi". Tôi trợn mắt làm hề nói với người đẹp: "Bà nghe bạn bà nói có xuôi không?". Người đẹp chỉ nhắc bạn: "Cậu bắt đầu say rồi đấy". Tôi ngắt lời người bạn: "Không, cô ấy chưa say, tôi hoàn toàn đồng ý. Nhất là đàn bà lại càng không nên viết văn, cô có đồng ý với tôi không nào?". Mặt người đẹp sừng lên vì giận dữ, còn mặt người bạn thì long lanh một vẻ đẹp man rợ hòa hợp với những nét sắc cạnh trên mặt. Chừng hơi say hấn nói không nề nang: "Đồng ý, hoàn toàn đồng ý. Kinh nghiệm bản thân đây – hấn cười một cách thỏa thuê – muốn làm đàn bà hiện thực hãy sống hiện thực, đừng viết hiện thực, giả dối. Đã viết là biến chất, như tôi là hóa thân thành cái khác mất rồi. Tôi thành đàn ông, có phải không? Mà thành đàn ông nhiều lúc nhớ đàn bà vô kể". Tôi vỗ tay như xem trình diễn trên sân khấu. Hứng chí hấn tiếp lời: "Như anh không viết là phải, nếu ưa cái đời sống của mình thì hãy sống với nó thực hơn. Viết là muốn cái khác, trong khi muốn cái khác mà cứ phải che đậy nói về cái mình đã bỏ đi là giả dối, là đạo đức giả. Anh có ưa cái đời sống loăng quăng này của anh không? Có. Anh còn muốn gì khác không? Không. Vậy đúng rồi, ôm lấy nó mà sống mà tận hưởng thú vị, việc gì phải viết, bỏ cái thú sống thực đổi lấy cái thứ sống giả". Tôi chìa tay ra cho người đàn bà lạ lòng ngồi trước mặt bắt lấy, tôi rung rung hai bàn tay ướt lạnh mồ hôi bảo: "Cám ơn. Thật là chí lý. Cô là một nhà văn chính cống, tôi thành thật khen ngợi. Có nhận lời khen của một nhà văn chưa viết không?". Hấn đưa tay lên vuốt lại mớ tóc cắt ngắn, mặt nhăn nhó nói: "Rất hân hạnh, hân hạnh lắm. Có thể nhận được lời khen của nhà văn không bao giờ viết cũng được". Nói xong người đàn bà ấy cúi gập mình xuống nôn ọe, nhà nữ văn sĩ đẹp không rời khỏi ghế nói chông: "Đã bảo mà, say rồi". Tôi xô ghế đứng dậy đỡ người bạn, hấn nôn thốc vào cánh tay tôi, bắn cả lên ngực áo. Tôi dìu hấn về cái ghế

nằm của tôi, hấn thì thào: "Chưa khi nào say tới như thế, mình say thật rồi... Xin lỗi hộ tất cả mọi người có mặt... Ra xin lỗi hộ mọi người ... bảo... bảo mình cần phải ngủ lắm...". Tôi hôn lên trán hấn như hôn đứa em gái ngỗ nghịch nhưng hấn ngủ vùi mất rồi. Khu đồn của tôi đóng trên một khoảng đất nghiêng thấp hơn mặt đường, trần trụi cỏ không mọc được, giáp lưng vào một thung lũng nhìn ra biển. Đêm đêm từ đồn xuống xa xa dưới hững tối óng ánh vùng điện của một thị trấn và ngày tới mặt trời mọc dưới tầm mắt mình. Tôi nhận ra tôi đã đi sâu vào phố bỏ xa bãi biển, những dãy phố nhỏ nhà thấp, cây thấp. Tôi tìm đường trở lại khách sạn. Cửa phòng mở, Hợi đã dậy đang ngồi bói bài một mình ở đi-văng, những quần bài nhỏ bằng hộp diêm được xếp thành hàng tư ngay ngắn và hấn ngồi ngắm chúng thần thờ. Tôi tới nằm lên giường nhắm mắt nghỉ ngơi. Một lát tôi nghe tiếng hỉ mũi, tôi mở mắt nằm nguyên nhìn Hợi. Hấn vẫn tiếp tục bói bài bằng đủ mọi kiểu, hấn lật ngửa từng đôi một thỉnh thoảng chọn lấy một con đặt riêng sang bên, hấn xếp bài thành hình tròn quay quanh một quân nằm giữa, rồi xóa đi bày thành hàng dài lấy tay đếm năm quân một lại ngừng... Mấy gian phòng xung quanh có lẽ người ta đã trả lại nên im lặng. Ngoài cửa phòng của tôi là một khoảng hình vuông thụt vào của cái hành lang hẹp, mấy cửa phòng đầu vào nhau, đầu hành lang nơi cầu thang đêm trước là phòng của một dân Mỹ. Chiều thứ Bảy tôi ra đây định ở ít hôm một mình, có những lúc tôi cần sự cô đơn để giải những chất độc của đời sống hàng ngày tôi phải thở hít. Nhưng chỉ được một buổi chiều tôi lại thấy cần một đồng bạn. Buổi tối tôi tìm đến một khách sạn lớn có phòng khiêu vũ. Phòng khiêu vũ này chỉ mở mỗi tuần một tối thứ Bảy là ngày đông du khách, người ta đón những vũ nữ từ Sà Gòn xuống rồi sáng Chủ nhật lại đưa về. Đám vũ nữ rẻ tiền không sống được ở thủ đô, đành phải đi kiếm ăn xa, họ được nuôi ăn bữa chiều thứ Bảy, bữa sáng Chủ nhật và ngủ ở hiên nhà ngang phía sau phòng nhảy, khi tôi đi vào nhà sau qua chỗ này tôi thấy những ghế bố đã giăng màn sẵn, xung quanh ngổn ngang những thanh gỗ đang bào còn chất đầy vỏ bào, người ta đang sửa nhà. Tôi gặp Hợi, người vũ nữ cuối cùng chưa ngồi bàn, hấn có nét mặt dễ thương, khuôn người còn có dáng, tính lại dễ dãi xuề xòa. Không khí trong phòng tối tăm khó thở, âm nhạc thì lộn nhồn chói tai, có một nữ ca sĩ lại hát tiếng Trung Hoa và tiếng Mỹ giọng Tàu. Tôi đề nghị với Hợi ra ngoài bãi tắm. Hấn hẹn với tôi nửa đêm quay lại đón, hấn sẽ về khách sạn của tôi. Tôi bỏ ra ngoài bãi thuê ghế nằm hóng mát. Gần bên tôi có một người mang theo cái máy phát thanh nhỏ trong ấy có một buổi hòa

nhạc. Một lúc nào tôi nghe được một khúc Sonate bằng trung hồ cầm lẫn với tiếng sóng biển. Tôi thấy tôi được hạnh phúc hoàn toàn. Tôi tư tưởng về hạnh phúc của tôi. Tôi sinh ra không phải để hưởng thứ hạnh phúc trọn vẹn hoàn hảo, hạnh phúc theo thói quen, bởi như thế khi tỉnh giấc sẽ chán và khổ vô chừng. Rồi hạnh phúc trở nên một thứ tù ngục, chính vì lẽ đó mà nhiều người hoài nghi hạnh phúc phá vỡ tới cùng bất cứ cái định nghĩa nào về hạnh phúc. Đừng bảo những người ấy là khao khát tuyệt đối, họ là những người không sống và chỉ nghĩ suy về đời sống thôi. Có lẽ vì lối sống lang bạt, vì sự sáng suốt của tôi, tôi không muốn tìm cái hạnh phúc ấy, tôi nhận rằng với tôi chỉ có một thứ đáng kể ở đời là những bonheur d'occasion như lúc này. Tôi hưởng hết cái hạnh phúc ấy trong những dịp may mắn tôi gặp, không cho cái hiện tại hay cái tương lai vào khuấy động phá tan để suốt đời tay trắng chua chát. Rồi khi mất chẳng ân hận luyến tiếc. Không toan tính không lo nghĩ, hạnh phúc đến và đi theo cái ý muốn của đời sống xung quanh và tôi sống buông xuôi tay như thả mình cho nước cuốn. Như lát nữa tôi sẽ bảo với Hội lưu lại với tôi ít ngày, tôi còn một món tiền đủ hai người tiêu chung, chúng tôi hợp nhau lại mà hưởng những thú vui của những người cô đơn cần có nhau. Và khi sự cô đơn đã lấp đầy, chia tay nhau trong một thứ tình cảm mong manh ấm áp như những ngọn lửa sưởi trong cuộc hành trình mỗi người một ngã còn dài dằng dặc. Tôi chỉ chịu được những tình cảm đột khởi rồi dịu xuống mất đi và thù ghét những tình cảm phải chăm nom giữ gìn. Tôi có ý nghĩ ngược đời sau này: những kẻ ghê gớm tàn nhẫn nhất là những kẻ sống thuần với tình cảm, những tình cảm mà mỗi ngày họ nhóm thêm cho cháy rực, đến độ thành đam mê ngu muội. Một ngày nào người ta sẽ nhân đạo hơn khi người ta sáng suốt thanh thoi, coi thường tình cảm, lòng yêu ghét thù hận giận hờn không bao giờ kéo dài qua giây phút. Khi cô đơn, khi hưởng hạnh phúc, tôi ưa tới những nơi xa lạ không người quen biết, những phòng khách sạn đồ đạc trở về ý nghĩ khởi đầu là để dùng vào một việc nhất định nào đó không phải để quyến luyến. Cắt đứt mọi liên lạc ràng buộc tình cảm, tôi trôi qua những người và sự vật chung quanh mình không ghi một dấu vết. Bản Sonate tới những khúc nhạc cuối cùng, thả xuôi trên dây trầm còn một thứ rung động nhẹ nhàng trước khi tan biến. Tôi ưa âm nhạc ở điểm đó, nó ghi lại hạnh phúc và rồi thôi, trả lại cái nhịp hỗn loạn cho đời sống. Nó không có cao vọng như văn chương là muốn chụp lên đời sống để sửa đổi nó. Vô ích, vô ích lắm.

Tôi quay về phòng khiêu vũ lúc gần một giờ sáng, trăng ở trên đầu

yếu đuối. Trong phòng đã thưa người, nhưng Hoi vẫn còn nhảy với mấy người trai trẻ náo động. Tôi ra ngồi trên thành bể xây hình thang ngoài sân khách sạn, hút thuốc lá nhìn một cặp vợ chồng đứng dựa trên từng lầu ba ngắm mặt biển trắng. Bọn trai trẻ bỏ về, tôi vào. Ở cửa phòng tôi nghe một giọng hát âm đàn ông, tôi không ngờ đó là Hoi. Hắn hát vụng về lỗi nhịp trong giọng ngân không giấu được sự cảm động, nhưng bài hát và hắn tạo ra được hết cái không khí mệt mỏi nửa khuya. Tiếng cười nói xầm xì, mấy cô vũ nữ ngồi vây quanh quầy rượu trên những chiếc ghế cao căng tính tiền vũ phiếu. Bồi bàn đang dọn dẹp những bàn trống, trong những góc tối một hai bọn khách đang điều đình rủ những vũ nữ về với mình. Hát xong Hoi đi xuống chỗ tôi ngồi, hắn cầm khăn tay chấm nước mắt và hỉ mũi. Trong bóng tối của căn phòng khách sạn, giữa tiếng ồn ào cãi lầy bên phòng người Mỹ, hắn đã thì thầm tâm sự với tôi mộng ước của hắn là trở thành ca sĩ để kiếm tiền đỡ cực nhọc hơn, khi tôi khen hắn hát hay, hắn bảo với tôi: "Bọn cao bồi nó cứ định kéo em đi, em trông anh hoài không thấy". Ra đến ngoài đường hắn yêu cầu tôi: "Anh đưa em ra ngoài bãi một lát cho mát, về làm gì sớm vậy. Về bây giờ em cũng chẳng ngủ được đâu, nhiều hôm không đi làm em cũng quen mắt thức đến ba bốn giờ sáng". Chúng tôi trở về khách sạn lúc ba giờ sáng. Tôi phải đánh thức người gác cổng ngủ ở ghế bố ngoài đầu hè dậy mở cửa cho chúng tôi. Tôi ở một khách sạn nhỏ, lối vào một hẻm đóng bằng cửa sắt kéo.

Tôi dậy tới ngồi cạnh Hoi, trong khi hắn đang xếp và trang bài. Mắt hắn đỏ hoe, hắn đã đánh phấn thoa một chút hồng lên hai gò má che được phần nào lớp da mặt rỗ. Tôi nhớ sáng hôm qua khi thức giấc, cái ánh nắng lộ liễu của nửa sáng chiếu vào phòng đã phô ra trước mắt tôi một con người khác đêm trước. Tôi hơi ngạc nhiên nhưng không thất vọng. Cái mặt rỗ của Hoi làm xấu hắn đi nhưng tôi ưa cái xấu đó, cái xấu làm cho người ta trở nên tầm thường hèn mọn và dễ yêu hơn. Tôi hỏi vu vơ: "Em buồn hả?". Hoi đáp: "Ừ, em buồn, em nhớ nhà. Tự dưng có những lúc em buồn phát khóc vô cớ, nhưng chỉ một lát quên ngay". Hắn vừa nói vừa mỉm cười: "Anh để em bói cho anh một quẻ". Hắn bắt tôi đặt bàn tay trái lên bộ bài, hắn bảo bàn tay ấy thông với quả tim và khi mình nghĩ tới điều gì thành thật nó sẽ hiện lên, kinh bài ra làm hai phần, nhặt lấy một cây bản mệnh. Hắn bày bài ra xem một mình không giảng giải với tôi một lời nào. Tôi hỏi thì hắn xóa đi lắc đầu bảo: "Anh chẳng có chuyện gì cả, anh chẳng nghĩ đến chuyện gì hết". Tôi nghĩ mình đã dại, chắc hắn muốn tìm đọc trong bài để hiểu tôi, tôi biết chắc rằng hắn chẳng thể hiểu nổi tôi

nhưng tôi không thích hấn vẽ trong đầu bất cứ một hình ảnh nào về tôi. Tôi đứng lên bảo Hoi: "Thôi, chúng mình ra biển chơi". Hấn mặc áo cánh trắng, choàng cái khăn mỏng lên tóc, mang cặp kính đen mắt xích và xách cái túi đựng quần áo khăn tắm cho tôi. Hấn bảo: "Anh đưa em ra chợ mua cho em mấy bản nhạc để em ngồi hát cho đỡ buồn khi anh tắm". Chợ trưa đã vắng người. Những gian hàng, người mua bán không còn hoạt động náo nhiệt. Mọi sự chuyển động như theo một nhịp máy điều hòa tất nhiên đến nỗi cho người ta cái cảm tưởng là một sự chuyển động tĩnh, chết. Trong khi Hoi đứng chọn nhạc trong một gian hàng bên hông chợ, tôi thơ thẩn dạo mát qua những cuốn sách bày trong tủ kính. Tôi tự hỏi lần lần những người đọc tìm thấy những ý nghĩa gì khi nhìn những bìa sách để có thể mua về vui đầu vào đọc mê mải. Đối với người viết thì đã đành hấn có thể thỏa mãn lúc viết xong vì đã giải bày được những điều âm ứ trong lòng hay hấn hãnh diện một cách lố bịch là hấn đã quan trọng vì làm được một công trình hữu ích cho đồng loại, cho hậu thế. Nhưng còn người đọc? Tôi rất ít đọc sách bởi tôi coi thường cái tâm sự của người khác và tôi cũng không tin nổi cái hữu ích của sách vở văn chương đối với xã hội. Tôi tự ví tâm hồn tôi như tâm hồn của tỉnh lỵ, liên lạc với bên ngoài những gì cần thiết, còn ngoài ra sống trọn cho mình để quên, quên tất cả. Tỉnh nhỏ không có trí nhớ hay chỉ có trí nhớ chết mà thôi, lạc giữa tỉnh nhỏ tôi là một người hoàn toàn tự do. Hoi còn mua thêm một trái măng cầu xiêm, hấn nói: "Tắm xong anh ăn món này ngon lắm".

Bãi biển vắng ngắt, cách chừng vài trăm thước mới có một hai gia đình ra nghỉ hè còn lưu lại. Chúng tôi chọn hai cái ghế dưới bóng rợp của một kiosque có đặt bàn bi-a và máy phát điện. Tôi xuống tắm và Hoi ngồi trông quần áo cho tôi. Mặt biển phẳng lặng, nước buổi sáng càng ra xa càng mát lạnh. Trước mắt tôi là một mặt phẳng mênh mông lấp lánh ánh nắng. Những lúc hụp đầu xuống tôi mở mắt trong màu xanh đục lẫn những vẩn vàng nhỏ li ti. Tôi cử động một cách khoan thai. Lúc tôi quay nhìn vào bờ, Hoi nhỏ lại lẫn vào trong những đồ vật của bãi biển hình vòng cung. Tôi chỉ nhận ra hấn nhờ ánh mặt trời phản chiếu trên mặt kính đen. Tôi bơi ra xa hơn nữa. Tôi nghĩ nếu tôi cứ cử động chậm chạp như thế này mãi cho tới khi tay chân cứng lại chìm xuống thì trên mặt biển rộng không phương hướng này tôi sẽ tới chỗ nào. Trong khoảng thời gian ấy đối với tôi vẫn có nghĩa là một đời tôi còn lại; đối với Hoi là bao lâu, nửa ngày, một ngày, hai ngày...; đối với bà Georgieff. Tôi hụp đầu xuống và bị sặc, tôi không dám nghĩ nữa. Với bà Georgieff, tôi mất bây giờ, hay vài năm nữa,

hay vài chục năm nữa, tôi cũng vẫn là cái thằng bất đắc chí buổi sáng hôm nay, nếu tôi không trở lại gặp bà bằng cách này hay cách khác. Tôi quay người trở vào bờ tìm đích, nhưng không còn nhận ra chỗ ngồi của Hợi nữa. Một ý tưởng lớn vờn: nếu bây giờ chuột rút tôi chìm xuống giữa đường bơi vào bờ. Tôi sợ hãi. Thời gian còn lại cho tôi được bao lâu nữa? Làm thế nào biết được. Tôi chết trước khi vào tới bờ, tôi là kẻ mất tích. Chỉ có một kẻ bị liên quan đó là Hợi và hẳn phải chịu đựng cái chết của tôi một cách vô lý đến thế ư? Tôi thả người bơi ngửa nhìn lên trời cao để quên sự ngọ nguậy láo khoét trong đầu. Làn nước mát ôm lấy tôi như da thịt rời rợi của Hợi. Khi tôi quay sấp người tôi thấy tôi lạc hướng. Tôi vội nhắm vào gốc cây lớn làm đích để bơi thẳng. Tôi đạp mạnh, soải dài tay như mở một cuộc thi. Tôi bơi thi một mình với sức lực của tôi. Tôi không nghĩ gì nữa hết, xung quanh tôi là tiếng dập ồn ào của chân tay tôi. Khi tôi bắt đầu bị uổng liền vài ngụm nước mặn chát, chân đạp chìm dần sâu dưới mặt nước thì ngón chân tôi đụng xuống cát nhão. Tôi dừng lại, nước ở ngang cằm. Tôi mệt mỗi bước lên bờ, bãi biển chỗ này hoàn toàn xa lạ. Tôi ngồi trên những khoảng mô cao, nghỉ cho đỡ nhức đầu. Lòng tôi tự dưng buồn bã lạ thường, giống như lúc tỉnh cơn say rượu. Tôi đi dọc theo bãi đến gần nửa cây số mới về đến chỗ Hợi. Hẳn đang ngồi ăn quà của một cô hàng gánh, ngược cặp kính đen, mỉm cười hỏi: "Anh có ăn ốc không?". Tôi lắc đầu nằm xuống ghế, trong quán hai ba người đàn ông đang đánh bi-a. Bà chủ quán ngồi sau cái quầy cạnh tủ lạnh đang dũa móng tay nghe nhạc. Ăn ốc xong, Hợi ném cho tôi cái khăn tắm hỏi: "Anh ăn măng cầu nhé, em bóc cho. Anh đi đâu về đấy?". Tôi nói: "À... anh bơi vòng xuống cuối bãi". Hợi bẻ cho tôi một miếng măng cầu bắt tôi phải ăn, hẳn đặt cái kính đen xuống bàn để nhìn tôi âu yếm cho sự săn sóc được đầy đủ. Lúc ấy một cô bé mang những xâu chuỗi ốc bán dạo đi ngang. Tôi gọi lại mua cho Hợi một vòng và tôi đeo một vòng. Bất chợt, tôi nghĩ tới một cô gái rất nhỏ hồn nhiên ngây thơ, em gái của một người bạn, tôi sẽ tặng xâu chuỗi ốc tầm thường này. Tôi gặp được một hạnh phúc. Tôi tròng xâu chuỗi ốc vào cổ Hợi, làm bộ cúi xuống để hôn phớt lên mái tóc hẳn kín đáo che mắt người xung quanh, dù những người ấy chẳng thêm để ý đến chúng tôi. Hợi sung sướng vụng về, nắm lấy bàn tay tôi đang buông trước ngực hẳn hồi hộp và xiết mạnh. Tôi đi thay quần áo trở lại đã thấy Hợi đòi cho tôi cái ghế ngồi khô, kê sẵn cho tôi một cốc cà phê. Tôi nói: "Nằm nghỉ một chút rồi chúng mình đi ăn cơm". Tôi nằm im nhìn mặt biển, Hợi đeo kính lên khoanh tay trước ngực. Tôi tưởng hẳn sắp sửa kể lể tâm sự

với tôi như đêm hôm qua khi chúng tôi ngồi trên xe ngựa chạy ì ạch vòng quanh những dốc núi, dưới biển sóng vỗ ì ầm. Thứ tâm sự nhắm mắt lại tôi cũng có thể bịa ra đúng với chi tiết ly kỳ hấp dẫn hơn đời thực. Nhưng không, hắn nằm im một cách dễ chịu. Cho tới khi đi ăn cơm, hắn vẫn đi bên cạnh tôi ngoan ngoãn như một cái bóng. Chỉ thỉnh thoảng sợ tôi quên mất sự hiện diện của hắn, hắn níu lấy cánh tay tôi và đôi lúc bấm những móng tay nhọn vào da tôi. Tôi cứ lặng yên để xem hắn làm gì. Một lần hắn ấn mấy ngón tay sâu dần tưởng chảy máu được, tôi vẫn điềm nhiên khiến hắn phải thì thào: "Anh gan thật". Chỗ bấm ấy thành vết bầm tím, tôi gan thật.

Trong bữa cơm, Hợi bảo tôi: "Chùng nào về Sài Gòn, rảnh anh cứ đến em nghe không? Chùng nào anh hết cả mọi chỗ đi chơi anh cứ đến em, lúc nào em cũng có ở nhà cả". Ngừng một lát, hắn hỏi: "Bao giờ anh định về?". Tôi hỏi lại hắn: "Em muốn về hả?". Hắn vội trả lời: "Em ở bao lâu cũng được, em muốn hỏi phần anh ấy". Tôi bảo: "Lúc nào chán muốn về cứ việc về, anh ở lại một mình cũng không chết ai mà sợ". Hắn ân cần nói: "Chúng mình cùng về, em muốn cho anh biết nhà em. Hay là anh không thêm tới?". Tôi gật gù đáp: "Được, để đó tính sau. Bây giờ anh có món tiền phải tiêu hết đã mới về được". Tôi chờ vài giây đợi phản ứng của Hợi rồi mới nói tiếp: "Tất nhiên trừ phần của em không suy suyển". Hắn cười tỏ vẻ biết ơn. Trưa nắng, gió biển vẫn thổi làm cho người ta choáng váng trong một cơn say trống trải. Về đến khách sạn, bước vào phòng chúng tôi trở nên hai kẻ thui thủi bị nhốt chung. Chúng tôi lại tìm đến gần nhau trong vài phút đó mong ngủ được. Nhưng sự trống trải của biển cả, của thành phố, của khách sạn, của căn phòng, của hai cơ thể hình như chìm tâm hồn người ta xuống tình thức tráo trôn. Tôi ra ngồi trước bàn, tự nhiên lúc ấy tôi muốn làm lại những thí nghiệm mà bao lâu nay tôi bỏ dở. Bộ bàn ghế mộc, kê khít với tủ một bên là cái la-va-bô rửa mặt với tấm gương, trên mặt bàn một ấm nước, một khay tách, một chai nước lạnh. Chắc chưa có ai tới đây ngồi vào đó để suy nghĩ, để viết. Từ lâu tôi không dùng đến bút, cũng như không có giấy. Tôi ngồi im và tôi biết chắc rằng tôi sẽ viết, tôi sẽ phải viết. Tôi buồn đến phát khóc được. Hợi vẫn nằm ngửa trên giường. Hắn gọi: "Anh đưa hộ em mấy bài hát trên đầu tủ với". Tôi cầm mấy bài hát đưa cho hắn rồi nằm xuống bên cạnh. Dưới đường còi xe hơi giục giã, một chuyến xe đồ sắp rời bến. Hợi hát nho nhỏ lạc hết điệu, tôi giằng lấy bài hát bảo: "Hát sai toẹt, để người ta hát cho mà nghe". Tôi cất tiếng hát và Hợi lắng nghe. Hết bài hắn nói: "Anh hát hay lắm, dạy em đi". Tôi bỏ bản nhạc xuống, hát thuộc lòng, hắn hát theo dò dẫm. Hứng thú đến

với tôi, tôi bảo: "Em yên lặng, để anh hát ru cho mà ngủ". Chuyển xe rồ máy chạy trả lại sự yên tĩnh cho tôi. Tôi vỗ nhẹ vào lưng người đàn bà và bắt đầu hát. Một bài hát chắc chắn Hời chỉ được nghe một lần trong đời. Bài hát xưa lắm, những người thích nó kẻ đã chết, người còn sống thì quên không nhắc lại. Riêng tôi, tôi thường thì thầm với mình những phút cô đơn.

Niên học hết, mùa hè đã tới, những trận mưa đầu mùa đổ xuống vào buổi chiều. Một trận mưa giông dữ dội tối sầm căn phòng học rộng làm chỗ liên hoan từ biệt của một lớp học lớn tuổi. Mưa đột ngột làm ồn đám vui, đèn được bật lên tạo một thứ ánh sáng giả trái thời, một không khí biệt lập giăng đầy những ảo ảnh. Không ai nghe thấy gì ngoài một cơn náo động hoài hoài.

Tôi quay sang thằng con ngồi bên hời:

"Anh có định đi chơi đâu không?"

"Có lẽ tôi lên Đà Lạt nghỉ chừng một tuần. Còn phải về dạy lớp hè nữa chứ".

Thằng con nhìn tôi, cái nhìn thẳng, thực tế. Nó biết thừa câu hỏi của tôi chỉ là một cái cớ, tôi muốn gọi chuyện khác. Nó là một thằng con trai tốt, đón trước ý định của tôi, và không khi nào chuyện ấy phải khai ra sổ sàng giữa bố con. Tôi quay nhìn người học trò đang gào thét một bài hát lạ tai ở trên bục, bỏ mặc cho thằng con ngó mình. Nó đang tính toán, một bài tính nhằm trong đầu, đo lường, cân nhắc sự cần thiết của tôi và giới hạn lòng tốt của nó. Nó rút trong túi một bao thư và kín đáo đặt vào tay tôi buông thõng khuất sau bàn giấy. Tôi nắm chặt món tiền và dấu vào túi quần.

Học trò hò la các thầy chung vui với chúng. Thằng con tôi ngó vào tôi và tất cả các cặp mắt trong phòng đều dòm theo. Tôi phải đứng dậy bởi trong lớp này chỉ có hai chúng tôi, thằng con tôi nó không biết làm gì trước đám đông trừ việc cầm cục phấn giảng bài trên bảng. Tôi ngâm một bài thơ cổ với giọng cảm khái. Mọi người im phắc, mưa trút nước ở ngoài và nước mắt tôi rưng rưng. Thằng con tôi mỉm cười, nụ cười vắng vẻ. Tôi cũng nhìn nó và hài lòng thấy nó xúc động. Nó là giáo sư toán học nổi tiếng ở các trường lớn, kiếm nhiều tiền, có xe hơi, nhà sang, sống đời độc thân phóng túng. Nó lớn lên, bước vào đời được ưu đãi, bỏ quên ngay cái tuổi thơ khốn khổ. Sự phong lưu ôm kín lấy nó làm nó phiền muộn, tôi hiểu thế. Những giấc mộng của tuổi thanh niên được thành hình mau chóng dễ dãi bằng tiền rồi được ném tung cho bay biến vào những canh bạc, những cuộc cời. Chính nhờ nó mà tôi mới có mấy giờ dạy ở trường này sống qua ngày. Tôi nhìn nó, vẻ mặt gân guốc mờ mờ, vẻ mặt phô ra

đó không còn gì chứa dấu, mọi điều đã hiện thực thành cuộc sống nó đang sống, một người lạ ngang với tôi, có thể hơn tôi, và tôi không có thứ quyền hành nào với nó. Bởi chính tôi... Bài thơ dứt, bọn học trò phá động rầm rầm và đòi được nghe nữa. Bài thơ thứ hai, tác động đối với tôi cũng như với người khác sút giảm nhiều. Tôi đọc và bắt trí nhớ, thằng con nhìn cửa sổ, học trò thì thảo đầu đầu. Tôi nghĩ ra sự xúc động của tôi lúc này, của thằng con tôi, chỉ là một thứ "réflexe conditionné". Con chó nghe chuông rung ứa nước miếng. Và khi con chó đã bị đánh lừa nhiều lần thì nước miếng cũng phải cạn đi chớ. Tôi đã làm, bài thơ không khơi dậy ở tôi, ở con tôi một giấc mộng nhỏ nào, những giấc mộng của tôi đã tan theo khói thuốc, của con tôi đã bay theo giấy bạc.

Thằng con tôi đứng dậy trước kiếu từ mặc dù trời còn mưa, tôi đứng lên theo. Nó nói bên tai tôi:

"Tôi đưa bố về".

Tôi đi theo nó lặng lẽ, xuống hết cầu thang gác ra hành lang đến chiếc xe hơi đậu sát đó. Nó mở cửa phía sau cho tôi lên.

"Anh mới đổi xe".

Nó gạt đầu và mở máy. Đến một ngã tư, nó cho dừng xe lại và gọi một thiếu nữ đang trú mưa bên hè. Cô ta lên ngồi phía trên với nó và dường như không thấy tôi, có lẽ tôi ngồi co ro trong góc nệm. Tôi cũng không trông thấy mặt cô vì cô trùm chiếc áo mưa đỏ, xét dáng đoán chừng cô còn đi học. Có lẽ cô là học trò và cũng là tình nhân của thằng con tôi.

"Anh vừa ở trường về? Bao giờ anh đi Đà Lạt?"

Cô ngúng nguẩy rũ rũ mái tóc làm tôi bắt nhớ đến người đàn bà mấy mùa hè trước. Điều ngoa, điệu hãnh, nhún nhảy. Nhưng cũng đại khờ non nớt biết mấy. Thằng con tôi không trả lời, nó nhìn thẳng cái chùi kính đang sè sè gạt nước ở trước mặt. Cô gái thoáng liếc thấy bóng tôi và chúng tôi im lặng. Thằng con đưa tôi vào đến tận ngõ nhòai người mở cửa cho tôi xuống. Tôi nói:

"Cám ơn anh".

Bước dài vào một mái hiên, tôi đứng nhìn chiếc xe lùi ra khỏi ngõ. Tôi có cảm giác thanh thoi hơn hờ, của người đang đi tới chốn hứa hẹn. Thế là xong, hè rồi tôi được hoàn toàn của tôi. Tôi mở cửa, bước lên gác, thay quần áo, tắt ngọn đèn, nằm xuống bên mâm thuốc, hút bữa chiều. Và rồi tôi sẽ ngủ yên giấc.

Đối với tôi, trong chuỗi ngày phẳng nhẵn, hun hút như con đường mòn trong rừng già, một tháng hè là một khoảng trống đặc biệt như rừng bỗng thưa ra ở đó cho nhìn thấy trời thấy mây thấy nắng. Mùa hè Sài Gòn là mùa hè ẩm ướt. Gian nhà của tôi nhỏ hơn chật hơn tối hơn vì những trận mưa dài miên man, gian dưới bỏ trống thường xuyên, đồ đạc bụi bặm luộm thuộm, một cái sân vuông nhỏ như tấm khăn tay, một cái nhà cầu, một cầu thang gỗ dốc ngược, gian gác gần sát mái không đồ đạc nằm duỗi chân hết chiều ngang, tôi lần lút thấp thoáng trong đó chậm chạp như một con chuột không gây tiếng động. Cả một tháng tôi ở yên không bước chân khỏi cửa, ngày hai bữa đưa nhỏ bên hàng xóm gõ vào vách gỗ đưa cà mèn cơm qua phần hở trên đầu vách ngay chỗ tôi nằm, tôi chỉ việc khom lưng đỡ lấy. Buổi tối khuya trước khi hút bữa cuối, tôi xuống mở sẵn cửa cho người gánh nước quảy vào một đôi nước. Tôi nằm đó, bên bàn đèn, yên tĩnh ngời ngời hoàn toàn không còn bị khuấy động chút nào vì công việc vụn vặt là mấy giờ đến lớp đứng trước mặt một đám học trò quây phá như một cơn ác mộng. Gần hết hè thẳng con tôi sẽ trở lại một ngày nào đó, đưa thêm tôi một món tiền nhỏ nữa và báo cho tôi những giờ tôi được mời và đã được xếp trước cho năm tới. Tôi tiêm cho nó hút vài điếu, nhìn nó vụng về lúng túng không biết cách nằm, không biết cách hít vào cho đều, phun khói phì phì, đỏ mặt, ụa mửa. Lần đầu nó từ chối, bây giờ thì không, mỗi năm đến thăm tôi vài lần nó đều hút cho tôi vui lòng. Tôi đã nói:

"Không phải cứ hút một vài điếu là nghiện đâu mà sợ. Anh biết tôi chỉ mới nghiện thực thụ hai năm nay. Vậy mà anh biết tôi chơi từ bao giờ không? Từ năm anh chưa ra đời. Không phải ai cũng nghiện cả. Người ta có ý chí là vượt được hết. Tôi chỉ nghiện khi tôi nghĩ rằng đời tôi không còn gì đáng kể nữa".

"Mộng ước, danh dự, lý tưởng tôi cho là hão hết. Mà còn hèn nhát, còn tham sống thì phải tìm tới đam mê. Anh còn trẻ, anh còn nhiều ràng buộc, anh còn danh dự để thể hiện, còn nhiều mộng, còn lý tưởng còn đam mê, không khi nào anh nghiện được cả. Tôi già rồi, tôi gần năm mươi tuổi, chỉ còn "cái này" là thứ đam mê hợp nhất. Anh thấy không? Nó là thứ đam mê lạnh lẽ, sáng suốt. Ông nội của anh xưa kia cũng chơi từ trẻ, rồi bỏ mấy chục năm không thèm sờ đến dọc tẩu đến sáu mươi mới nghiện thực. Tùy anh hết, nghiện hay không là do nơi anh".

"Đến phiên tôi, lỡ tôi nghiện từ năm ba mươi tuổi thì sao" – Thăng con tôi trả lời, nó cười hơi gằn – "Ông sáu mươi, bố gần năm mươi và tôi ba mươi".

"Tôi không mong như thế. Ba mươi tuổi nghiện là đại họa thiệt thòi hết chỗ nói. Ba mươi tuổi người ta mới bắt đầu thành hình, lúc ấy người ta mới khám phá ra tình yêu. Tôi còn chậm nữa, gần năm mươi tôi mới biết yêu. Yêu là một sự giản dị tầm thường không phức tạp như tuổi trẻ tưởng tượng rắc rối. Yêu là... là hiện hữu ở ngoài mình và ở trong sự hiện hữu của người khác. Và người khác ấy tiên quyết không phải là cái bóng của mình hay của bất cứ cái gì. Và trong tình yêu như thế anh đạt được cái trạng thái của Lão "Tâm hư", đạt được mọi sự... Chậm, chậm quá, tôi nghiện mất rồi và cái "Tâm hư" ấy tôi tìm thấy ở thuốc phiện..."

Tôi bừng tỉnh, cái dọc tẩu cầm nguyên trên tay và thuốc đương cháy xèo xèo. Thằng con trở mắt nhìn tôi như một thứ quái thai. Tôi kịp ngừng lại, suýt chút nữa tôi kể lể hết với nó và không hiểu nó sẽ nghĩ thế nào. Kể cũng lạ, không riêng nó mà hết thấy mọi người, người ta có thể chấp nhận cái việc tôi nghiện nhưng không thể nào cho rằng tôi có thể yêu. Dường như từ bao nhiêu đời nay tình yêu là cái món dành cho tuổi trẻ, sự đam mê như một cơn sốt run rẩy của khí huyết phương cương. Đến một độ nào đó yêu là sự lố bịch, là bệnh hoạn, là vô luân, là quái vật.

"Tâm hư" là trái tim đã hỏng".

Thằng con tôi riếu cọt. Nhưng tôi biết nó muốn được nghe câu chuyện, muốn được biết cái kinh nghiệm của tôi, vì nó cũng hiểu có thể chỉ là lần duy nhất bố con chuyện trò lâu và xa như vậy.

"Tôi nói cho anh nghe. Bố tôi lấy vợ cho tôi từ năm tôi mười sáu tuổi khi tôi đang học năm thứ nhất. Vợ nhà quê, người cùng làng. Đám cưới xong tôi bỏ nhà đi mất, sống lang thang rồi gặp mẹ anh. Tôi yêu mẹ anh bằng cái thứ tình yêu ở tuổi anh bây giờ. Cho nên... cho nên... tôi không khi nào phiền trách mẹ anh. Tôi buồn, tôi có buồn chứ. Hồi ấy tôi cũng đã có ý định tự tử. Anh đừng tưởng tôi sắp sửa tìm cách đổ lỗi rằng sở dĩ ngày nay tôi thân tàn ma dại thế này là vì mẹ anh gây ra. Không phải, tôi không hèn như thế đâu. Tôi đã nói chính tôi muốn nghiện và tôi mới nghiện đây thôi. Chính tôi với mẹ anh đã làm khổ anh vì cái tình yêu đần độn của chúng tôi. Cho tới sau này tôi mới hiểu..."

Tôi ngừng lại không nói nữa, tôi nhất định kìm giữ. Thằng con tôi ngoảnh mặt chỗ khác. Cái kinh nghiệm không thể nói ra, nó không hiểu nổi.

Phải. Cho đến khi gặp nàng tôi mới biết yêu, yêu thực lần thứ nhất và lần chót, khi nàng đi mất tôi cay đắng nhận ra rằng sự may mắn chỉ đến với mỗi người một lần trong đời. Thật là buồn cười không tin

được. Nhưng sự thực như thế đó. Mỗi mùa hè, bên ngoài trời mưa, tôi nghe trong tâm hồn phảng phất một ngọn lửa nhỏ lửa hơi ấm trong cái con người đã kiệt quệ, tôi để mê nằm im cùng với khói thuốc ủ lầy ngọn lửa ấy ru mình vào cõi hư vô huyền hoặc. Hình bóng nàng có thể ngày một nhạt dần trong trí nhớ nhưng ngọn lửa ủ kia vẫn được khơi dậy khi mưa đổ, nhất là những lúc nửa đêm, ngọn đèn lay lắt, mưa vỗ rào rào trên các mái tôn trong xóm. Tình yêu đó ngăn ngủi, ít nói, không dồn động bên ngoài thành lời, nó thanh thản mềm mại như khói thuốc. Mỗi mùa hè, trong những lúc xuất thần, tôi vẫn thấy thân tôi rung rinh như nàng cùng đi chân không trên ván gác ở khít vách. Tiếng thở dài của nàng như một hơi gió trên bến sông xa. Tiếng kêu nhỏ ngạc nhiên trong cổ nàng. Cặp mắt nàng như thu hết những ánh sáng còn sót ở bóng tối vây quanh. Nàng đứng nép ôm con ở bóng tối vây quanh. Nàng đứng nép ôm con ở một góc, tôi ngồi vắt vẻo cố giữ thăng bằng trên đầu vách. Lố bịch, không ngờ, không thể ngờ được. Tôi thở dồn chóng mặt. Nàng nói: "Cám ơn cụ", khi tôi sửa giúp xong chỗ dột trên mái. Tôi hơn nàng ít nhất cũng mười lăm tuổi, khoảng thời gian bình thường đã khá dài, đối với một người như tôi, thêm chồng chất ngổn ngang những thất vọng, phiền não, những mộng ảo tan vỡ làm thế nào tôi gặp được nàng. Vậy mà, trong đêm ấy, tôi đã tìm thấy tình yêu, tìm thấy hạnh phúc ở nàng.

Suốt đời tôi, cho đến khi gặp nàng, tôi bị ám ảnh bởi cái kinh nghiệm đầu tiên về đàn bà từ năm hai mươi tuổi. Trong cuộc yêu đương thứ nhất, chàng thanh niên thất vọng, rời khỏi người đàn bà, ý nghĩ trước nhất là cái hành động kia không tuyệt vời như trong tưởng tượng, như trong giấc mộng và cũng không thể bằng cái thú vui cô đơn mình tự tạo lấy. Cái thân thể chưa nguôi được phủ lên một cảm giác mông lung, hồi xưa tôi gọi là cảm giác siêu hình của hành động, thui thui, cái âm vang trên da thịt thật là nhạt nhẽo phi lý. Phi lý hơn nữa là biết mình sẽ phải làm lại, làm lại mãi mãi không cưỡng được. Lòng tự ái của tuổi thanh niên dẫn tôi tới thái độ triệt hủy tình cảm trong lửa dục. Ngọn lửa ấy rực rỡ thiêu đốt hết sự thân ái có người muốn mang tới, nó chóng sáng thành một nỗi cô đơn nóng nẩy. Chính vì thế, người vợ do tôi tìm lấy đã bỏ tôi. Tôi tỉnh dậy chán chường. Nhưng khi tôi mang đặt tâm hồn vào trong cuộc ân ái, tôi gặp trở lại sự thất bại buổi ban đầu. Và tôi nghĩ không bao giờ người ta gặp được tình yêu và hạnh phúc cả.

Với nàng, trong khi không chờ đợi mong ước, tôi gặp tất cả trong một tâm hồn mệt mỏi, một thể xác nghiện ngập yếu đuối. Chính tôi, tôi

cũng không ngờ hạnh phúc lại đến trong một tình trạng như thế, nỗi hạnh phúc đột ngột tràn đến trong chúng tôi bằng những thôi thúc vô biên, những lượn sóng vô vập như giữa biển khơi không thấy bến bờ, một thứ tiếng nó âm thầm chôn giấu ở dưới tầng đáy nào của cơ thể. Đó là một thứ đêm trong suốt như ngọc huyền, một thứ mặt trời ám áp có thể nhìn thẳng. Ra khỏi thân nàng, tôi bàng hoàng kinh ngạc, không biết có phải chính tôi đã vừa đặt chân vào một miền đất lạ hoang vu, không biết có phải chính tôi vừa nhóm lên được ngọn lửa nồng nàn giữa khu rừng già mịt mù khô khan. Có thể như thế được không? Có thể nào điều tìm kiếm những năm hai mươi tuổi lại đến vào tuổi già lão chằng? Lúc ấy tôi nghe nàng rùng mình, cổ gượng hé mắt rồi lại nhắm nghiền, nước mắt nàng ứa ra, ngọn đèn dầu lay lắt chực tắt soi mấp bờ cái thân hình khốn nạn của tôi. Thân thể chúng tôi vẫn còn ghi rõ nhiều âm vang âm thầm. Tôi đặt mình nằm xuống với cảm giác cay đắng cô đơn nhưng không còn là nỗi cô đơn tan loãng như khói thuốc, đó là nỗi cô đơn đã kết tụ rất nhỏ, rất gọn nấp ở trong ngực tôi. Tôi cầm lấy tay nàng:

"Em, em có nghe thấy anh nói không? Anh yêu em, anh chưa yêu một người đàn bà nào như em. Em có hiểu được như thế không? Hạnh phúc chỉ đến một lần, một lần duy nhất trong đời người và của anh là đêm nay. Em, em có nhận thấy như anh không?" Nàng bật khóc nức thành tiếng, dấu mặt vào trứng vai của tôi. Tôi chỉ còn biết nói, nói như trong một cơn mê:

"Em yêu, anh biết chúng ta không gặp nhau vĩnh viễn được. Cuộc đời chúng ta chỉ đan vào nhau một lúc nào đó thôi rồi... nhưng đêm nay em đã làm sáng nghĩa cái cuộc đời phi lý của anh từ trước đến giờ. Anh hiểu rằng anh đã làm khi anh tự hủy hoại, người ta sống nhẫn nhục để người ta chờ cái hạnh phúc sẽ tới, hạnh phúc ấy có thật, không phải là viễn vông như anh đã tưởng. Hạnh phúc thế nào cũng gặp và chỉ gặp được một lần trong đời, nhưng lúc ấy ta còn đủ năng lực để giữ nó lại với mình không? Em yêu, em không hiểu, anh định nói gì phải không? Em hiểu em càng thêm buồn, anh đau đớn lắm. Anh và em là những người khi hạnh phúc đến không cầm lại được. Rốt cuộc chúng ta chỉ có tình yêu, tình yêu không phải là hạnh phúc em à..."

Tôi còn nói, nói miên man cho đến khi nàng ngủ vùi và tôi gỡ tay nàng, leo trở về nhà. Những lần sau, nàng bắc ghế treo sang với tôi khi hàng xóm đã yên nghỉ, nhìn nàng tôi thương biết mấy, nàng thăm hại như con thạch sùng run rẩy, bám chặt lấy bức vách rung rinh. Nàng nằm bên bàn đèn xem tôi hút; mắt dúi dần và nhiều khi ngủ

quên. Không bao giờ tôi gần nàng nữa và dường như nàng cũng không muốn khêu gợi tôi. Chỉ vài ba lần chúng tôi ôm ghì lấy nhau, tôi nhóm dần lên trong tôi ngọn lửa hiu hắt và khi ngọn lửa tắt tôi lặng lẽ áp sát thân mình nghe sự rung chuyển của nàng như những hồi gió cuốn vội vàng. Tôi dạy nàng tiêm thuốc, nàng thông mình và khéo tay lạ lùng. Một đêm tôi thức trắng, lắng nghe những tiếng động bên kia vách. Tiếng chân nàng trên sàn gác rung rinh, tiếng thì thảo của nàng như hơi thở bên tai, tiếng van vỉ của nàng... tôi nghe tất cả và tôi tưởng như tất cả nàng làm cho tôi. Chồng nàng ghé về. Buổi sáng, tôi mở cửa xách thùng rác ra đổ đầu ngõ, tôi gặp nàng. Nàng mỉm cười nụ cười từ biệt mà tôi không hay. Buổi trưa hôm ấy tôi thiếu thuốc, cơn nghiện vật tôi rũ liệt chân tay, sùi bọt mép mê man. Trong đầu tôi lịch kịch những tiếng khua động dữ dội, ngực tôi như bị búa gõ. Đến xẩm tối tôi hồi tỉnh và xung quanh tôi yên lặng và tôi như chết. Tôi lần mò đứng lên thắp đèn và dòm qua khe vách, gác của nàng trống chỉ còn giấy rác. Tôi lại nằm xuống và đợi không biết đợi cái gì. Buổi tối thằng con tôi đến bắt gặp tôi co quắp như cái xác chết, nó lái xe đi tìm thuốc về cho tôi. Khi tôi đã no thuốc, tôi ép nó hút thử điếu đầu tiên. Thằng con tôi bỏ về lúc mười giờ, tôi đoán nó đến tiệm nháy. Đêm cuối mùa hè Sài Gòn trời lạnh về khuya nhưng tôi nghe ở đâu đây trong tôi có ủ một ngọn lửa ấm đủ cho quãng đời còn sót và ngọn lửa ấy chỉ tắt khi tôi đã chết. Nhưng làm thế nào tôi nói được điều ấy cho thằng con tôi hiểu.

Cuối đường

Đầu năm 1949 tôi bỏ Sài Gòn về Hà Nội. Từ một thành phố yên ổn vui tươi trở lại, tôi rơi xuống một thành phố điêu tàn ngơ ngác. Những ngày đông lạnh lẽo ngán thêm vì giờ giới nghiêm. Ngay giữa phố đông đúc như Hàng Bông, Hàng Đào vẫn còn nhiều nhà đổ nát tan hoang. Khoảng bảy giờ tối hết xe điện, người ta nhường phố xá cho lính lê dương say rượu. Thỉnh thoảng về muộn tôi phải đi qua những phố vắng tanh, vội vã lẫn lút trên vỉa hè hay sau hàng cây như một tên ăn trộm. Có khi lính Tây đuổi tôi để được la hét cho đỡ buồn, tôi chạy quanh co hết phố này sang phố khác như chơi rượt bắt với chúng. Một hôm tôi bị rượt từ phố Đường Thành chạy về Quan Thánh. Vừa băng qua vườn hoa Hàng Đậu sang phía nhà Thương khách thì từ một ngách tối, một tên sổ ra chụp được tôi. Tôi vùng vẫy và đánh trúng mặt nó khiến cái mũ trắng rơi xuống đất, tôi có thể chạy thoát. Nhưng tôi đứng nguyên một chỗ nhìn tên lính cúi xuống nhặt mũ, nó cười sằng sặc. Nó trẻ bằng tôi, mắt xanh như mắt mèo.

Nó quàng vai tôi mời tôi vào quán uống rượu. Tới mười giờ đêm, nó dìu đưa tôi về tận nhà. Trước khi chia tay, nó ôm hôn lên đầu cổ tôi như mưa rồi khóc. Tôi tức giận gạt mạnh nó và lao đảo vào nhà. Chị tôi sợ hãi đóng chặt ngay cửa. Tên lính còn đứng lại đập cửa la hét nguyên rủa hàng giờ sau mới chịu bỏ đi.

Nhà tôi ở khu Ngũ Xá. Hồi ấy tôi thất nghiệp ăn ở nhờ gia đình chị tôi, dạy mấy đứa cháu nhỏ trừ tiền cơm. Tiền tiêu pha vật vãnh là tiền dành dụm trong mấy năm làm ăn ở Sài Gòn. Mỗi buổi sáng tôi dậy dùng những chuyến xe điện thứ nhất lên phố. Những chuyến xe buổi sớm thường kéo theo hai ba toa tối om chạy băng băng không ngừng, tôi nhảy bám vào toa sau cùng chắc chắn không phải lấy vé lên đến tận chợ Hôm. Trời buổi sáng bao giờ cũng lạnh cóng, tôi dựa vào thành xe trông lại phía sau con đường sắt bóng mượt và mặt đường tẻ cứng. Qua đầu phố Hàng Đào nơi một đồng gạch đổ tôi còn thấy những mảnh vải rách rưới rúc vào nhau mà ngủ. Đến chợ Hôm trời cũng đã mờ sáng. Tôi té xuống hè đường ngồi xỏm ăn một đồng xôi lúa nóng chan hành mỡ béo ngậy rồi đi lang thang đợi đến chín giờ về thư viện đọc sách. Bỏ học đã lâu định lợi dụng thời gian nhàn rỗi này học thi Tú tài. Thư viện tĩnh mịch, cửa gương bóng loáng, mặt bàn nhẵn trơn trụi, ghế cao và rộng. Phòng đọc sách lớn nhưng thường thường chỉ có dăm bảy người, mỗi người một bàn thật xa nhau để khỏi nhìn thấy nhau. Chúng tôi làm việc trong không khí dễ dãi quen biết, mỗi người có thể mượn số sách không giới hạn bày đầy trước mặt, trong khi luật lệ ấn định không lấy quá hai cuốn một lần. Tôi chọn một góc kín đáo khuất sau một cái cột mà từ người thủ thư cho đến người giám thị phòng đọc ngồi ở chỗ của họ không thể trông thấy tôi. Chỗ ấy lại gần lò sưởi ấm, lúc nào buồn tôi có thể ngủ được. Thường buổi trưa tôi ngại không về nhà, tôi ăn trưa – một cái bánh tây, một ly cà phê sữa – ở ngay gian hàng gửi xe của thư viện. Quãng năm giờ tôi rời khỏi thư viện vì vào giờ ấy tôi thường gặp phải những ông công chức mới hồi cư vào lục lọi những chồng công báo dày hàng chục năm để tìm cái nghị định bổ nhiệm xin hỏi ngạch.

Mùa đông qua hết, đến mùa xuân rồi tôi vẫn chẳng học được chữ nào, óc của tôi chưa làm quen lại được bài vở. Hàng ngày tôi vẫn lui tới đều đặn thư viện nhưng toàn đọc sách truyện nhảm nhí. Tôi có ý định tìm việc làm. Những chuyến xe điện buổi sớm đã chạy chậm hơn một chút trong buổi mai êm dịu và toa xe cuối cùng không còn tối nhiều như khi mùa đông nữa. Tôi thường phải lẩn tránh người soát vé đứng ở toa đầu máy nhìn xuống rình mò. Một buổi kia trời

bỗng trở rét dữ dội. Con tàu lại chạy với tốc lực mùa đông. Tôi thanh thoi đứng tựa thành xe quay lưng lại với toa đầu máy lắng nghe tiếng khẹt khẹt của cây cần điện chạm vào dây giăng trên trời. Người soát vé xuống đứng bên cạnh tôi lúc nào tôi không hay. Hắn vỗ vào vai tôi làm tôi hoảng hốt. Không quay lại tôi vội vàng nhảy ủa xuống đường. Đạp xe mạnh làm tôi ngã úp sấp và chết ngất. Khi hồi tỉnh tôi vẫn còn nằm trên mặt đường cạnh đường sắt. Tôi quờ tay lên đường sắt bóng và mặt nhựa gồ ghề. Phố xa lặng thinh. Rồi tôi nghe tiếng xe điện sắp đến từ xa. Chỗ tôi nằm ngay đầu Hàng Đào, những mảnh vải rách rưới vẫn quần lẩy nhau ngủ vùi. Tôi lồm cồm bò lên vỉa hè. Chuyển xe điện qua thản nhiên. Áo tôi rách toạc một mảnh ở vai, chân tay mặt mũi tôi sây sát rớm máu. Tôi khập khễnh đi xuống hồ Gươm vốc nước rửa. Nước lạnh giá làm đau xót các vết thương. Tôi ngồi xuống vệ cỏ khóc cho ấm mắt, cuống họng và ngực. Chán không khóc nữa tôi đứng dậy.

Chiều hôm ấy rời khỏi thư viện tôi không muốn về nhà. Tôi muốn ngủ đêm ở một chỗ khác nhưng chẳng nghĩ ra chỗ nào có thể về được. Tôi cứ lang thang qua các phố cho tới khuya. Trời rét như cắt tôi chỉ mặc một tấm áo blouson. Các vết thương nhức nhối. Mồ hôi nhờn cả da mặt. Tôi tức giận vô kể. Tôi không gặp những tên lính Tây say quá phá. Tôi chờ đợi một đội quân tuần tiểu nào sẽ nhốt tôi về giam. Hay thí cho tôi một tràng đạn sợ hãi vào ngực. Tôi sẽ nằm thẳng cẳng ở giữa cái thành phố co dúm này. Cuối cùng tôi vẫn phải về nhà. Chị tôi dương cặp mắt khiếp hãi nhìn tôi. Ông anh rề càu nhàu trong màn. Sáng hôm sau chị tôi bôi thuốc đỏ vào các vết trầy, tôi ngồi nhà không lên phố. Tôi gọi lũ cháu mang sách vở tới gần xem xét và đánh cho chúng một trận nên thân. Chị tôi khép nép sợ sệt thay cho con. Tôi tát chúng mạnh quá đến nỗi bàn tay ê ẩm. Chị tôi xuống bếp khóc, lũ trẻ ra ngoài đầu hè khóc, bỏ gian nhà trống không cho tôi với những vết thương bắt đầu mưng mủ.

Trong năm ấy tôi gặp đứa bạn học cũ hồi còn học lớp nhất trường tỉnh. Hắn trông nom một xưởng sửa chữa xe hơi. Hắn mời tôi vào quán nước cạnh đền Bà Kiệu. Cầu Ngọc Sơn đã được sơn lại mới đỏ như quét trầu. Mùa xuân còn mới trên màu nước của hồ Gươm, những rặng cây ven hồ. Tôi ngỏ ý với bạn muốn xin làm chân phụ việc ở xưởng hắn để học nghề chữa máy. Hắn hỏi tôi mấy năm ở Sài Gòn tôi làm nghề gì. Tôi nghĩ lại cũng ngạc nhiên không hiểu tôi đã sống cách nào, tôi không có nghề ngỗng gì hết, tôi trả lời như vậy. Hắn bảo tôi tại sao không xin đi làm, tôi còn đỗ được cái bằng Trung học Pháp như còn hắn không có bằng cấp gì. Tôi nói tôi vốn ghét

ngồi bàn giấy. Hôm sau theo lời hẹn tôi tìm đến xưởng máy. Tôi lên một chuyến xe điện đã đông người, chạy từng chặn nhỏ qua các phố tấp nập. Xưởng ở trong ngõ khuất nẻo giữa phố Tây. Tôi bước giữa hai hàng rào rậm lá mát mẻ xếp đặt chương trình trong đầu. Mỗi buổi sau giờ làm việc tôi sẽ thông thả về thư viện nghỉ ngơi đọc sách. Ông quản lý chưa đến, tôi phải đợi. Tôi ngồi trên cái đe sắt giữa sân, xung quanh bừa bộn dụng cụ và người ta làm việc. Thỉnh thoảng tôi cũng chuyển dùm lên tay, không rời chỗ ngồi, cho người khác cái búa, cái lắc lê... Nắng đã làm tôi bứt rứt nhấp nhồm. Ông quản lý đến. Hắn trông thấy tôi từ cổng vào và mỉm cười với tôi. Xong hắn còn đi dặn bảo công việc cho mọi người khắp lượt mới đến chỗ tôi. Hắn rủ tôi ra ngoài đường. Hắn lại đưa tôi vào quán nước hôm qua, ngồi đúng cái bàn cũ. Ngập ngừng mãi hắn ngỏ ý khuyên tôi nên tìm việc khác làm vì hắn thấy công việc ở xưởng không hợp với tôi. Lúc ấy tôi mệt mỏi ngáp dài không buồn trả lời. Hắn móc túi cho tôi ba trăm bạc. Bắt tay từ giã hắn tỏ ra ân hận đã không chiều ý tôi nhưng hắn nhấn mạnh rằng như thế rất hợp lẽ và tốt cho tôi về sau này.

Tôi lủi thủi về thư viện. Chỗ tôi thường ngồi có người chiếm mất. Tôi bực mình, phòng đọc có hàng chục bàn trống sao hắn lại lủi vào góc ấy. Tôi đến đứng đằng sau lưng ghế của tôi bảo với người ngồi rằng đó là chỗ hằng ngày của tôi chiếm, yêu cầu hắn rời đi chỗ khác. Hắn ngừng mặt lên nhìn tôi, bộ mặt đẹp trai. Hắn rời sang ghế bên cạnh. Tôi ngồi vào chỗ xong lại bảo hắn tôi không thích ai ngồi gần tôi như thế vương vীu tôi lắm. Tôi yêu cầu hắn rời sang bàn khác và nên chọn bàn nào khuất khỏi tầm mắt tôi, tôi không ưa sự có mặt của người khác. Hắn lại nhìn tôi một lần nữa, hiền lành và dễ thương. Rồi hắn lặng lẽ thu xếp sách vở đổi chỗ khác. Tôi ngủ chập chờn rất nhiều giấc nhỏ trên ghế. Mỗi khi chợp đi trong đầu tôi ồn ào náo nhiệt, tỉnh lại xung quanh lặng ngắt quạnh hiu. Vào giữa trưa tuyệt đối êm tĩnh. Tấm kính lớn che mặt trước phòng đọc sách mỏng như tờ giấy bóng. Mọi người đã về hết chỉ còn người thủ thư và người giám thị ngồi nguyên chỗ. Tôi xuống nhà gửi xe ăn trưa. Cái đầu ghế dài ở trong góc tối một người đã ngồi. Hắn tỏ ý muốn chào tôi và tôi ngạc nhiên không quen mặt. Hắn đứng lên, tôi ngồi vào chỗ bỏ trống. Trong tối nhìn ra tôi mới nhớ mang máng hình như hắn là người đã chiếm chỗ tôi hồi sáng trong phòng đọc. Tì tay vào tủ hàng, hắn trông ra phố. Dáng của hắn là học trò, người gầy dong dong, tay chân quều quào như củi. Mái tóc chải lật ngược, đầu lớn so với mình. Mắt hắn mỗi khi nhìn buồn một vẻ thản nhiên. Tôi bỗng thấy tội nghiệp hắn. Và tôi gợi chuyện trước tiên để chúng tôi quen nhau. Tên hắn là

Quang.

Từ sau mỗi lần ra thư viện Quang ngồi trước mặt tôi. Công việc của hắn là chép và tự mình họa những bài thơ lãng mạn vào một cuốn vở đóng bìa gáy da kỹ lưỡng. Tôi bức mình một hôm đã giảng cho hắn biết cái lãng mạn ấy lỗi thời lắm rồi. Đời sống của người ta không phải là những giây phút ngồi gọt giũa tỉ mỉ những cảm xúc, tình ý vụn vặt. Đời người là một sự trống rỗng lớn cần lấp đầy bằng tất cả những gì mình có, nghĩa là sự tự do của mình. Đừng giết thì giờ lỗi thời. Và trong khi hắn ngồi viết như thế có nhiều người đang chết. Nghe tôi nói Quang buồn lắm, hai cánh tay của hắn lúng túng vụng dại. Hắn tâm sự với tôi về gia đình của hắn. Mẹ nghiện thuốc phiện, hắn còn chị cả chưa lấy chồng, một đứa em trai học cùng lớp và bốn đứa em nhỏ. Gia đình nghèo túng, hắn đang nộp đơn xin việc. Hắn tiếc không được theo đuổi học hành và biết mình không đủ thông minh, tinh thần để tự học. Đứa em trai học ngang hắn thông minh xuất sắc hơn hắn. Hắn thú nhận rằng bản chất của hắn là yếu đuối không thể sống mà nương tựa vào kẻ khác. Có phải ai cũng phá vỡ được hiện tại của mình để phiêu lưu vào tương lai đâu. Tôi bảo hắn tôi là kẻ ghét nghe chuyện tâm sự. Tôi không nghèo nàn đến nỗi phải giả bộ sống bằng những mẫu chuyện tưởng tượng của kẻ khác. Nội đời của tôi đủ cho tôi sống chưa hết, đủ cho tôi biết thế nào là khổ sở, là ý nghĩa của kiếp người. Đời hắn là của hắn, hắn phải tự nhận lấy mà sống, tôi không can dự gì hết. Rồi tôi mỉm cười nói cho hắn biết thật ra sự khổ sở của hắn cũng chẳng lấy gì thâm lắm. Sau buổi nói chuyện ấy, chúng tôi im lặng nhưng vẫn chơi với nhau. Mùa hè, tôi và Quang thân mật với nhau hơn, chiều chiều tôi và Quang về qua nhà hắn. Nhà Quang ở là buồng trong một căn nhà bị trái phá bắn sụp phía ngoài. Gạch ngói được xếp đồng gọn gàng, nhưng cỏ hoang mọc bừa bãi trên nền đất. Tôi dạy thêm mấy đứa trẻ hàng xóm cùng với lũ cháu và chị tôi mua cho tôi được một cái xe đạp cũ. Thỉnh thoảng tôi đèo Quang xuống hồ Tây tắm, hắn không biết bơi chỉ ngồi trên bờ trông quần áo cho tôi và mơ mộng. Một bữa tôi nhất định kéo hắn xuống nước, suýt hắn chết đuối nếu tôi không bình tĩnh. Lên bờ mặt hắn tái mét thở không ra hơi. Khi đi về hắn bảo nếu chẳng may hắn chết hôm ấy, gia đình sẽ cho là hắn tự tử vì thất tình. Cô hàng xóm hắn để ý vừa bỏ nhà theo trai. Tôi cười giấu nói rằng chỉ những anh chàng yếu đuối mới cần ái tình làm chỗ trốn thân phận và mới thất vọng ê chề. Người ta dễ yêu nhất vào trường hợp nào? Khi người ta thất bại, khi người ta sợ phải chịu đựng kiếp sống một mình, nghĩa là khi người ta bỏ chạy. Quang không bày tỏ ý kiến.

Tôi đưa hấn về nhà và đạp xe đi chơi. Thành phố Hà Nội đông đúc hơn trước. Buổi tối đã nhiều người dạo mát quanh bờ hồ và những phố buôn bán. Tôi ra bờ sông, lên nằm dài trên một đồng cát còn ướt người ta vừa lấy ở dưới sông lên. Tôi nằm im buồn không muốn cử động.

Ít hôm sau Quang từ biệt tôi để đi làm. Hấn xin được một chân Công an. Hấn nhìn tôi dò xét ý kiến. Tôi chẳng quan tâm. Hấn cười cho biết thêm nhiệm vụ của hấn là ngồi bàn giấy biên chép tên những người hồi cư. Hấn phải lên quận V.T. thuộc tỉnh Sơn Tây. Hấn muốn được cùng tôi đi chơi. Tôi từ chối vì vốn ghét cái không khí những buổi chia tay. Hấn bắt tay tôi về nhà thu xếp hành lý. Tôi chúc hấn may mắn.

Thỉnh thoảng được ngày nghỉ về Hà Nội, Quang vẫn tìm gặp tôi.

Nhưng chúng tôi chẳng biết nói chuyện gì với nhau nên những cuộc gặp gỡ hết sức ngắn ngủi và tẻ nhạt. Hồi này tôi được một người quen cũ của gia đình giao cho trông nom một trảng than. Công việc bận rộn suốt ngày, tôi không còn thì giờ nghĩ ngợi lãng nhãng. Lần gặp cuối cùng tôi thấy Quang đen và vững chãi hơn trước, tôi bảo cho hấn biết điều ấy. Quang mỉm cười nhưng con mắt thì vẫn buồn một vẻ thản nhiên. Khoảng hơn tháng sau tôi đọc báo thấy tin quận V.T. nơi Quang làm việc bị tấn công trong đêm tối tất cả nhân viên trong quận đều bị bắt mang đi. Tôi muốn tới hỏi thăm gia đình Quang xong lại thôi vì nghĩ không quen ai. Tôi qua lại nhiều lần căn nhà đồ nát vẫn chưa sửa chữa nhìn vào trong thấy ánh đèn thấp thoáng rồi không vào. Tôi bỏ đi trong các phố tối nhiều cây. Trời đã lại mùa đông rét ngọt. Tôi hút nhiều thuốc lá đến buồn nôn. Khi trời đã khuya lắm, tôi lạnh nổi gai ốc cùng mình ngực còn cào khó chịu. Tôi phải ngồi dựa vào cửa một căn nhà và ọe cho nôn mửa, nước mắt nước mũi đầm đìa. Tôi ngoẹo đầu vào tường đá hoa nghỉ ngơi dễ chịu. Trước mặt tôi là cái cầu đá xe lửa cao và rét với những làn cổng đục tối om. Nôn xong tôi lại hút thuốc lá. Người tôi nhẹ như khói. Tôi cũng không nhớ lại tại sao tôi lại về được đến nhà lúc nào.

Công việc bán than không chạy tôi nghỉ việc và lại vào thư viện.

Phòng đọc sách nhiều người đến làm việc hơn trước. Tôi không còn chiếm được chỗ ngồi cố định thường lệ nữa. Vả lại tôi cũng không còn muốn ngồi suốt ngày vì không được ngồi cô đơn. Trong dịp này tôi gặp và quen Tuấn – em trai của Quang. Đúng như Quang nói, Tuấn thông minh nhanh nhẹn hơn Quang. Hấn hay đọc sách chính trị, có nhiều cao vọng. Tôi không thích Tuấn nhưng thường nói chuyện với Tuấn và nhắc tới Quang. Tuấn chê anh là an phận tầm thường. Đối với tôi Tuấn cũng coi tôi là cùng một loại. Tuấn cho rằng

muốn làm được việc lớn nhiều lúc phải hy sinh những người thân của mình, dù có phải làm cho họ khổ sở, không phải là ích kỷ, vì việc làm của mình sẽ có ích cho một số người nhiều hơn. Nên mặc dầu biết gia đình nghèo túng, Tuấn vẫn không muốn đi kiếm tiền giúp gia đình sợ làm lỡ dở sự nghiệp to tát sau này của mình. Tôi không bao giờ nói gì với Tuấn hết.

Sáu tháng sau ngày bị bắt Quang trốn thoát trở về Hà Nội. Tuấn cho tôi biết tin Quang đã đi bộ ròng rã một tháng trời lạc trong rừng chịu đói chịu khát cho tới khi không bước được nữa phải bò phải lết. May gặp quân tuần tiểu Pháp nhặt được đưa về Hà Nội. Quang sắp chết và hiện nằm ở bệnh viện Đặng Vũ Lạc Hàng Cỏ. Tuấn nói tại sao Quang có thể ngu dại chỉ vì gia đình mà liều lĩnh đến chết. Tôi tức giận mắng Tuấn là thằng bất nhân bất nghĩa. Tuấn sững sờ không ngờ tôi hung tợn làm vậy. Tôi nói nếu Tuấn xác láo nữa tôi sẽ trừng trị Tuấn thích đáng. Đời người không thể giản lược theo mấy nguyên tắc về chính trị tư tưởng hay triết học, người ta không phải bắt buộc sống theo một vài khái niệm sẵn có. Tương lai không phải là con ngáo ộp dùng để dọa và bóp chết hiện tại. Phải làm đây hiện tại, làm đây... Tôi tới ngay nhà thương. Đây cửa buồng, tôi trông thấy một bộ xương trần truồng. Thịt không còn, da teo lại cháy xám, những đầu khớp xương nhô ra. Trên mặt râu tóc xồm xoàm khô cứng. Tôi chỉ còn nhớ Quang nơi hai con mắt vẻ buồn vẫn thản nhiên. Quang cười, răng nhe vàng ớn, lợi đỏ và dài. Quang không nói được. Tôi lấy tấm chăn mỏng phủ lên người Quang, lát sau mẹ của Quang trở vào. Mặt và môi bà thâm sịt nhưng mắt đỏ hoe, hai tay gầy guộc run rẩy. Bà kể lể biết bao nhiêu nỗi đau lòng. Bà lập chỉ cho tôi trong những khuỷu tay khuỷu chân trầy loét cả xương. Tôi vẫn trông vào mắt Quang, mắt Quang vẫn đảo được và Quang quay mặt đi. Quang không thể cựa quậy, không mặc quần áo được. Quang tỏ dấu cho mẹ im lặng. Hai hôm sau Quang chết. Đám ma Quang đưa vào buổi sáng. Đêm hôm trước tôi không thể ngủ. Sáng tôi dậy trước cả những chuyến xe điện. Tôi nhảy chuyến xe đầu tiên lên phố. Buổi sáng mùa hè mát mẻ, bánh xe lăn rần rần, tiếng chuông điện kêu ríu rít. Tôi đứng tựa sau xe cạnh thùng mủng của vài người từ ngoại ô vào. Những người ấy xuống chợ Đồng Xuân, tôi còn lại một mình. Qua Hàng Đào, căn nhà đổ nát đầu phố đã biến mất mang theo cả những mảnh vải rách rưới, tôi mua vé đi hết đường. Hành khách buổi sáng thưa thớt. Tàu băng qua thành phố để lại ra ngoại ô, chạy sát vào những mặt nhà thấp chưa tỉnh hẳn. Tôi cứ nhìn vào sự chuyển động ấy mà thấy chóng mặt. Ở trạm cuối cùng tôi bước xuống vỉa hè

sút mẻ, dưới đường cát bụi lồi lõm. Tôi đi bộ vào trong làng để đến nghĩa địa, khu đất rộng trên một gò cao. Từ đây tôi có thể quan sát cảnh vật chung quanh, một vài người đứng chờ vợ giữa đồng rộng, một khu đồn rào nữa. Trên cỏ sương hãy còn ướt, một vài lỗ đất đào sẵn sâu hoắm. Tôi trải lá và giấy dưới một gốc cây ngồi đợi đám ma của Quang. Một quá tôi có ngủ mất đi một lúc. Bàng hoàng tỉnh dậy đám ma vẫn chưa tới. Nhiều tiếng chim hót trên đầu. Đã nhiều năm tôi không để ý nghe tiếng chim hót bao giờ. Tôi đứng lên và lắng tai. Xa xa thoáng tiếng xe điện chạy với tiếng chuông vội vàng. Từ phía rặng cây ở chân trời con đường đất tiến lại qua mắt tôi. Một thứ tiếng động âm ỉ không biết phương nào đưa tới. Tiếng động rõ dần làm rung chuyển mặt đất lan tới chỗ tôi đứng. Một đoàn chiến xa xuất hiện bò lù lũi. Mặt đường bị đào lên. Đoàn xe càng tới gần tôi càng đinh tai nhức óc. Thân thể của tôi cũng rung lên như mặt đất mỗi lúc một dữ dội. Tôi ghen ngào và lại nằm lăn xuống cỏ. Tay chân mặt mũi tôi như bị cào cấu bởi những móng tay sắc. Lát sau thì cảm giác tê dại. Trong tận cùng của cơ thể sự vùng vẫy từng hồi yên dần, lịm đi. Tôi nhắm mắt vì nắng rực ở trên mi, đầu óc tôi rất sáng. Giá lúc ấy người ta mang chôn tôi, tôi cũng biết nhưng không thể nào làm gì để chống lại.

Buổi sáng ngoài bãi biển

Gởi Bồng

Lúc này tôi cần được một mình, sự hiện diện bất cứ một người nào thân cận đều làm tôi bức bối. Tôi cựa mình lách ra khỏi vòng tay của người đàn bà, ngồi dậy đặt cái gối thay vào chỗ của tôi, hấn ôm cái gối trở mình vẫn ngủ thiếp. Tôi thay quần áo xuống phố. Đi hết phố chợ ngấn tới bến xe đò, tôi tiến gần bãi biển trên những mặt đường cao hơn. Gió biển thổi trong không khí buổi mai se lạnh. Ở ngã ba con đường ra bãi, tôi tìm thấy một căn biệt thự kiên cố có dựng tám biển hàng ăn ở bên ngoài. Qua lối sỏi tôi bước vào một hàng hiên bày ba bộ bàn ghế mây thấp có không khí gia đình. Tôi thả dài người trong chiếc ghế rộng, hút thuốc lá ngắm khu vườn cây um tùm của biệt thự, nghe tiếng sóng bể xa xa. Tôi ngủ chập chờn trong vài phút thú vị, suốt đêm qua tôi thức trắng. Nghe tiếng chân, tôi mở mắt kêu lên: "Bà Georgieff". Người đàn bà Pháp sửng sốt: "Ông Nghệ, có phải ông Nghệ không?". Bà Georgieff nắm chặt tay tôi cảm động, trông bà già béo hơn xưa, quan sát tôi một cách chăm chú, cặp mắt nâu long lanh của bà không có tuổi, da mặt của bà nhăn nhúm. Bà

kéo tôi ngồi xuống ghế và bà ngồi đối diện, bà hỏi tôi rất nhiều, tất cả những gì về tôi trong những năm qua. Tôi trả lời vắn tắt, những câu hỏi khó đáp tôi mỉm cười. Rồi bỗng bà Georgieff im lặng, bà ngó tôi lắc đầu bảo: "Ông mất ngủ". Tôi bàng hoàng gật đầu. Bà cất tiếng gọi chị người làm ở nhà sau bưng lên cho tôi một thau nước nóng và chiếc khăn mặt bông. Rửa mặt xong tôi tỉnh hẳn, tôi cảm ơn bà chủ, tôi nói: "Bảy tám năm không có gì thay đổi cả". Bà Georgieff xua tay: "Nhiều nhiều lắm. Nhưng trước hết ông hãy dùng điểm tâm đã".

Bà Georgieff dọn cho tôi một cái toast, một ly cà phê sữa, bà cũng uống cà phê sữa tiếp chuyện tôi. Bà hớp từng ngụm nhỏ bảo: "Ấy mỗi buổi sáng tôi chỉ uống một cốc này là nhịn tới trưa". Tôi ăn uống thoải mái và tìm lại sự thân mật dễ dàng như ngày nào chúng tôi còn ở ngoài Hà Nội. Khi tôi ngó vào trong nhà tỏ ý một câu hỏi không muốn nói ra bằng lời, bà Georgieff hiểu ngay, bà phác một nụ cười bảo: "Nhà tôi mất rồi, đã ba năm nay. Bệnh kiết lỵ lâu ngày nó làm hỏng gan. Hồi mới vào đây chúng tôi cũng vẫn tiếp tục liên lạc với bên Lào làm ăn nhưng từ khi ông ấy chết tôi bỏ rồi". Việc làm ăn mà bà Georgieff nói là buôn thuốc phiện lậu; ngoài Hà Nội tôi quen ông bà Georgieff là bởi công việc buôn bán ấy, tôi làm môi giới chạy hàng xách, hai vợ chồng nhà này mở quán rượu ở phố Hai Bà Trưng. Ông Georgieff năm tôi gặp, gầy yếu, mới đầu tôi tưởng ông nghiện thuốc phiện. Tôi không thể quên cặp mắt hóm hỉnh thông minh của ông trũng xuống giữa hai gò má nhô xương, ông nói được tiếng Việt Nam và ưa nói văn chương bóng bẩy. Những buổi tối mùa đông đến lấy hàng, ông thường rủ tôi đánh cờ hay belotte. Điều tôi mến nhất ở ông là sự tế nhị trong phép giao thiệp, chẳng bao giờ ông đá động đến chuyện chính trị giữa hai nước thời bấy giờ. Ông coi tôi như một người bạn trẻ, bà vợ ông coi tôi như một đứa em, hơn thế nữa một đứa con. "Ông còn nhớ Charles không? Bây giờ hấn ở Hồng Kông". Tôi nhìn vào mắt, lên trán lên tóc bà Georgieff, tôi nói: "Hôm nay bà thiếu cái khăn choàng"; bà mỉm một nụ cười âu yếm. Buổi sáng hôm ấy, tỉnh rượu, nằm trên giường trong nhà của gia đình Georgieff, tôi trông thấy bà đứng ở giường chít một cái khăn dạ xám. Đêm trước là đêm Giáng Sinh, ông bà Georgieff mời tôi tới ăn Réveillon tại nhà, và giới thiệu với Charles một người bà con xa của gia đình, là phóng viên trong quân đội viễn chinh. "Hấn giải ngũ rồi và làm phái viên cho một nhật báo". Nói chuyện với Charles, để che giấu cái tự ti mặc cảm của tuổi hai mươi, tôi uống rượu mạnh như hấn, tới nửa đêm tôi gục nôn mửa bừa bãi; Charles ra mặt trận ngay sáng hôm sau. Tôi cười nói với bà Georgieff: "Nghĩ lại đêm Noel tôi còn xấu hổ. Bây giờ thì tôi

uống rượu đã khá". Bà đứng lên pha thêm cà phê vào cốc của tôi nói giọng mơ màng: "Đêm Noel ấy là vui nhất của vợ chồng tôi đấy. Sau này chỉ còn hai vợ chồng già thui thủi. Nhất là vào đây mới chán, sống Hà Nội quen thành ra cũng nhớ. Tôi đang thu xếp xin về Pháp". Tôi nín thinh nhìn xuống bàn chân nhăn nheo của người đàn bà ngoại quốc, thoáng thấy lại một vài cảnh gặp ở ngoài phố. Chợt nhớ ra, bà Georgieff hỏi tôi: "Ông có thực hiện được điều mơ ước ông nói đêm Noel không? Ông bảo ông sẽ viết văn và ông sẽ dành cho những người Pháp như vợ chồng chúng tôi một cuốn sách. Ông còn nghĩ tới điều đó nữa không?". Tôi lắc đầu đáp: "Tôi có nói thế hay sao? Tôi quên tiết. Bà có thể tin là tôi trở thành nhà văn được ư?". Bà Georgieff trở mắt ngạc nhiên vì câu hỏi vô lý của tôi, tôi đứng dậy đi mấy bước qua mặt bà và nói tiếp: "Bà trông tôi có dáng văn sĩ không?". Bà xiu mặt không trả lời, tôi biết mình đùa lố bèn xin lỗi, bà an ủi: "Ông không được mẫn nguyện".

Mấy ngày ra nghỉ ở đây tôi đã quên được cái không khí buồn nản đầu độc của Sài Gòn, bỏ lại những bộ mặt quen thuộc đáng ghét phải gặp hàng ngày là những mặt nước ao tù phản chiếu bộ dạng của tôi trong đó thành những hình thù trơ trẽn. Chỉ trong một giây, tôi nổi giận một cách bệnh hoạn, trông thấy tất cả những mặt ấy hiện lên bao vây tôi reo hò bằng một thứ tiếng quái gở. Tôi nói: "Tôi bất mẫn với tôi". Bà Georgieff đổi chuyện hỏi: "Ông Nghệ còn ở chơi ngoài này lâu không? Tôi mời ông ở lại đây cho vui, tôi chẳng có bè bạn nào". Tôi đáp rằng tôi còn một người bạn gái nên bất tiện, bà lại hỏi: "Nếu ông không bận ra biển mình đánh vài ván súc sắc". Tôi nhận lời, tôi rất đỏ, thắng điểm liên tiếp. Khi trời đã có nắng, xung quanh chúng tôi vẫn vắng vẻ êm tĩnh lạ lùng, tôi nhìn cái dáng cúi của bà Georgieff theo dõi bàn tay tôi khi lắc mấy con súc sắc ném xuống cái khay tròn bọc nhung, tôi hỏi: "Bà vắng khách nhỉ?". Bà vợ mấy con súc sắc đáp: "Từ nãy giờ tôi mới thấy ông ném một lần mà hỏng ngay, ông đỏ lắm. Ông quên hôm nay là sáng thứ Hai, du khách về Sài Gòn hết cả rồi". Tôi ngấm cái bàn tay da đã dòn và đầy tàn nhang của người đàn bà ngoại quốc nhớ tới cái khuỷu tay trắng của một người đàn bà khác có một vài nốt muỗi đốt đỏ thò ra cửa xe tắc xi tôi gặp một bữa trên đường phố Sài Gòn đã làm tôi liên tưởng tới những nhân vật da trắng – của một tác giả Anh – tàn tạ hư hoại cả một đời ở những xứ thuộc địa xa lạ. Bỗng nhiên tôi muốn nói vài điều giấu kín với bà Georgieff. Tôi thường thổ lộ tâm sự với những người gặp gỡ thoáng qua chốc lát, không bao giờ với người thân cả. Bởi tôi không muốn những người còn gần gũi với tôi lâu dài biết, họ sẽ là phần phụ của trí nhớ tôi, làm tăng thêm

những nỗi ám ảnh mà riêng ở tôi đã đủ nặng nề rồi. Tôi nói với người lạ, những người chỉ gặp một lần, họ nghe đó và thường khi họ cho là tôi bịa đặt hoặc có tin họ cũng chẳng thường xuyên bên cạnh tôi để nhắc nhở. Nói với người lạ là được nói một mai ngân hàng ở trạng thái bình thường.

Bà Georgieff ngừng đầu lên nhắc: "Tới phiên ông, ông nhìn gì đó". Tôi bốc mấy con súc sắc lên bàn tay đáp: "Tôi đang ngắm bà và nghĩ đến câu chuyện của tôi". "Chuyện gì?". Tôi ném ba cái hạt xương xuống mặt khay lật ngửa ba mặt người chạm màu đỏ ngồi trên gai, tôi nói: "Một trong những câu chuyện tôi không thể nào viết ra được. Bữa kia tôi đi trên một chuyến xe buýt đông người từ ngoại ô vào thành phố. Tôi đứng bên một người đàn bà Pháp gầy yếu? Bà ta mặc một cái váy đã cũ, tóc bà vàng cháy cứng, tay đeo một cái sắc vải nhẵn nhúm, cầm một cây dù, một tay níu lên thanh sắt ở trần xe, chân bà đi đôi sandal kiểu trẻ con. Mỗi lần xe chuyển động bà xô vào người tôi là bà lại lắp bắp xin lỗi. Bà lấy vé người ta thối lại cho bà năm cái bằng ba đồng nhôm tròn to nhỏ không đều, bà cầm chắc trong bàn tay. Một lúc bà đánh rơi mấy đồng hào xuống ván xe tôi cúi xuống nhặt hộ cho bà, khi ngừng lên tôi trông thấy bà đang thò tay rút lấy cái bút máy trong túi áo của một người đàn ông đứng cạnh... Ba con súc sắc ném xuống, hai con tung ra khỏi khay, lăn xuống đất, bà Georgieff chăm chú ngó tôi, tôi vừa nhặt chúng lên vừa nói: "Đúng ra thì lúc ấy tôi tưởng tượng và tôi trông thấy. Bởi bà ta nhận mấy đồng tiền tôi trao lại lúng túng thú nhận một thứ tội lỗi nên tôi trông thấy những việc không bao giờ xảy ra. Có nhiều chuyện nữa, tôi trông thấy và tôi không viết ra được nên tôi... Tôi cứ có cảm tưởng là tôi trông thấy những bóng ma trong khi những kẻ khác thì tin vào khoa học". Bà Georgieff hỏi: "Ông không viết vì thế?". Tôi gật đầu. Bà Georgieff lại hỏi: "Có phải lúc ấy ông nghĩ đến vợ chồng chúng tôi không?". Tôi không thể trả lời câu hỏi ấy. May mắn vừa lúc mấy người Mỹ bước qua cổng đang đi vào trong vườn, tôi bảo: "Bà có khách, lúc khác tôi lại thăm bà". Bà nắm chặt tay tôi tỏ nỗi xúc động: "Cám ơn, cám ơn Nghệ". Lẽ ra lúc bấy giờ tôi phải ôm hôn lên trán bà Georgieff và nói: "Tạm biệt Emma". Tôi tạm biệt bà lặng lẽ. Tôi đi từ trên hành lang xuống vườn theo lối tráng xi-măng thoai thoải phía bên trái, bọn khách hàng của bà Georgieff lên lối bên phải, nhìn thấy ở xa dưới những hàng cây một chút mặt biển như một vũng nước xanh rờn, nghe thấy tiếng bà Georgieff gọi với: "Nhớ lại thăm tôi nghe Nghệ", tôi quay lại vẫy tay mỉm cười. Ra ngoài đường, tôi lại tỉnh một giấc nữa. Cái cảm giác sau đêm thức trắng là cảm giác trời

sự liên tiếp qua những trạng thái mê tỉnh gần nhau khó phân biệt, nhưng có một lúc người ta cảm tưởng mình sáng suốt, ý thức như bay trên cái cơ thể mệt mỏi, thoát ngoài cái khối đầu đảo nặng, và nhìn sự vật bên ngoài qua một lớp màn che là cái thân xác uể oải. Một người nào cũng đã hỏi: "Ông sống nhiều thế, ông có thể viết văn được, tại sao không viết?". Tôi đưa trí óc tôi bay lượn về những chốn đã đi qua để tìm người đã nói. Tôi nghe thấy giọng trả lời giấu cột của tôi sau câu hỏi: "Tôi cần được một nhà văn nâng đỡ khuyến khích như bà chẳng hạn". Hẳn là nữ văn sĩ, chừng ngoài ba mươi tuổi, không đẹp lắm nhưng có một thân hình khéo léo. Đó là một buổi chiều, ở lưng chừng con đèo cao gần nơi đồn trú của tôi, hẳn dừng xe ngắm cảnh mặt biển hoàng hôn ở dưới thấp, và tôi vừa tắm dưới suối leo lên đường. Hẳn đi với một người đàn bà khác, cũng là văn sĩ, gầy và xấu hơn, cả hai đều mặc quần chần đen bó sát ống chân, áo sơ mi xắn tay những hàng kẻ ngang lớn màu nâu như da ngựa vằn. Tôi vốn không ưa bọn văn sĩ, nhất là văn sĩ đàn bà, vai trò bọn ấy đóng trong đời sống xã hội là một vai hề làm vui bọn khán giả vô ý thức, riêng bọn văn sĩ đàn bà là bọn hề khôi hài bằng vẻ đạo mạo nghiêm trọng. Suốt buổi gặp gỡ, tôi giả bộ tỏ lòng ngưỡng mộ kính phục hai nhà văn của tôi và lấy làm thú vị về sự trêu chọc. Tôi đưa bọn họ lên trên ngôi bắt họ đứng cho tôi xem. Khi thoát trông thấy hai người đàn bà đứng trên đèo chênh vênh với hai bộ y phục giống hệt nhau như hai con thú vừa được xổ chuồng, tôi đã nhận ra một người. Tôi đã bắt gặp bộ mặt tự mãn này trong một tờ báo nào qua một cuộc phỏng vấn có đăng hình bộ mặt thò lên sau một cái bàn giấy sau lưng là tủ sách đóng gáy da, tay đang cầm bút đặt ngòi trên một thếp giấy nhìn thẳng vào ống ảnh. Tôi tiến lên trước mặt hẳn, diễn tả bằng một giọng nói kiểu cách sự vinh hạnh được yết kiến những nhân vật quan trọng trong xã hội: "Thưa bà, nếu tôi không lầm thì bà là X. tác giả cuốn...". Tôi ngập ngừng vì quên mất tên cuốn sách của hẳn, hẳn tưởng tôi lúng túng vì cảm động và ban cho tôi một tia mắt thân thiện. Sau đó tôi được giới thiệu với người thứ hai, một nữ văn sĩ đã từng du học ngoại quốc, bộ mặt người này gồm những nét gầy và góc nhọn, cặp mắt sắc, tất cả những chi tiết mà người đời thường cho là biểu hiệu của trí thức, riêng tôi, tôi nhận ra ngay đó là cái mặt của dục tình bị đè nén. Tôi mời hai người đàn bà về thăm chỗ trú đóng của tôi. Ngồi ghế sau xe hai người tôi tìm hết lời ca tụng nhà văn đẹp của tôi. Tôi hỏi: "Trong bài phỏng vấn bà, tôi thấy nhà phóng viên giới thiệu bà giống một nhà văn ngoại quốc nào đó, thưa bà có đúng như thế không?". Hẳn nhắc lại tên nữ văn sĩ kia bằng giọng uốn

éo nhịp nhàng hãnh diện, tôi nói: "Tôi tiếc chưa được đọc nhà văn kia để so sánh với bà". Hấn giảng cho tôi nghe về tác phẩm của nữ văn sĩ ngoại quốc như bà giáo giảng bài cho học trò, tôi luôn luôn gật gù mỉm cười. Sự thực thì tác phẩm của thầy hấn cũng như của hấn tôi chỉ đọc vài trang là liệng đi, bởi chúng chẳng liên quan gì đến cuộc sinh hoạt của tôi. Tôi không thể nghe những câu chuyện ngồi lê đôi mách của đàn bà, những lời giáo huấn của các bà mẹ bà chị, những tình cảm vụn vặt quanh quẩn nơi xó nhà... Trong khi đưa hai nhà văn đi thăm trại, tôi ra lệnh cho lính của tôi chọc thùng bánh xe và lốp phòng hồ của họ. Nhà văn đẹp của tôi ngạc nhiên trước mọi cảnh tượng khiến tôi không nín được cười, tôi ưa cái nét mặt bất động dừng đọng của người bạn hấn. Chúng tôi bàn luận về sự nghèo nàn của văn chương hiện đại. Tôi nói: "Nước nhà còn hai nhà văn như bà với cô đây là đủ quá rồi". Nhà văn đẹp của tôi nhìn ra chỗ khác đáp: "Ông quá khen". Chỉ có người bạn nhìn tôi bằng cặp mắt nghiêm nghị xét đoán, tôi đóng bộ mặt thật thà ngớ ngẩn khiến hấn bật cười một tiếng ngắn khô khan. Khi đưa hai người đàn bà ra xe, tôi đóng kịch làm một anh chàng thi nhân ngô nghê, tôi kêu lớn như không ngăn giữ được tình cảm: "Trời ơi, mặt biển buổi chiều đẹp quá chừng, nước tím như màu mắt người yêu ban đêm vậy. Bà có nhìn thấy sóng vỗ như đập vào những ngọn cây dưới chân núi không?". Nhà nữ văn sĩ đẹp của tôi, mặt ngây ra một cách dại khờ, có lẽ hấn đang cố làm cho tâm hồn hấn loảng ra trong cảnh vật dễ rung động. Tôi chỉ muốn tát cho hấn một cái để nhắc với hấn rằng có một người đàn ông thô bạo đang đứng sát bên hấn và đang quàng tay ngang lưng hấn. Nhưng hấn đã tự hút trống hết hồn hấn, không chú ý gì tới xung quanh, hấn không nghe thấy cả tiếng bạn hấn gọi từ phía xa. "Bánh xe hết hơi rồi... không về được thành phố kịp tối nay đâu...". Tiếng gọi bật trong cơn gió thốc buổi chiều. Hình ảnh hai người đàn bà gió thổi làm mỏng đi trên đèo cao và trước mắt tôi hiện lên màu ngọc bích chập chùng của những rừng núi chạy biên biệt đến cuối tầm mắt. Tôi bỏ mặc người đàn bà ngu dại ướm sững những tình cảm, đi lại phía xe hơi. Bạn hấn ngó tôi với cặp mắt hiểu hết ngọn nguồn, chúng tôi cùng cười vang với nhau đồng lõa. Tôi rủ người này leo lên một mô cao nhìn về những lớp núi rừng trùng điệp phía tây, mặt trời khuất từ lâu sau những ngọn cao, đã nhuộm màu đen xanh chénh choáng. Tôi nói: "Như cặp mắt của cô lúc cười tình tứ, bỏ quên cái vẻ nghiêm khắc bức bối ban trưa". Lát sau nhà nữ văn sĩ đẹp leo lên chỗ chúng tôi đứng nói với bạn: "Cậu có thấy không, con người thật là ti tiểu trước cái bát ngát của vũ trụ. Lúc này tôi tưởng như tôi có

thể tan ngay tức khắc trong không trung, mình chẳng cần hiện hữu làm gì". Tôi vội đáp: "Không nên, không nên, một người đẹp như bà mà mất đi, không thể được. Và thiết thời cho văn chương biết là bao". Người đẹp nghiêm chỉnh đáp: "Văn chương cũng chỉ tầm thường, sánh sao nổi với vẻ đẹp của vũ trụ, lúc này đừng nghĩ đến văn chương thêm thẹn". Tôi hỏi: "Người như bà mà còn ti tiểu, thứ như tôi chắc là đồ bỏ đi". Người bạn thúc khuỷu tay vào người tôi ý không muốn tôi nói nữa. Trong bữa cơm thết đãi hai vị khách quý, tôi và người bạn uống hết nửa chai rượu còn lại, chiều hôm trước mình tôi đã uống hết nửa chai. Chúng tôi nói chuyện ồn ào. Trước mắt người đẹp chúng tôi như hai con thú rừng nô giỡn dọa dẫm con thú nhà khiếp sợ, tôi vui thích với người đàn bà có rất nhiều đàn ông tính. Người đàn bà ấy đã vỗ vai tôi một cách thân mật bảo: "Tôi khuyên anh không nên viết văn, văn chương nó làm hỏng anh đi". Tôi trợn mắt làm hề nói với người đẹp: "Bà nghe bạn bà nói có xuôi không?". Người đẹp chỉ nhắc bạn: "Cậu bắt đầu say rồi đấy". Tôi ngắt lời người bạn: "Không, cô ấy chưa say, tôi hoàn toàn đồng ý. Nhất là đàn bà lại càng không nên viết văn, cô có đồng ý với tôi không nào?". Mặt người đẹp sừng lên vì giận dữ, còn mặt người bạn thì long lanh một vẻ đẹp man rợ hòa hợp với những nét sắc cạnh trên mặt. Chừng hơi say hấn nói không nề nang: "Đồng ý, hoàn toàn đồng ý. Kinh nghiệm bản thân đây – hấn cười một cách thỏa thuê – muốn làm đàn bà hiện thực hãy sống hiện thực, đừng viết hiện thực, giả dối. Đã viết là biến chất, như tôi là hóa thân thành cái khác mất rồi. Tôi thành đàn ông, có phải không? Mà thành đàn ông nhiều lúc nhớ đàn bà vô kể". Tôi vỗ tay như xem trình diễn trên sân khấu. Húng chí hấn tiếp lời: "Như anh không viết là phải, nếu ưa cái đời sống của mình thì hãy sống với nó thực hơn. Viết là muốn cái khác, trong khi muốn cái khác mà cứ phải che đậy nói về cái mình đã bỏ đi là giả dối, là đạo đức giả. Anh có ưa cái đời sống loãng quãng này của anh không? Có. Anh còn muốn gì khác không? Không. Vậy đúng rồi, ôm lấy nó mà sống mà tận hưởng thú vị, việc gì phải viết, bỏ cái thú sống thực đổi lấy cái thứ sống giả". Tôi chìa tay ra cho người đàn bà lạ lưng ngồi trước mặt bắt lấy, tôi rung rung hai bàn tay ướt lạnh mồ hôi bảo: "Cám ơn. Thật là chí lý. Cô là một nhà văn chính cống, tôi thành thật khen ngợi. Có nhận lời khen của một nhà văn chưa viết không?". Hấn đưa tay lên vuốt lại mớ tóc cắt ngắn, mặt hấn nhí nói: "Rất hân hạnh, hân hạnh lắm. Có thể nhận được lời khen của nhà văn không bao giờ viết cũng được". Nói xong người đàn bà ấy cúi gập mình xuống nôn ọe, nhà nữ văn sĩ đẹp không rời khỏi ghế nói

chồng: "Đã bảo mà, say rồi". Tôi xô ghế đứng dậy đỡ người bạn, hấn nôn thốc vào cánh tay tôi, bắn cả lên ngực áo. Tôi dìu hấn về cái ghế nằm của tôi, hấn thì thào: "Chưa khi nào say tới như thế, mình say thật rồi... Xin lỗi hộ tất cả mọi người có mặt... Ra xin lỗi hộ mọi người ... bảo... bảo mình cần phải ngủ lắm...". Tôi hôn lên trán hấn như hôn đứa em gái ngỗ nghịch nhưng hấn ngủ vùi mất rồi. Khu đồn của tôi đóng trên một khoảng đất nghiêng thấp hơn mặt đường, trần trụi cỏ không mọc được, giáp lưng vào một thung lũng nhìn ra biển. Đêm đêm từ đồn xuống xa xa dưới hũng tối óng ánh vùng điện của một thị trấn và ngày tới mặt trời mọc dưới tầm mắt mình. Tôi nhận ra tôi đã đi sâu vào phố bỏ xa bãi biển, những dãy phố nhỏ nhà thấp, cây thấp. Tôi tìm đường trở lại khách sạn. Cửa phòng mở, Hợi đã dậy đang ngồi bó bài một mình ở đi-văng, những quân bài nhỏ bằng hộp diêm được xếp thành hàng tư ngay ngắn và hấn ngồi ngắm chúng thần thờ. Tôi tới nằm lên giường nhắm mắt nghỉ ngơi. Một lát tôi nghe tiếng hỉ mũi, tôi mở mắt nằm nguyên nhìn Hợi. Hấn vẫn tiếp tục bó bài bằng đủ mọi kiểu, hấn lật ngửa từng đôi một thỉnh thoảng chọn lấy một con đặt riêng sang bên, hấn xếp bài thành hình tròn quay quanh một quân nằm giữa, rồi xóa đi bày thành hàng dài lấy tay đếm năm quân một lại ngừng... Mấy gian phòng xung quanh có lẽ người ta đã trả lại nên im lặng. Ngoài cửa phòng của tôi là một khoảng hình vuông thụt vào của cái hành lang hẹp, mấy cửa phòng đầu vào nhau, đầu hành lang nơi cầu thang đêm trước là phòng của một dân Mỹ. Chiều thứ Bảy tôi ra đây định ở ít hôm một mình, có những lúc tôi cần sự cô đơn để giải những chất độc của đời sống hàng ngày tôi phải thở hít. Nhưng chỉ được một buổi chiều tôi lại thấy cần một đồng bạn. Buổi tối tôi tìm đến một khách sạn lớn có phòng khiêu vũ. Phòng khiêu vũ này chỉ mở mỗi tuần một tối thứ Bảy là ngày đông du khách, người ta đón những vũ nữ từ Sà Gòn xuống rồi sáng Chủ nhật lại đưa về. Đám vũ nữ rẻ tiền không sống được ở thủ đô, đành phải đi kiếm ăn xa, họ được nuôi ăn bữa chiều thứ Bảy, bữa sáng Chủ nhật và ngủ ở hiên nhà ngang phía sau phòng nhảy, khi tôi đi vào nhà sau qua chỗ này tôi thấy những ghế bố đã giăng màn sẵn, xung quanh ngổn ngang những thanh gỗ đang bào còn chất đầy vỏ bào, người ta đang sửa nhà. Tôi gặp Hợi, người vũ nữ cuối cùng chưa ngồi bàn, hấn có nét mặt dễ thương, khuôn người còn có dáng, tính lại dễ dãi xuề xòa. Không khí trong phòng tối tăm khó thở, âm nhạc thì lờn nhõn chói tai, có một nữ ca sĩ lại hát tiếng Trung Hoa và tiếng Mỹ giọng Tàu. Tôi đề nghị với Hợi ra ngoài bãi tắm. Hấn hẹn với tôi nửa đêm quay lại đón, hấn sẽ về khách sạn của

tôi. Tôi bỏ ra ngoài bãi thuê ghế nằm hóng mát. Gần bên tôi có một người mang theo cái máy phát thanh nhỏ trong ấy có một buổi hòa nhạc. Một lúc nào tôi nghe được một khúc Sonate bằng trung hồ cầm lẫn với tiếng sóng biển. Tôi thấy tôi được hạnh phúc hoàn toàn. Tôi tư tưởng về hạnh phúc của tôi. Tôi sinh ra không phải để hưởng thứ hạnh phúc trọn vẹn hoàn hảo, hạnh phúc theo thói quen, bởi như thế khi tỉnh giấc sẽ chán và khổ vô chừng. Rồi hạnh phúc trở nên một thứ tù ngục, chính vì lẽ đó mà nhiều người hoài nghi hạnh phúc phá vỡ tới cùng bất cứ cái định nghĩa nào về hạnh phúc. Đừng bảo những người ấy là khao khát tuyệt đối, họ là những người không sống và chỉ nghĩ suy về đời sống thôi. Có lẽ vì lối sống lang bạt, vì sự sáng suốt của tôi, tôi không muốn tìm cái hạnh phúc ấy, tôi nhận rằng với tôi chỉ có một thứ đáng kể ở đời là những bonheur d'occasion như lúc này. Tôi hưởng hết cái hạnh phúc ấy trong những dịp may mắn tôi gặp, không cho cái hiện tại hay cái tương lai vào khuấy động phá tan để suốt đời tay trắng chua chát. Rồi khi mất chẳng ân hận luyến tiếc. Không toan tính không lo nghĩ, hạnh phúc đến và đi theo cái ý muốn của đời sống xung quanh và tôi sống buông xuôi tay như thả mình cho nước cuốn. Như lát nữa tôi sẽ bảo với Hội lưu lại với tôi ít ngày, tôi còn một món tiền đủ hai người tiêu chung, chúng tôi hợp nhau lại mà hưởng những thú vui của những người cô đơn cần có nhau. Và khi sự cô đơn đã lấp đầy, chia tay nhau trong một thứ tình cảm mong manh ấm áp như những ngọn lửa sưởi trong cuộc hành trình mỗi người một ngã còn dài dằng dặc. Tôi chỉ chịu được những tình cảm đột khởi rồi dịu xuống mất đi và thù ghét những tình cảm phải chăm nom giữ gìn. Tôi có ý nghĩ ngược đời sau này: những kẻ ghê gớm tàn nhẫn nhất là những kẻ sống thuần với tình cảm, những tình cảm mà mỗi ngày họ nhóm thêm cho cháy rực, đến độ thành đam mê ngu muội. Một ngày nào người ta sẽ nhân đạo hơn khi người ta sáng suốt thanh thoi, coi thường tình cảm, lòng yêu ghét thù hận giận hờn không bao giờ kéo dài qua giây phút. Khi cô đơn, khi hưởng hạnh phúc, tôi ưa tới những nơi xa lạ không người quen biết, những phòng khách sạn đồ đạc trở về ý nghĩ khởi đầu là để dùng vào một việc nhất định nào đó không phải để quẩn luyến. Cắt đứt mọi liên lạc ràng buộc tình cảm, tôi trôi qua những người và sự vật chung quanh mình không ghi một dấu vết. Bản Sonate tới những khúc nhạc cuối cùng, thả xuôi trên dây trầm còn một thứ rung động nhẹ nhàng trước khi tan biến. Tôi ưa âm nhạc ở điểm đó, nó ghi lại hạnh phúc và rồi thôi, trả lại cái nhịp hỗn loạn cho đời sống. Nó không có cao vọng như văn chương là muốn chụp lên đời sống để

sửa đổi nó. Vô ích, vô ích lắm.

Tôi quay về phòng khiêu vũ lúc gần một giờ sáng, trăng ở trên đầu yếu đuối. Trong phòng đã thưa người, nhưng Hoi vẫn còn nhảy với mấy người trai trẻ náo động. Tôi ra ngồi trên thành bể xây hình thang ngoài sân khách sạn, hút thuốc lá nhìn một cặp vợ chồng đứng dựa trên từng lầu ba ngắm mặt biển trắng. Bọn trai trẻ bỏ về, tôi vào. Ở cửa phòng tôi nghe một giọng hát âm đàn ông, tôi không ngờ đó là Hoi. Hấn hát vụng về lồi nhip trong giọng ngân không giấu được sự cảm động, nhưng bài hát và hấn tạo ra được hết cái không khí mệt mỏi nửa khuya. Tiếng cười nói xầm xì, mấy cô vũ nữ ngồi vây quanh quầy rượu trên những chiếc ghế cao căng tính tiền vũ phiêu. Bồi bàn đang dọn dẹp những bàn trống, trong những góc tối một hai bọn khách đang điều đình rủ những vũ nữ về với mình. Hát xong Hoi đi xuống chỗ tôi ngồi, hấn cầm khăn tay chấm nước mắt và hỉ mũi.

Trong bóng tối của căn phòng khách sạn, giữa tiếng ồn ào cãi lầy bên phòng người Mỹ, hấn đã thì thầm tâm sự với tôi mộng ước của hấn là trở thành ca sĩ để kiếm tiền đỡ cực nhọc hơn, khi tôi khen hấn hát hay, hấn bảo với tôi: "Bọn cao bồi nó cứ định kéo em đi, em trông anh hoài không thấy". Ra đến ngoài đường hấn yêu cầu tôi: "Anh đưa em ra ngoài bãi một lát cho mát, về làm gì sớm vậy. Về bây giờ em cũng chẳng ngủ được đâu, nhiều hôm không đi làm em cũng quen mất thức đến ba bốn giờ sáng". Chúng tôi trở về khách sạn lúc ba giờ sáng. Tôi phải đánh thức người gác cổng ngủ ở ghế bố ngoài đầu hè dậy mở cửa cho chúng tôi. Tôi ở một khách sạn nhỏ, lối vào một hẻm đóng bằng cửa sắt kéo.

Tôi dậy tới ngồi cạnh Hoi, trong khi hấn đang xếp và trang bài. Mắt hấn đỏ hoe, hấn đã đánh phấn thoa một chút hồng lên hai gò má che được phần nào lớp da mặt rỗ. Tôi nhớ sáng hôm qua khi thức giấc, cái ánh nắng lộ liễu của nửa sáng chiếu vào phòng đã phô ra trước mắt tôi một con người khác đêm trước. Tôi hơi ngạc nhiên nhưng không thất vọng. Cái mặt rỗ của Hoi làm xấu hấn đi nhưng tôi ưa cái xấu đó, cái xấu làm cho người ta trở nên tầm thường hèn mọn và dễ yêu hơn. Tôi hỏi vu vơ: "Em buồn hả?". Hoi đáp: "Ừ, em buồn, em nhớ nhà. Tự dưng có những lúc em buồn phát khóc vô cớ, nhưng chỉ một lát quên ngay". Hấn vừa nói vừa mỉm cười: "Anh để em bói cho anh một quẻ". Hấn bắt tôi đặt bàn tay trái lên bộ bài, hấn bảo bàn tay ấy thông với quả tim và khi mình nghĩ tới điều gì thành thật nó sẽ hiện lên, kinh bài ra làm hai phần, nhặt lấy một cây bản mệnh. Hấn bày bài ra xem một mình không giảng giải với tôi một lời nào. Tôi hỏi thì hấn xóa đi lắc đầu bảo: "Anh chẳng có chuyện gì cả, anh chẳng

nghĩ đến chuyện gì hết". Tôi nghĩ mình đã dại, chắc hẳn muốn tìm đọc trong bài để hiểu tôi, tôi biết chắc rằng hẳn chẳng thể hiểu nổi tôi nhưng tôi không thích hẳn vẽ trong đầu bất cứ một hình ảnh nào về tôi. Tôi đứng lên bảo Hợi: "Thôi, chúng mình ra biển chơi". Hấn mặc áo cánh trắng, choàng cái khăn mỏng lên tóc, mang cặp kính đen mắt xéch và xách cái túi đựng quần áo khăn tắm cho tôi. Hấn bảo: "Anh đưa em ra chợ mua cho em mấy bản nhạc để em ngồi hát cho đỡ buồn khi anh tắm". Chợ trưa đã vắng người. Những gian hàng, người mua bán không còn hoạt động náo nhiệt. Mọi sự chuyển động như theo một nhịp máy điều hòa tất nhiên đến nỗi cho người ta cái cảm tưởng là một sự chuyển động tĩnh, chết. Trong khi Hợi đứng chọn nhạc trong một gian hàng bên hông chợ, tôi thơ thẩn dạo mát qua những cuốn sách bày trong tủ kính. Tôi tự hỏi lẫn thẩn những người đọc tìm thấy những ý nghĩa gì khi nhìn những bìa sách để có thể mua về vùi đầu vào đọc mê mải. Đối với người viết thì đã đành hẳn có thể thỏa mãn lúc viết xong vì đã giải bày được những điều ảm ức trong lòng hay hẳn hãnh diện một cách lố bịch là hẳn đã quan trọng vì làm được một công trình hữu ích cho đồng loại, cho hậu thế. Nhưng còn người đọc? Tôi rất ít đọc sách bởi tôi coi thường cái tâm sự của người khác và tôi cũng không tin nổi cái hữu ích của sách vở văn chương đối với xã hội. Tôi tự ví tâm hồn tôi như tâm hồn của tỉnh lỵ, liên lạc với bên ngoài những gì cần thiết, còn ngoài ra sống trọn cho mình để quên, quên tất cả. Tỉnh nhỏ không có trí nhớ hay chỉ có trí nhớ chết mà thôi, lạc giữa tỉnh nhỏ tôi là một người hoàn toàn tự do. Hợi còn mua thêm một trái măng cầu xiêm, hẳn nói: "Tắm xong anh ăn món này ngon lắm".

Bãi biển vắng ngắt, cách chừng vài trăm thước mới có một hai gia đình ra nghỉ hè còn lưu lại. Chúng tôi chọn hai cái ghế dưới bóng rợp của một kiosque có đặt bàn bi-a và máy phát điện. Tôi xuống tắm và Hợi ngồi trông quần áo cho tôi. Mặt biển phẳng lặng, nước buổi sáng càng ra xa càng mát lạnh. Trước mắt tôi là một mặt phẳng mênh mông lấp lánh ánh nắng. Những lúc hụp đầu xuống tôi mở mắt trong màu xanh đục lẫn những vẩn vàng nhỏ li ti. Tôi cử động một cách khoan thai. Lúc tôi quay nhìn vào bờ, Hợi nhỏ lại lẫn vào trong những đồ vật của bãi biển hình vòng cung. Tôi chỉ nhận ra hẳn nhờ ánh mặt trời phản chiếu trên mặt kính đen. Tôi bơi ra xa hơn nữa. Tôi nghĩ nếu tôi cứ cử động chậm chạp như thế này mãi cho tới khi tay chân cứng lại chìm xuống thì trên mặt biển rộng không phương hướng này tôi sẽ tới chỗ nào. Trong khoảng thời gian ấy đối với tôi vẫn có nghĩa là một đời tôi còn lại; đối với Hợi là bao lâu, nửa ngày, một ngày, hai

ngày...; đối với bà Georgieff. Tôi hụp đầu xuống và bị sặc, tôi không dám nghĩ nữa. Với bà Georgieff, tôi mất bây giờ, hay vài năm nữa, hay vài chục năm nữa, tôi cũng vẫn là cái thằng bất đắc chí buổi sáng hôm nay, nếu tôi không trở lại gặp bà bằng cách này hay cách khác. Tôi quay người trở vào bờ tìm đích, nhưng không còn nhận ra chỗ ngồi của Hoi nữa. Một ý tưởng lớn vồn: nếu bây giờ chuột rút tôi chìm xuống giữa đường bơi vào bờ. Tôi sợ hãi. Thời gian còn lại cho tôi được bao lâu nữa? Làm thế nào biết được. Tôi chết trước khi vào tới bờ, tôi là kẻ mất tích. Chỉ có một kẻ bị liên quan đó là Hoi và hẳn phải chịu đựng cái chết của tôi một cách vô lý đến thế ư? Tôi thả người bơi ngửa nhìn lên trời cao để quên sự ngọ nguậy láo khoét trong đầu. Làn nước mát ôm lấy tôi như da thịt rời rợi của Hoi. Khi tôi quay sấp người tôi thấy tôi lạc hướng. Tôi vội nhắm vào gốc cây lớn làm đích để bơi thẳng. Tôi đạp mạnh, soải dài tay như mở một cuộc thi. Tôi bơi thi một mình với sức lực của tôi. Tôi không nghĩ gì nữa hết, xung quanh tôi là tiếng đập ồn ào của chân tay tôi. Khi tôi bắt đầu bị uồng liên vài ngụm nước mặn chát, chân đạp chìm dần sâu dưới mặt nước thì ngón chân tôi đụng xuống cát nhão. Tôi dừng lại, nước ở ngang cằm. Tôi mệt mỗi bước lên bờ, bãi biển chỗ này hoàn toàn xa lạ. Tôi ngồi trên những khoảng mô cao, nghỉ cho đỡ nhức đầu. Lòng tôi tự dưng buồn bã lạ thường, giống như lúc tỉnh cơn say rượu. Tôi đi dọc theo bãi đến gần nửa cây số mới về đến chỗ Hoi. Hắn đang ngồi ăn quả của một cô hàng gánh, ngược cặp kính đen, mỉm cười hỏi: "Anh có ăn ốc không?". Tôi lắc đầu nằm xuống ghế, trong quán hai ba người đàn ông đang đánh bi-a. Bà chủ quán ngồi sau cái quầy cạnh tủ lạnh đang dũa móng tay nghe nhạc. Ăn ốc xong, Hoi ném cho tôi cái khăn tắm hỏi: "Anh ăn măng cầu nhé, em bóc cho. Anh đi đâu về đây?". Tôi nói: "À... anh bơi vòng xuống cuối bãi". Hoi bẻ cho tôi một miếng măng cầu bắt tôi phải ăn, hắn đặt cái kính đen xuống bàn để nhìn tôi âu yếm cho sự săn sóc được đầy đủ. Lúc ấy một cô bé mang những xâu chuỗi ốc bán dạo đi ngang. Tôi gọi lại mua cho Hoi một vòng và tôi đeo một vòng. Bất chợt, tôi nghĩ tới một cô gái rất nhỏ hồn nhiên ngây thơ, em gái của một người bạn, tôi sẽ tặng xâu chuỗi ốc tầm thường này. Tôi gặp được một hạnh phúc. Tôi tròng xâu chuỗi ốc vào cổ Hoi, làm bộ cúi xuống để hôn phớt lên mái tóc hắn kín đáo che mắt người xung quanh, dù những người ấy chẳng thèm để ý đến chúng tôi. Hoi sung sướng vụng về, nắm lấy bàn tay tôi đang buông trước ngực hắn hồi hộp và xiết mạnh. Tôi đi thay quần áo trở lại đã thấy Hoi đòi cho tôi cái ghế ngồi khô, kêu sẵn cho tôi một cốc cà phê. Tôi nói: "Nằm nghỉ một

chút rồi chúng mình đi ăn cơm". Tôi nằm im nhìn mặt biển, Hoi đeo kính lên khoanh tay trước ngực. Tôi tưởng hấn sắp sửa kể lể tâm sự với tôi như đêm hôm qua khi chúng tôi ngồi trên xe ngựa chạy ì ạch vòng quanh những dốc núi, dưới biển sóng vỗ ì ầm. Thứ tâm sự nhắm mắt lại tôi cũng có thể bịa ra đúng với chi tiết ly kỳ hấp dẫn hơn đời thực. Nhưng không, hấn nằm im một cách dễ chịu. Cho tới khi đi ăn cơm, hấn vẫn đi bên cạnh tôi ngoan ngoãn như một cái bóng. Chỉ thỉnh thoảng sợ tôi quên mất sự hiện diện của hấn, hấn níu lấy cánh tay tôi và đôi lúc bấm những móng tay nhọn vào da tôi. Tôi cứ lặng yên để xem hấn làm gì. Một lần hấn ấn mấy ngón tay sâu dần tưởng chảy máu được, tôi vẫn điềm nhiên khiến hấn phải thì thào: "Anh gan thật". Chỗ bấm ấy thành vết bầm tím, tôi gan thật.

Trong bữa cơm, Hoi bảo tôi: "Chùng nào về Sài Gòn, rảnh anh cứ đến em nghe không? Chùng nào anh hết cả mọi chỗ đi chơi anh cứ đến em, lúc nào em cũng có ở nhà cả". Ngừng một lát, hấn hỏi: "Bao giờ anh định về?". Tôi hỏi lại hấn: "Em muốn về hả?". Hấn vội trả lời: "Em ở bao lâu cũng được, em muốn hỏi phần anh ấy". Tôi bảo: "Lúc nào chán muốn về cứ việc về, anh ở lại một mình cũng không chết ai mà sợ". Hấn ân cần nói: "Chúng mình cùng về, em muốn cho anh biết nhà em. Hay là anh không thèm tới?". Tôi gật gù đáp: "Được, để đó tính sau. Bây giờ anh có món tiền phải tiêu hết đã mới về được". Tôi chờ vài giây đợi phản ứng của Hoi rồi mới nói tiếp: "Tất nhiên trừ phần của em không suy suyển". Hấn cười tỏ vẻ biết ơn. Trưa nắng, gió biển vẫn thổi làm cho người ta choáng váng trong một cơn say trống trải. Về đến khách sạn, bước vào phòng chúng tôi trở nên hai kẻ thui thủi bị nhốt chung. Chúng tôi lại tìm đến gần nhau trong vài phút đó mong ngủ được. Nhưng sự trống trải của biển cả, của thành phố, của khách sạn, của căn phòng, của hai cơ thể hình như chìm tâm hồn người ta xuống tỉnh thức tráo trăn. Tôi ra ngồi trước bàn, tự nhiên lúc ấy tôi muốn làm lại những thí nghiệm mà bao lâu nay tôi bỏ dở. Bộ bàn ghế mộc, kê khít với tủ một bên là cái la-va-bô rửa mặt với tấm gương, trên mặt bàn một ấm nước, một khay tách, một chai nước lạnh. Chắc chưa có ai tới đây ngồi vào đó để suy nghĩ, để viết. Từ lâu tôi không dùng đến bút, cũng như không có giấy. Tôi ngồi im và tôi biết chắc rằng tôi sẽ viết, tôi sẽ phải viết. Tôi buồn đến phát khóc được. Hoi vẫn nằm ngửa trên giường. Hấn gọi: "Anh đưa hộ em mấy bài hát trên đầu tủ với". Tôi cầm mấy bài hát đưa cho hấn rồi nằm xuống bên cạnh. Dưới đường còi xe hơi giục giã, một chuyến xe đồ sắp rời bến. Hoi hát nho nhỏ lạc hết điệu, tôi giằng lấy bài hát bảo: "Hát sai toẹt, để người ta hát cho mà nghe". Tôi cất tiếng hát và

Hội lắng nghe. Hết bài hấn nói: "Anh hát hay lắm, dạy em đi". Tôi bỏ bản nhạc xuống, hát thuộc lòng, hấn hát theo dò dẫm. Hứng thú đến với tôi, tôi bảo: "Em yên lặng, để anh hát ru cho mà ngủ". Chuyển xe rồi máy chạy trả lại sự yên tĩnh cho tôi. Tôi vỗ nhẹ vào lưng người đàn bà và bắt đầu hát. Một bài hát chắc chắn Hội chỉ được nghe một lần trong đời. Bài hát xưa lắm, những người thích nó kẻ đã chết, người còn sống thì quên không nhắc lại. Riêng tôi, tôi thường thì thầm với mình những phút cô đơn.

Khuôn mặt

- 3 -

I.

Tôi mặc áo mới, đứng soi gương, tự dưng tôi ứa nước mắt. Màu áo xanh lá cây thắm hơn vì bóng nắng buổi chiều vẫn hắt từ cửa vào mặt gương đã tắt từ lâu. Tôi nhìn rõ khuôn mặt của tôi quen thuộc bao nhiêu năm trở nên xa lạ, một người khác hiện lên trong bóng mờ của tấm gương, với những giọt nước mắt ướt bên khóe. Không còn cô thiếu nữ áo đen lặng lẽ kín đáo thoáng qua trên những đường phố cố định, lộ trình từ nhà tới sở làm, cái vẻ đẹp giấu giếm bấy lâu nổi bật trên màu áo khiến tôi sợ hãi. Má tôi ửng đỏ, một vài người qua lại ngoài cửa in bóng qua gương. Tôi nói thầm với chàng, tôi vẫn giữ thói quen tưởng như chàng luôn luôn ở bên tôi khi tôi bối rối lo lắng: "Có phải anh thường bảo với em rằng anh chỉ muốn cho em được sung sướng. Anh hãy tìm cách báo cho em biết lúc này có phải là em sung sướng như anh muốn không? Hay em đang phản bội anh. Anh hãy tìm cách nào cho em biết ý muốn của anh, em sợ em làm đường". Chưa bao giờ tôi nhận được một dấu hiệu nào của chàng, ngay bây giờ xung quanh tôi là sự im lặng hãi hùng cuộn cuộn những tiếng động của chiều ngoài châu thành. Tôi hỏi: "Có phải anh trả lời em bằng sự im lặng không? Em không tin người chết đã ra ngoài đời sống thế gian. Anh chẳng thường dạy em người chết vẫn quanh quẩn dòm ngó chúng ta hay sao?".

Tôi nhìn gian nhà, không có một kỷ niệm nào của chàng làm dấu vết, không có lấy một tấm ảnh chàng để tôi nhìn vào mà đoán biết. Chàng để lại tôi một mình trên đời. Tôi ra ngoài đường, mấy đứa trẻ đang đánh đáo ngược mắt nhìn tôi, tôi không dám ngó lại, cắm cúi bước.

Tôi ngượng ngùng cúi chào mấy người hàng xóm, họ e dè đáp lễ như không nhận ra tôi. Thoát khỏi những cái nhìn của hàng phố, tôi nhẹ cả người.

Bóng tối chạng vạng, xe cộ nhấp nháy đèn pha chói. Con đường hẹp và đông đúc không vỉa hè, tôi phải đi sát lề trên những mô đất nhấp nhô cạnh mương khô và những căn biệt thự nhỏ um tùm bóng lá. Băng qua con lộ lớn thẳng tắp dẫn tới phi trường, tôi bước sang một khúc đường chưa trải nhựa nhiều bụi tối tăm. Đây là ranh giới giữa hai quận của thành phố chưa được trồng cột đèn, hai bên đường là những bãi trống đổ rác thừa thớt vài túp nhà lá. Đèn thành phố cách chừng vài trăm thước nữa mới có. Tôi đi chập chững vào khoảng đường và tôi gọi lên hình bóng chàng, hình bóng của một người đã chết. Không, một người mất tích, một người vắng mặt. Những ngày gần đây tôi hiểu chàng nhiều hơn. Trước kia chàng nói với tôi: "Anh yêu em chỉ làm khổ em. Anh biết thế mà không làm sao được. Vì giữa chúng ta còn một khoảng cách biệt anh không vượt nổi, đó là những người chết, họ xen vào giữa tình yêu của anh với em. Em hiểu anh nói gì không?". Tôi gật đầu nhưng sự thực là tôi chẳng hiểu gì hết. Buổi ấy vào mùa hè chúng tôi nằm trên đồi cát cao ven sông Nhị Hà nhìn bóng trăng vừa mọc đằng cuối sông bát ngát. Bây giờ tôi thực hiểu, khi Minh ôm tôi vào trong tay cúi xuống sắp sửa hôn tôi, bỗng dưng tôi từ chối, Minh hờn trách tôi. Minh không hiểu được lúc ấy tôi nhìn thấy khuôn mặt chàng tới trước khuôn mặt Minh. Tôi hiểu chàng còn khó hơn tôi nữa vì những người chết mà chàng nhìn thấy ngăn cách tôi với chàng là những người chàng không hề quen thuộc, không quen thuộc nên chúng lạnh lùng và tàn ác lắm, còn khuôn mặt chàng, làm sao tôi quên được, với tôi bao giờ cũng đầy vẻ rộng lượng tha thứ. Minh làm cùng sở với tôi, Minh ngờ ý muốn cưới tôi và tôi chưa quyết định, tôi đợi ý của chàng. Tối nay tôi đặt ra một cách hỏi ý chàng, tôi khẩn với linh hồn chàng (nhưng chàng đã chết thực chưa? Tôi không sao biết được, là tôi tới thăm một người bạn gái không thân lắm, nếu người ấy có nhà tức là chàng thuận, và trái lại... Tôi đi chưa hết nửa quãng đường tối thì nghe sau lưng tiếng chân lạo xạo. Tiếng giày của một người đàn ông bước thong thả. Người ấy vượt qua mặt tôi, nhìn tôi trong khi tôi cúi gằm đầu xuống. Tôi run sợ muốn quay trở về, xung quanh tôi tiếng côn trùng âm ì như ở một bãi tha ma. Sau những lùm cây phía bắc là vùng ánh sáng bốc lên từ phi trường. Tôi đứng lại một phút và bóng của người lạ mặt trong khoảng tối trước mặt. Tôi rẽ sang lề đường bên trái, nhìn những ánh đèn sắp tới, tiếp tục đi. Nhưng sự hồi hộp vẫn ở gần

quanh tôi. Giữa quãng đường vắng ngoai ô tôi cảm thấy chua xót, tôi không thay đổi được đời tôi; tôi vẫn chỉ là đứa con gái mồ côi yếu đuối như ngày nào trước khi gặp chàng. Tôi là con nuôi của một gia đình buôn bán ở Hà Nội, đời cũng chẳng buồn cũng chẳng vui. Tôi đã bỏ cái gia đình nơi tôi vừa là một người thân vừa là một kẻ lạ để theo chàng vào Nam trong dịp di cư. Chàng là nguồn tin tưởng độc nhất của đời tôi. Tôi lại nghe thấy tiếng chân người lạ ở sau lưng lúc nào, tôi chậm lại để cho người ấy vượt qua nhưng lần này hẳn không đi nhanh nữa. Tôi qua đường, người lạ một lát cũng qua theo. Tiếng chân đều đều của người đàn ông không còn làm tôi hốt hoảng như lúc nãy, tôi đã đi được nửa đoạn đường tối, trái lại cái tiếng động nhẹ nhàng cách xa làm tôi yên lòng hơn, nó giúp cho tôi tưởng tượng đến chàng đang che chở cho tôi. Buổi tối bỏ Hà Nội là buổi đầu tiên và cũng là cuối cùng, tôi được sống gần chàng hoàn toàn. Chàng đưa tôi đi dạo quanh hồ Gươm và chỉ cho tôi nghe mùa thu trên không trung đen biếc trong vòm lá, dưới mặt hồ. Rồi chúng tôi về ngủ ở Tòa Thị Chính đợi sớm hôm sau sang trường bay. Chỗ làm việc đẹp bỏ, những căn phòng dài, đèn bóng mờ mờ, người ta nằm hỗn độn trên những tấm bàn chắc nhẵn bóng, dưới sàn đá hoa ngoài hành lang. Những người nóng ruột ở lại dưới mấy sân quần vợt, bóng rổ, bóng chuyền. Lúc chúng tôi về trời cũng đã hơi khuya đối với không khí thành phố bây giờ, chúng tôi đặt bước thận trọng giữa những gia đình ngổn ngang để tìm lối. Chúng tôi nằm ở góc phòng trên lầu gần cửa sổ, suốt đêm tôi thức trắng mà tưởng như mộng. Ánh sáng của những ngọn đèn lúc trắng lúc vàng khè chiếu xuống những thân người bừa bãi kỳ lạ, không quen thuộc, không mặt mũi. Nếu không có chàng bên cạnh tôi sẽ chết khiếp trong cái thế giới huyền hoặc vì sự lạnh lẽo dửng dưng đến đau đớn. Người ta nói chuyện rì rầm, những tiếng khóc của trẻ con lạc lõng, lời gắt gỏng mơ hồ... Có một lúc tôi chớp mắt vì mệt mỏi, mở mắt tôi thấy cái áo khoác của chàng đắp trên ngực tôi, tay chàng nắm lấy tay tôi. Chàng ngồi hút thuốc lá nhìn ra ngoài trời, vắng vắng tận phố xa những tiếng khua động cầu cứu đuối cướp bằng chậu thau mâm đồng. Chàng mỉm cười bảo: "Em ngủ đi, mai đi máy bay mệt đấy". Tôi hỏi: "Sao anh không cùng đi với em, em sợ lắm". Chàng đáp: "Ít hôm nữa", nhưng hôm đó không bao giờ đến cả, chàng ở lại Hà Nội và biệt tích. Tôi nghi nếu đêm ấy những người chết đứng thức dậy lên vào trong thành phố, những người sống đứng bao vây chúng tôi thì chúng tôi đã thành vợ chồng và năm nay gần ba mươi tuổi rồi tôi chẳng phải là một trinh nữ bị bỏ quên. Tôi cảm thấy những người nằm xung quanh chúng tôi

bấy giờ đáng ghê như những con cuốn chiếu cử động, bằng rất nhiều chân tay vô hình. Họ là những sinh vật mà đời sống bị dồn xuống thế hèn mọn là những khúc cây ngộ nguậy, sự hiện hữu của họ lén vào giữa chúng tôi như một luồng khí độc, mặc dầu họ không để ý đến chúng tôi, họ co rúm vào trong họ một cách thiếu nỗ lực thường. Tôi nói với chàng: "Anh đừng bỏ em, em chết mất". Tôi tựa vào góc tường để chàng che trước tầm mắt. Chúng tôi ngồi bó gối và chàng vòng tay đặt sau lưng tôi, chàng hôn lên tóc tôi, hôn rất nhiều, một lúc sau tôi gục xuống đầu gối chàng khóc. Tôi khóc cho đến bốn giờ sáng.

Tôi đứng lại vì không nghe thấy tiếng chân phía sau lưng nữa. Tôi bạo dạn liếc nhìn, người đàn ông lạ đứng cách tôi vài chục bước, có lẽ hắn đứng lại để đốt thuốc lá. Tôi hài lòng cất bước, sau lưng tiếng chân lại làm nhịp cho trí tưởng tượng của tôi. Bốn giờ sáng, chúng tôi lên xe hơi. Mười chiếc cam nhông đậu dài trên vỉa hè cây cối um tùm, ồn ào nhốn nháo đám người bỏ thành phố. Tôi đã leo lên xe đứng chen giữa một gia đình tư chức đang kiểm điểm con cái và hành lý, tôi bỗng nhận ra tôi lạc mất chàng. Tôi bấu lấy thành xe cất tiếng gọi: "Anh ơi!". Dưới đường người ta lắng xăng kiểm xe, kiểm chỗ, khuôn vác đồ đạc, không ai thèm nhìn tôi lấy một giây. Tôi gọi như đứa trẻ nít lạc mẹ, những người cùng xe đã thu xếp yên vị bắt đầu chú ý đến tôi. Họ hỏi han tôi, không nghe được câu nào hết, tôi biết chỗ của tôi không ở giữa họ. Tôi xách cái va li nhỏ đựng quần áo, gia tài của tôi, xuống xe và sục sạo trên vỉa hè. Đoàn xe bắt đầu rờ máy, cái đầu tiên đã chuyển bánh, tôi sắp sửa khóc rồi thì thấy chàng cũng đang chạy quanh cái xe tôi đã lên kiểm tìm. Chàng đi mua bánh mì cho tôi ăn lót dạ. Đoàn xe bò chậm đón đợi, chạy qua các phố và im lặng trở về dần dần. Lát sau chỉ còn tiếng máy ầm ỉ chiếm lấy khoảng trời khuya đi qua. Tôi đứng bên chàng bám chặt lấy cánh tay chàng không muốn rời xa. Trên cầu Long Biên, gió thổi hơi lạnh từ mặt sông lên, những người đang ngồi đứng dậy nhìn về phía thành phố. Ở một xe nào phía trước người ta nghe thấy tiếng khóc lớn của một bà lão "Thôi cho tao về, tao không đi đâu cả" lẫn trong tiếng bánh xe lăn rầm rầm qua những ván gỗ, những thanh sắt của sàn cầu rung chuyển. Tôi nhìn thành phố chìm dần xuống trong sương đêm, ở đây tôi gửi lại quá khứ.

Ngọn đèn đường đầu tiên chụp ánh sáng xuống mặt làm tôi bàng hoàng, tôi đã qua hết quãng đường tối với sự luyến tiếc vu vơ. Ở đây nhiều tiếng động hơn, tôi không còn nghe rõ tiếng chân người lạ. Tôi đi trên đường cao bên một cư xá công chức chạy dài. Những căn

nhà thấp màu hồng nhạt, mái lợp fibrociment giống nhau, mỗi nhà đều có người chiếm ngụ nhưng vẫn đầy vẻ trống trải. Những đường nện đất khô cứng dẫn vào cư xá, những hàng rào gỗ mới quét sơn màu phân biệt, thỉnh thoảng một vài ngọn cây leo mới mọc lưng chừng là những dấu hiệu của một đời sống chưa thân mật. Bên kia đường dãy tường thấp của một cơ xưởng. Người đàn ông đi lui ra ngoài lộ vượt qua mặt tôi, lần này hắn không nhìn tôi và tôi trông theo hắn, cái lưng hơi gù trong dáng đi và cử động chậm chạp. Tôi nghĩ hắn sẽ rẽ xuống một con đường khô dốc nào đó của cư xá và độ dốc sẽ kéo hắn nhanh hơn vào trong một gian nhà với hai căn buồng xếp đặt như hai hộp diêm. Nhưng hắn có ý chờ tôi, thỉnh thoảng ngoái cổ lại một cách tình cờ. Tôi nghĩ đến quãng đường khá dài còn lại cảm thấy mệt mỏi.

Tôi nói thầm với chàng: "Anh khuyên em phải can đảm. Làm thế nào mà can đảm mãi một mình nổi. Anh biết không, rồi tới một ngày hình ảnh của anh em không còn giữ được trong trí tưởng em nữa, cuộc đời hằng ngày sẽ nghiền vụn nó ra làm cho nó tan biến mất. Như bây giờ muốn nhìn khuôn mặt anh, trí tưởng tượng của em đã bất lực.

Năm năm qua rồi. Anh chỉ hiện lên đôi lúc rõ ràng trong giấc mộng mà thôi, khi tỉnh dậy thì đầu óc em trống trơn dù em có muốn ghi nhớ lại để có thể mở mắt trông thấy anh nhưng không thể nào được. Em muốn được gặp anh khi thức không phải khi mê, nhưng anh thấy không, mỗi giây phút trôi qua làm mòn dần trí nhớ. Đã có lúc em phải vay mượn ở những khuôn mặt khác những nét hao để tưởng tượng tới anh nhưng em biết em chỉ có được một khuôn mặt xa lạ không phải của anh...". Sang tới trường bay Gia Lâm trời đổ mưa lớn.

Chàng dìu tôi chạy băng trên khoảng sân mông mênh trú dưới cánh máy bay cùng nhiều người khác. Trời vẫn còn tối, dưới những cánh máy bay, những đám đông đứng dồn vào nhau im lặng. Tầm mắt mở ra chiều rộng, mắt chiều cao, chạy trên những hình khối ngổn ngang lờ mờ. Sau màn mưa dày hiu hắt những ánh đèn sắp lặn. Đứng gần nhau người ta phải la lớn để nghe cho rõ. Những lớp nhà quanh phi trường thấp xuống hơn và lùi xa tít, có lúc tôi tưởng thấy mọi vật biến mất trong cơn mưa lũ, tôi và chàng đứng giữa một khoảng không trần trụi. Khi người ta chuyển những phi cơ từ những kho phía xa không nhìn thấy ra sân, tiếng động cơ rồ mạnh, tiếng bánh thép cứng lăn rúng động cả cơn mưa và cơ thể, những thân sắt quay ngang dọc nặng nề. Rồi tới một sự im lặng hoảng hốt và trận mưa kéo dài vào bất tận. Một vài tiếng chân chạy giẫm trên mặt nước của mấy người phi công ngoại quốc, họ gọi nhau bằng tiếng nước họ. Càng

về sáng mưa càng lớn và gió xoay chiều luôn, tôi đứng dựa vào thân máy bay chỗ cánh rộng nhất và chàng đứng phía nước tạt che cho tôi. Phía đông hừng sáng dần, màu ánh sáng nhợt nhạt tẻ ngắt như màu chì. Chàng nhìn tôi kêu: "Chết rồi, em ốm mất. Em lạnh lắm phải không?", lúc ấy người tôi run rẩy mắt tôi nhòa lệ. Chàng ôm lấy tôi như muốn ủ cho tôi bằng hơi ấm của thân chàng. Tôi ghì lấy chàng gục đầu vào ngực chàng và miệng tôi ngậm lấy một mẫu áo của chàng để ngăn tiếng nức nở. Tôi quên những người xung quanh như quên định mệnh, tôi muốn giữ chàng rất lâu cho riêng mình tôi. Những người khác, định mệnh đó sẽ không thể nào gỡ chàng ra khỏi tay tôi. Trời xấu, cầu hàng không hôm ấy bị bãi bỏ. Người ta chờ chúng tôi đến tạm trú trong ngôi đình ở một làng cách phi trường chừng ba cây số. Tôi bị cảm, nằm trên một bệ đá. Chàng phải ngồi sẵn sóc bên cạnh. Tôi nói với chàng: "Em sợ em không đi được, anh cho em về". Chàng cười bảo: "Em đừng nghĩ quẩn, em bị cảm lạnh, uống thuốc rồi lát nữa là khỏi", rồi chàng nói đùa cho tôi vui: "Em định về đâu? Nhà của mình trong Sài Gòn cơ mà". Tôi cảm thấy yếu ớt vô kể, tôi nhớ cái giường của tôi; trước kia khi tôi ốm tôi nằm một mình trong căn gác quanh hiu giữa sự sẵn sóc ơ thờ của cha mẹ nuôi, nhưng ít nhất tôi còn cảm thấy sự yên ổn bảo đảm cho tôi. Tôi nhớ tới căn nhà tôi ra vào, những người tôi gần gũi, cái bếp những buổi sáng mùa đông tôi ngồi nhóm lửa ấm áp, những tấm cửa gỗ ngoài mặt hàng tối mang xếp theo số thứ tự khi đóng mở, cái quầy hàng tôi ngồi sau đó hàng giờ nhìn ra phố xá, tất cả những vật ấy bình yên và che chở cho tôi chống mọi bất trắc ở ngoài. Bây giờ tôi có chàng tôi lại có thêm cả tôi, và lại có nhiều người khác nữa, và cả một tương lai mới mẻ nhưng tôi không thể nào tìm thấy sự bền vững ở xung quanh. Trực giác cho tôi biết rằng người con gái như tôi đã làm một hành động táo bạo quá tầm sức mình và sẽ phải nhận lãnh những hậu quả không hay. Tôi nói với chàng: "Em muốn ở lại Hà Nội vì em không muốn làm bận anh. Em sẽ không mang lại sung sướng cho anh đâu, em chỉ làm khổ anh thôi". Chàng hỏi tôi: "Em định nói chính anh là người không mang lại sung sướng cho em chứ gì?". Tôi không biết là mình đang cười hay khóc nữa, tôi vội đáp: "Anh tha lỗi cho em. Không, em sung sướng lắm, em sung sướng được gần anh". Sau này từng trải tôi hiểu được rằng có những hạnh phúc làm cho tâm hồn kẻ nhu nhược sợ hãi không dám nhận. Hình như số mệnh trêu cợt tôi nên cho tôi được nán lại bên chàng thêm một ngày. Buổi chiều tôi khỏi cảm và chàng dẫn tôi dạo chơi quanh làng. Chúng tôi đã nghe âm vang câu hát, giọng cười của những người đắc thắng

sắp trở về và nhiều cặp mắt khinh bỉ của dân làng nhìn chúng tôi đi qua. Trên bờ đê một khu đồn bô trống đứng chờ vợ, khi chúng tôi tới gần mới biết có nhiều người trong làng đang sục sạo ở bên trong thu nhặt những đồ vật bỏ lại, vài người mang cả xẻng cuốc tới đào lấy sân gạch. Chúng tôi xuống chân đê, nhìn về thành phố li ti bên kia. Những tiếng động phá hoại ở đồn vọng xuống làm đổ vỡ dần dần những hy vọng của tôi. Tôi lo sợ nghĩ tới cuộc hành trình dài mấy nghìn cây số không có chàng ở bên đến một miền đất lạ. Tôi không dám nhìn chàng và nói: "Em sợ phải đi một mình vào trong ấy". Chàng an ủi hứa với tôi thu xếp xong vài công việc chàng sẽ vào ngay. Chàng hỏi tôi: "Lớn rồi, em sợ gì?". Tôi không trả lời được. Làm sao tôi nói cho chàng hiểu được cái linh tính của người đàn bà trong giờ phút nghiêm trọng của một đời? Tôi chỉ biết nắm lấy tay chàng, tôi chỉ biết nhìn chàng. Tôi mong chàng nhận được cái linh hồn trọn vẹn của tôi trong ánh mắt. Nhưng chàng đầy tự tin, sự hiện hữu của chàng tràn ra cuốn lấy tôi như một dòng nước mạnh. Và tôi yêu chàng, yêu chàng mãi mãi... Bây giờ người đàn ông đi ngang hàng với tôi cách tôi chừng hai bước, ánh đèn chỗ này đã bớt lộ liễu. Tôi liếc nhìn người lạ và tim tôi thất lại. Hắn có nét mặt hao hao giống chàng. Tôi vờ trật gót chân, cúi xuống sửa guốc. Người lạ kia cũng đứng lại đợi, hắn dám quay cả người không giữ gìn ý tứ nữa. Tôi hỏi mau trong trí: "Có phải đây là cách anh trả lời em đó không? Em sẽ trở về nhà". Khi ngừng lên tôi thấy không thể quay về một cách vô lý như thế được, tôi phải tới nhà người bạn để xem người ấy có nhà hay không. Tôi bước tới và người đàn ông chỉ đi khi tôi lên ngang hàng với hắn nhưng hắn không nói một lời nào hết. Sự im lặng của người lạ đè nặng lấy tôi như một hình phạt trong chờ đợi, hắn cử động ở bên tôi như một cái bóng ám ảnh mỗi lúc một gần. Tôi bắt đầu nghe thấy hơi thở của tôi dồn trong ngực vì hắn đã sát bên tôi, thỉnh thoảng cánh tay hắn chạm vào vai tôi. Tôi thu hết can đảm nhìn thẳng sang phía hắn nhưng hắn tảng lờ quay mặt sang bên kia đường làm như người vô tình không biết đến sự giận dữ của tôi. Một lũ trẻ con đuổi nhau la hét ầm ĩ chạy xen vào giữa chúng tôi, nhân dịp tôi tìm cách lảng tránh kẻ lạ, tôi nghĩ kế làm cho hắn thất vọng. Tôi đứng lẫn vào đám người mặc áo cánh dạo phố trước một xe nước mía. Tôi thấy hắn bước sang rạp chiếu bóng trước mặt xem ảnh và cặp mắt vẫn luôn luôn theo dõi tôi. Máy phóng thanh hát oang oang một bài cải cách phổ thông, những tấm ảnh lồng trong một cái khung mắt cáo, ánh đèn ông đồ kệch, cái máy nghiền mía ầm ầm bên tai tôi gần nhất. Tôi đợi hàng năm phút hắn cũng vẫn quanh quẩn ở

cửa rạp chiếu bóng. Lúc hấn mãi nhìn một thiếu nữ đi với một người bạn trai trên xe gắn máy bước xuống hè, tôi bỏ đi mau. Tôi đi sát vào trong những khoảng tối. Được một hồi tôi ngửi thấy mùi khói thuốc lá và người lạ đã sát lưng tôi. Tôi bước chậm lại, không biết phải xử trí ra sao. Ở khu này ít xe cộ, phần nhiều những tắc xi chạy ngang đều chở khách về thành phố. May mắn là người lạ không tỏ một cử chỉ vô lễ nào, hấn chỉ ở sát bên tôi và nín thình một cách thân cận. Từ xa tôi trông thấy ngọn đèn treo dưới mái hiên tại nhà bạn và cây trứng cá. Tôi gõ cửa hấp tấp và không nghe tiếng trả lời. Tôi gọi tên bạn hai lần và tôi nghe tiếng người lạ cười giễu cợt. Nhìn kỹ tôi mới thấy gian nhà khóa trái cửa, tôi quay lại bực tức. Tôi đứng dưới ngọn đèn và chắc chắn kẻ lạ mặt nhìn ra sắc diện của tôi. Hấn bước chậm từ dưới bóng cây ra ngoài sáng, khuôn mặt hấn trông rõ dần. Hấn còn trẻ lắm, trẻ hơn tôi nhiều, mắt hấn nhìn tôi không chớp, tôi nhú mày thử thách. Chợt hấn dừng lại như gặp một sức cản trở bất ngờ, hai tay buông thõng thất vọng. Hấn quay ngoắt bỏ đi làm lủi, tôi ngăn người một phút và rồi sự tủi thẹn làm tôi bất động. Tôi tựa lưng vào tường nghỉ cho đỡ mệt nhìn theo bóng người lạ khuất dần. Tôi hỏi thăm: "Bây giờ em lại trở về nhà một mình hờ anh?".

II.

Đó là tại cái đầu khốn nạn của tôi. Khi tôi bước tới gần nàng đầu tôi bị giáng ba nhát búa, nhát đầu bất ngờ và mạnh nhất làm tôi buông xuôi hai tay sợ phải ôm lấy sợ, hai nhát sau nhẹ như nhịp nảy của nhát thứ nhất. Tôi nhớ rõ khuôn mặt tái mét như tàu lá của người đàn bà, môi run sắp khóc, tôi biết tôi chỉ đưa tay cho vịn là người ấy đã đi theo tôi. Nhưng tôi sợ cái đầu của tôi nên tôi bỏ đi. Tôi mắc một chứng bệnh kỳ lạ, lâu lâu tôi bị như ai cầm cái búa chim gõ vào những gân máu và đi lúc nào tôi không thể định được, có khi hàng năm không thấy nó, bất thành linh một bữa nào đang ở ngoài phố giữa trời nắng nó xuất hiện kéo dài vài ngày hay vài tháng không biết chừng. Những lúc ấy tôi vẫn tỉnh táo như thường, mỗi nhát gõ trong đầu chỉ làm tôi chết lặng vài tích tắc nhìn sự sống trôi bấp bênh xung quanh. Một kỳ nặng nhất là chứng bệnh hành hạ làm tôi không thể nằm, dù đặt đầu lên gối bông mềm. Tôi tìm tới một ông bác sĩ. Ông ta lục những bộ sách thuốc bày ra bán trên bàn tra cứu, rồi cuộc ông cũng chẳng bảo cho tôi rõ được chứng bệnh ấy, nhưng ông cứ bắt tôi nằm sấp lên trên một cái bàn sắt trắng và tiêm cho tôi tám mũi theo hai đường song song từ sau gáy lên sọ, mũi kim chạm vào xương sọ cứng xẹt thuốc phì phì. Tôi sẽ không trở lại với một ông

bác sĩ nào nữa hết, vì trên đường từ phòng khám bệnh về nhà, bệnh của tôi vẫn phát. Tôi để mặc rồi nó quên tôi, lúc nó trở lại tôi coi nó như là chứng tật tự nhiên của cơ thể.

Như bây giờ cái đầu của tôi trở về trạng thái bình thường. Tôi đã đi một đôi xa, quay nhìn lại không còn thấy căn nhà thấp đèn ngoài hiên nơi người đàn bà đứng. Ngoài cái rạp chớp bóng với ánh nê-ông tẻ nhạt, tất cả những gian nhà lô nhô thấp cao không thẳng hàng đã đóng im cửa, sau đó là khúc quanh. Đây là lần đầu tiên tôi theo chân một người đàn bà ngoài phố. Tôi trông thấy người đàn bà khi nàng băng ngang con đường xuống phi trường, vào khúc đường không trồng đèn, tôi nghĩ nàng thuộc loại đàn bà không đứng đắn. Nhìn rõ mặt nàng, tôi biết tôi nghĩ lầm. Cho đến khi đối diện với nàng trước căn nhà khóa cửa tôi vẫn cho rằng nàng thuộc loại dễ dãi, vẻ nghiêm trang chỉ là mặt nạ. Sở dĩ tôi chưa nói với nàng một câu, vì tôi muốn quan sát nàng; không gì thú vị bằng đi bên cạnh một người đàn bà biết người ấy đóng kịch và mình cùng đóng đôi. Người đàn bà đóng kịch và tin thật vào vai trò, còn tôi, một nửa người sống với vai kịch, nửa còn lại tách ra làm khán giả để cười. Hơn nữa tôi cũng chẳng tìm được cách bắt chuyện, tôi cảm thấy rằng với người đàn bà loại này tôi không thể hỏi những câu tầm thường ngớ ngẩn mà không bị cự tuyệt. Tôi bước trở lại con đường cũ, tiếc không còn được nhìn những cái dáng mảnh mai của người đàn bà. Tôi định quay lại đón nàng nhưng lại sợ phải đi bên nàng một đoạn đường quá dài vắng vẻ và còn nhiều ánh sáng, lúc này còn được vì phố đông không ai chú ý. Bây giờ sự quanh hiu của ngoại ô như một con mắt lớn theo dõi mọi cử chỉ. Tôi tới khúc đường không trồng đèn, những đèn trong nhà ở khúc trên không còn soi ra lộ nên khúc đường này cũng không còn tối quá nữa. Tôi đứng cạnh một bụi tre bên đường dỡ thuốc lá hút, tôi tính nếu người đàn bà lộn trở lại theo đường cũ tôi sẽ đưa nàng về tận nhà. Và tôi sẽ nói chuyện với nàng. Những gì? Tôi chưa biết. Khi đứng rình nàng trước rạp chiếu bóng, tôi thấy rằng nếu mình chú ý được nhiều đến người khác mình sẽ quên được mình. Chính lúc ấy tôi quên hết buổi chiều trống trải tôi đã đi qua. Có một người để mình nghĩ tới với những ý nghĩ dịu dàng, dù là giả dối, mình sẽ cởi bỏ được sức đè nặng của sự vật biết bao nhiêu. Tôi đứng đã thấy tê chân và tôi tưởng tượng người đàn bà đang đi tới trên khúc đường tôi không nhìn thấy, tôi định những vị trí nàng qua và đưa nàng tới gần đầu đường tôi đang đợi. Tôi làm như thể lần thứ hai thì nàng xuất hiện ở chỗ rẽ. Bỗng nhiên tôi hồi hộp, nàng đi trên đường phố vắng ngắt một mình nàng bấu chặt hai tay, khép tà áo như vịn vào

mình bước hấp tấp. Tôi muốn chạy nhanh tới trước nàng. Tôi vút mẩu thuốc vào bụi, hai bàn tay đầm mồ hôi, chưa khi nào thần kinh tôi yếu ớt đến thế. Nàng càng tới gần, tiếng bước của nàng càng dội mạnh trong ngực tôi. Tôi bước ra khỏi chỗ ẩn để trấn tĩnh, nàng đứng sững trước mặt tôi, miệng mở ra kinh ngạc. Nàng vừa tính tránh sang bên thì đầu tôi bị đập mạnh. Tôi phản ứng chụp lấy bàn tay nàng. Tôi tỉnh lại ngay, miệng lắp bắp:

"Xin lỗi cô, tôi... đau đầu quá".

Nói xong tôi tức giận đã thật thà một cách lộ bịch. Nàng nhìn tôi vẻ nghi ngờ thương hại, tôi không suy nghĩ nữa, ôm hôn lên môi nàng một cách táo bạo hỗn xược. Tôi nghe thấy hai đầu gối nàng rún xuống, cái hôn thứ hai nàng phải bám vào lưng tôi để khỏi khụy ngã, tôi cười vang trong đầu khoái trá. Sau lưng nàng, cách xa đó, con đường sáng không một bóng người, bên cạnh khóm tre và bóng tối không động đậy. Lưỡi tôi ném phải những giọt nước mắt chảy nhanh qua môi nàng, tôi buông nàng ra nói:

"Tôi đưa cô về nhà".

Chúng tôi bước đi, tôi đỡ ngang lưng nàng và nàng cúi gằm đầu. Bình tĩnh tôi bắt đầu nói, tôi không nhớ tôi đã nói những gì, một lát hình như tôi không nói cho nàng nghe bởi không có tiếng nàng đáp lại, tôi nói cho tôi nghe. Tôi nghe cái giọng trầm trầm đều đều của tôi, tôi nghe những câu chuyện tôi đã kể vang vang bên tai, lời nói không ngập ngừng thoát ra từng nhịp bao vây lấy hai chúng tôi, đuổi lùi ngoại vật, như một giấc mơ êm ái. Từ lâu lắm tôi quên mơ ước, tôi chỉ có giấc mộng khi ngủ mà mộng chính là sự xâm nhập khủng khiếp của ngoại vật vào mình. Sự mơ ước hiện lên trong ngôn ngữ tạo thành cái thế giới buổi ban sơ chỉ có hai người. Tôi nói nhiều, tôi nói mãi, đuổi khỏi chúng tôi những mối ám ảnh của nỗi cô độc tối đen, đi vào một nỗi cô đơn chung mới lạ.

"... Bây giờ anh tưởng tượng, anh đưa em đi mãi cho tới tận cùng của đêm nay và lúc tỉnh dậy chúng mình thấy rằng chúng mình đang ở trong thành phố Hà Nội ..."

Tôi nói trôi chảy như đọc thuộc lòng từ trong một bản kịch nào đó, sự thực những ý tưởng lồi cuồn nhau đến, tôi chỉ thấy rõ khi phát ra thành lời, trước và sau đó tôi không dự liệu điều gì. "Em đã sống ở Hà Nội nhưng em không thể nào biết cái thành phố Hà Nội của anh. Không có gì thay đổi cả, anh đưa em về thăm lại những căn nhà anh đã ở giữa những phố khác nhau. Anh đưa em đi qua những đường anh đã đi, anh chỉ cho em thấy những kỷ niệm dầu ở mỗi góc phố mỗi mặt nhà, mỗi khúc rẽ. Anh đưa em đi vòng quanh thành phố

bằng những con đường kín đáo ít người biết. Em nghĩ xem giữa trời khuya thành phố là một căn nhà rộng dành riêng cho hai chúng ta". Chúng tôi đã ra tới chỗ ánh sáng và tôi thấy nàng mỉm cười, nụ cười hiếm có làm cho khuôn mặt rực rỡ, khóe mắt nàng còn ướt lệ. Tôi ghi chặt lấy thân nàng sợ nàng sẽ tỉnh lại và bỏ tôi đi mất. Nhưng chính lúc này tôi đã tỉnh. Tôi ngấm tôi đứng dưới cột đèn trên một con đường gần dốc cầu vào thành phố với một người đàn bà không quen biết mặc áo xanh, tóc cắt ngắn, khuôn mặt xanh xao trong mê muội, cặp mắt đại đột, môi thoa một chút son nhợt. Những lời nói đã mất hút rồi và trời như khuya lắm ở ngoài châu thành. Tôi vẫy cái tắc xi chạy ngang. Lên xe nàng hỏi:

"Đi đâu đây anh?"

"Anh đưa em về nhà".

Tôi cười thầm, câu hỏi cũng như câu trả lời đều dối trá, những điều cả hai đã không đề cập đến mới là sự thật. Tôi không muốn nàng nghĩ tới đó, tôi vuốt ve mơn man từ cánh tay nàng lên đến gáy, đến cổ, đến tóc, trên mắt, trên má, trên môi nàng. Tôi ghé vào tai nàng thì thầm. Những lời lẩn này hoàn toàn là gian xảo, chúng giống như những bàn tay mơn man những chỗ mê sảng của người đàn bà không phải là những lời quý báu đã làm cho chính tôi cũng say đắm như lúc ở dưới đường.

Căn nhà tôi ở nằm trong xóm cát ven sông. Con đường vào là đại lộ của xóm với những đường hẹp nhỏ ngoằn ngoèo giữa các kẹt nhà, có một phòng thông tin máy phóng thanh còn ca hát, những quán nước, quán phở, quán cà phê còn trưng đèn đông khách, những hàng rong còn tụ tập trẻ con. Tôi dẫn nàng bước trên những cầu ván. Tôi nép vào những vách nhà gỗ, nước lớn vỗ ù ập dưới chân cừ. Tôi mở cửa, bật đèn, nàng đứng ngay ở ngoài cửa. May mắn là hai bên đều vắng người. Máy cô hàng xóm, gái chơi đùa bận việc. Tôi nói lớn, đùa giỡn một cách sỗ sàng:

"Mời giai nhân rời gót ngọc vào tậ xá".

Tôi dọn dẹp những đồ đạc bừa bộn trên giường trên bàn trong khi nàng ra đứng ngoài hiên nhìn ra sông. Tôi khép cửa lại và tới sau lưng nàng. Tôi vuốt ve nàng và nàng bỏ mặc. Bên kia bờ sông là cánh đầm lầy. Tôi hôn nàng và nàng nói:

"Em sợ lắm. Anh cho em về".

Tôi không giấu nổi nụ cười chế giễu trước mặt nàng, tôi bảo:

"Rồi anh đưa em về".

Nàng vúi chặt hai tay vào thành gỗ nhô một nửa người ra ngoài mặt sông trong khi tôi vòng tay ôm lấy bụng nàng và một tay gỡ dần

những ngón tay mềm yếu của nàng. Nàng nói giọng sắp khóc, lời nói yếu quá tôi nghe không rõ vì lúc ấy tôi đã bế bổng được nàng lên tay. Tôi vẫn còn bông nàng trên tay đứng nguyên một chỗ. Nàng chăm chú nhìn vào mặt tôi như nhìn một khuôn mặt quen thân từ lâu, trong mắt chiếu ra một vẻ phục tùng ngây thơ lạ lùng, phản nghịch với dung nhan chập chờn tàn phai ở nàng. Giây phút sự cuồng bạo đàn ông tan đi, tôi thấy tội nghiệp cho nàng vô kể. Tôi ghé sát mặt nàng, bắt đầu nói, để ru tôi về gần gũi với nàng. Tôi nói, tôi kể về những kỷ niệm thành thật nhất đời tôi:

"Em có biết tại sao anh yêu không? Anh nhỏ tuổi hơn em. Ừ, tại sao anh yêu những người lớn tuổi hơn mình?" Tôi nghe nàng thì thầm bảo tôi: "Anh nói cho em nghe đi, đừng lặng im sợ lắm". "Hồi xưa năm anh chừng lên mười, anh theo gia đình từ Bắc và người Nam, đi bằng tàu hỏa. Anh nhớ vì chiến tranh con đường sắt thường bị ngắt quãng nhiều đoạn ngắn, phải đi mất nhiều ngày. Có đêm phải rời khỏi tàu đi bộ trên đường tàu đắp cao lạnh giữa đồng, qua những cây cầu sắt bị dội bom đã chao nghiêng nhưng chưa đổ, để sang tàu khác tiếp tục cuộc hành trình. Những toa tàu thiếu điện tối om và chật ních, anh chỉ là đứa trẻ con nắm chặt lấy tay mẹ sợ lạc. Trên chuyến tàu năm ấy anh gặp một cô sinh viên học ở Hà Nội về quê ở miền Trung. Những buổi chiều chậm chạp tẻ lạnh, tàu chạy men theo những núi rừng cây khô cháy, đá lởm chởm, cô ta đứng bên cửa nhỏ là anh trông ra ngoài cửa sổ và hát khe khẽ như ru anh. Cô ấy xuống tàu, một ga nhỏ nào đó, vào nửa đêm lúc anh đang ngủ. Sáng dậy anh mất cô ấy, anh mất những đoạn đường dài đã đi qua với tiếng hát êm đềm. Anh khóc, anh khóc mãi. Anh nhất định đòi mẹ phải cưới cô ấy cho anh và nếu bây giờ gặp lại cô ấy, chắc cô đã già lắm, anh vẫn ao ước hỏi cô làm vợ. Nhưng anh không nhớ mặt cô ấy thì làm sao mà gặp nhỉ?"

Tôi vừa bắt đầu cười thì đầu tôi nhói mạnh năm sáu cái liên tiếp, miệng tôi há hốc muốn văng tục cho hả giận. Chắc lúc ấy nét mặt tôi khá ồ lăm, tôi thấy nàng tựa quỵ muốn thoát khỏi tay tôi. Tôi bám lấy nàng chặt chẽ, nàng đạp hai chân vào không khí nhào người ra ngoài. Những nhát búa vẫn bổ chậm vào gáy tôi, tay tôi lỏng ra, nàng vẫn rướn người ra ngoài mặt nước. Tôi không kêu lên được, nàng đạp mạnh chân một lần nữa, tôi buông xuôi hai tay và nàng ngã ngửa xuống nước. Tôi bám tay vào thành gỗ chắn ngang nhưng không cựa cựa nổi, cái đầu khốn nạn chưa tha tôi. Tôi nghe vang vọng đâu đây tiếng lạ, của một người đàn ông: "Có người té xuống nước". Tôi bàng hoàng tỉnh dậy và mặt nước dưới chân tôi đã khấp

lại bình thần, tôi nghe tiếng nhảy ùm của người ở nhà lân cận. Tôi vội vàng lao mình xuống nước.

III.

Từ khi lớn lên, chưa bao giờ tôi được nghe một giọng nói mơn trớn đến thế. Lời nói của người con trai trôi tôi vào tới cùng bản thể trong ấy giấu kín tuổi ấu thơ hằng cửu mà mọi sự vật điều hòa lên một giọng nói khác như vậy. Ngôn ngữ rất đầy, rất thực xô đẩy nhau rơi và lấp kín những trống không của tâm hồn như một lực lượng bất tận của vật thể. Tôi chìm ngập trong một thế giới hiển hiện những cảm giác xúc động biến hóa vô lường. Đêm đen và lạnh, con đường sắt bóng song song vun vút, thân người dịch nghênh sắp trơn tuột trên cầu chênh vênh, mặt sông bốc hơi, rừng núi khô cứng gai góc đậm nhọn, tiếng hát êm đềm của một khuôn mặt bất cứ là của ai và...

Tôi nhìn vào tận mắt người con trai, anh bỗng tôi trên tay, cơ thể không còn thuộc về tôi. Tôi chờ đợi nhủ thầm: Nói nữa đi, đừng để cho cái chết len vào giữa chúng ta, cái chết với muôn vàn cánh tay chơi với đang níu giữ hồn em. Mắt người con trai mở sáng tươi cười, nhưng tự dưng chúng sững lại lạc tinh như mắt người chết. Cặp mắt của chàng đó. Tôi đạp chân chạy trốn, hai cánh tay ai kìm giữ tôi. Khuôn mặt kề gần nhấn nhó đổi dạng vừa thoát lên từ địa ngục, tôi đạp chân chạy trốn. Tôi rơi nhanh ra khỏi cánh tay nhẹ nhõm nhắm nghiền đôi mắt lại, không kêu một tiếng. Một làn ấm áp nghen ngào ôm lấy, chìm sâu vào nó, một toa tàu đơn chiếc chạy trong một đường hầm tối xô vào vách đá tan tành. Đầu tôi đập mạnh vào một vật cứng, tôi tưởng tôi sắp sửa tỉnh khỏi một cơn mê. Rồi là một cơn bỗng bênh lúc nhẹ nhàng lúc nặng nhọc trắng xóa. Cảm giác ở trong phi cơ đang bay qua cơn mưa ngoài không trung mịt mờ, lướt trên một mặt phẳng nhẵn bóng gặp một vài hố trứng hút xuống, rồi lại xuôi trên mặt phẳng menh mông. Giọng hát chập chờn không nghe bằng tai, đâu còn thể xác nữa, một chút gì lơ lửng như một luồng khói nhạt là tôi.

Tôi cố gượng mở mắt chỉ thấy những màu trắng, màu vàng, màu đen nhảy nhót. Những tiếng huyền nao vắng vắng ở cõi nào tới, tôi muốn bắt lại tôi nhưng tôi bay đi. Tôi tỉnh lại hơn, không biết mình đang ở đâu, không nhận nổi đâu là đầu mình chân tay của chính mình. Tôi thở ở chỗ nào đây và tôi còn sống. Tôi còn sống, tôi muốn thở mạnh, nhưng đau nhói không định được chỗ, đau nhói từng nhịp, hơi thở nghẽn lại.

Hình như người ta khiêng tôi trên băng ca, tôi thoáng nhìn được màu

trắng xóa của trần nhà cao. Tôi nghĩ: người ta mang tôi vào bệnh viện, tôi vội nhắm mắt. Người ta nâng đầu tôi dậy, chỗ đau đó, tôi nghe tiếng kêu rú, lịm ngắt. Tôi hồi tỉnh dần dần và tôi muốn tìm thể xác của tôi. Trước hết tôi tìm hai cánh tay không thấy, có vật gì đè nặng xuống tôi, tôi chú ý và mệt lắm. Tôi phải lấy lại hơi thở đã, tôi thở, tôi chỉ là một cơ năng đang thở yếu đuối. Trí tuệ tôi bắt đầu vận động, tôi nghe thấy đầu của tôi là một tảng đá nứt rạn. Vẫn còn cảm giác hư vô, các phần của thân thể không dính với nhau, nhiều phần đã biến mất, cái đầu không ngộ nguậy. Màu ánh sáng đục trùm lên tôi. Tôi hé mắt từ từ đón lấy sự sống chậm chậm, một chuyển động đường thẳng dao động giữa hai cõi âm dương. Một vật gì đụng nhẹ, tôi nhận ra bàn tay trái của tôi đang nằm trong một bàn tay khác. Một cái bóng cúi vào trong tầm mắt của tôi: chàng và người con trai ấy. Rồi tôi bỗng nhiên động dậy, hình như tôi mỉm cười. Bây giờ mắt tôi mở bình thường, tiếp xúc với bên ngoài, tôi cảm thấy hai bàn tay, một của tôi một của người khác, đặt nằm trên vải đen lạnh. Tôi nói một câu: "Em muốn chết". Nhưng bộ máy phát âm yếu chỉ thổi qua hơi gió và câu nói bay hút trong đầu tôi. Tôi nhìn thấy phía sau đầu người con trai cái bóng đèn trắng sữa lớn treo trên trần nhà, cái bóng đèn đêm tôi từ biệt chàng trong một phòng đông người, tôi dùng bàn tay của tôi kéo chàng che khuất. Tôi muốn hỏi: trong phòng đông người không? Nhưng tôi sợ không nói được. Người con trai ra hiệu cho tôi đừng nói. Tôi giật tay cho chàng ghé sát tai vào miệng tôi, tôi cố gắng hết sức phều phào: "Chỉ cho em... tìm lại thân thể..." Nói xong tôi phải nhắm mắt nghỉ mệt. Chừng anh không hiểu ý, tôi ráng kéo bàn tay anh đặt lên một chỗ tình cờ và hai bàn tay làm cử động, tôi nhận ra ngực tôi qua một lần chặn mỏng. Tôi thấy anh gật đầu, tôi yên lòng nhắm mắt trở lại. Bàn tay trái của tôi được buông ra. Bàn tay, vừa nắm lấy nó lúc trước vuốt lên trên cánh tay vai trần, tôi hiểu rằng tôi không mặc quần áo, chỉ phủ một lần chặn thôi. Bỗng thềm một bàn tay nữa, hai cái áp vào mặt tôi vuốt ve hai má tôi, cặp mắt, cặp môi, cái cằm, cái cổ, xuống đến cánh tay phải và nắm lấy bàn tay phải của tôi. Bàn tay lạnh xa lạ kia đưa tới đâu cảm giác mọc lên ở đó. Thốt nhiên hai bàn tay biến mất để cho tôi rung động với những phần tìm lại được, sau đó xuất hiện ở phía xa nắm lấy hai bàn chân của tôi. Tôi sung sướng cử động mấy ngón chân. Lần lượt tôi chiếm lại cả cơ thể và ngủ thiếp. Thức dậy, tôi thấy mấy ngón tay ai đang quẹt những giọt nước mắt trên gò má. Tôi đã khóc trong khi ngủ, tôi không cảm nổi nước mắt ứa tràn, tâm thần tôi tỉnh táo. Hai ống chân tôi giá buốt, có lẽ cái chết đã chiếm xong phần ấy rồi. Tôi đưa bàn tay

gọi người con trai, tôi muốn nhìn rõ ràng khuôn mặt anh. Tiếng của ai kêu la thảm thiết. Người con trai quay đầu về phía tiếng kêu ấy, xong anh ghé vào mặt tôi nói thầm: "Em tha thứ cho anh", tôi không hiểu ý anh. Tôi nhìn chùng như anh vừa khóc, mắt đỏ hoe. Anh cầm bàn tay tôi hỏi: "Em đã tỉnh chưa?". Tôi muốn gật đầu mà nhấc không nổi, tôi bèn chớp mắt. "Tại sao em không bảo anh mà em lại muốn chết?". Phút tôi đạp vượt khỏi tay người con trai, tôi không có ý nghĩ rõ rệt là tôi đang tự tử, tôi biết chắc mặt sông ở sau lưng, tôi như bị thôi thúc đột ngột bởi một mãnh lực thầm kín nằm sâu trong tôi từ bao nhiêu ngày. Tôi đã từng nghĩ: nếu tôi được trông thấy mặt chàng, tôi chết mãn nguyện. Trước đó khi người con trai ôm ngang thân tôi, gỡ dần những ngón tay níu vào thành gỗ, là cảm giác khiếp sợ lạnh ngắt cả cơ thể: khiếp sợ sự trinh tiết bất ngờ của tôi đối với người con trai. Tôi nhớ tôi là một thiếu nữ chưa hề bị xâm phạm và như thế thật là quái gở đối với sự tưởng tượng của mọi người. Người con trai hỏi tiếp: "Anh muốn cưới em, có được không?". Câu nói là một lời an ủi, tôi không cầm được nước mắt. Muộn quá rồi, nếu anh biết em hằng nhìn vào cõi chết, chọc thủng cái màu tối đen dày đặc bao phủ nó. Em đã nhìn thấy qua khỏi khúc đường mù như nơi em gặp anh, như những buổi tối mùa đông cô đơn của một chuỗi năm tháng đã dúm lại làm một, hiện lên dưới ánh sáng ban ngày những con đường thẳng tắp hay quanh co, những thân cây um tùm hay xơ xác, những vỉa hè, những cánh cửa, những mặt nhà phô bày quen thuộc và những khuôn mặt trôi qua loáng thoáng không níu giữ được, chẳng thể tưởng nhớ. Con đường đi vào cõi chết dẫn trở về cuộc đời không tiên đoán được; nhìn thấy sự vật mỏng lại, đẹp xuống chỉ còn là những mặt phẳng. Em không muốn sống mãi với cảm giác chênh vênh, lòng mình sâu hút như vực thẳm trong khi xung quanh phẳng lặng như tờ. Muộn quá rồi, bây giờ em đang nhìn khuôn mặt của anh trên nền trắng hư vô, đang chơi với giữa cả quá khứ ngưng đọng, hiện tại của em là những giây phút tách rời rung động một mình không ngớt. Cái chết em trông thấy trong mắt anh xa vời, em còn sống đây, sống những thời khắc cuối cùng của một cái chết chờ đợi. Và sau đó ...

Tôi nhìn mấy cái bóng trắng loang quanh bên giường tôi. Người ta sửa soạn tiếp máu cho tôi, người con trai bị che lấp. Những giọt máu ngấm vào cơ thể sưởi lên một cơn nắng của sớm mai mùa hè. Chậm chậm hơi nóng bốc lên đầu chìm tôi vào cơn say của sự sống vay mượn đang nhập, hơi thở của tôi rộn rịp hơn, nghe như có tiếng lá cỏ reo trong một cơn gió nhẹ. Tôi tận hưởng cái đời sống đơn giản

chạy theo những lượng hồng huyết cầu mới tới. Tôi ngủ thiếp đi, sức căng của động mạch tăng dần trong lồng ngực yếu ớt. Giấc mộng pha trộn hai màu trắng loăng và đỏ hồng không có hình bóng và tôi nghe giọng nói ấm áp như tấm chăn đơn đắp lên một thân thể gầy gò.

Tôi mở mắt không thấy người con trai ở bên, người nữ y tá đang thu xếp dụng cụ truyền máu. Tôi nghe những tiếng xầm xì và tiếng rên la thoang thoảng. Cô y tá trước khi bỏ đi bảo: "Ông ấy sắp trở lại bây giờ". Người con trai trở lại, cặp mắt ngơ ngác thất thần, đầu tóc bù xù, bộ quần áo đêm qua không thay nhàu nát. Tôi hỏi anh chỗ tôi đang nằm ở đâu, yêu cầu anh kể cho tôi nghe về xung quanh tôi. Anh bảo tôi đang nằm ở bệnh viện cấp cứu, dưới kia là cái chợ chính ở trung tâm thành phố, nhà ga xe lửa, bến xe buýt; đã bốn giờ sáng chợ cá đã họp, tôi sắp sửa nghe thấy tiếng xe buýt tới bến. Tôi lắng lắng để cho người con trai dẫn tôi vào cái thế giới mà mọi vật đã được lời nói phủ lên vẻ huyền ảo che đậy những khía cạnh thô kệch của nó. Tôi nằm trong gian phòng ở tầng thứ nhất, hai mươi giường kê sát thành từng hàng, giường tôi ở sát cửa vào, mấy giường kế cận không có người nằm. Dãy giường bên kia, một đứa nhỏ bị tai nạn xe hơi gãy chân bất tỉnh nhân sự, một người đàn bà giận chồng tự tử – người con trai xích ra cho tôi nhìn người chồng ngồi với hai đứa con nhỏ bên giường vợ – một bà già hấp hối cảnh binh nhật được ngoài hè, một thiếu nữ uống thuốc phá thai bằng huyết.

Tôi bảo người con trai: "Anh nói nốt cho em nghe câu chuyện bỏ dở". Anh nói: "Lúc ấy anh định hỏi em: Biết đâu em chẳng chính là cái cô sinh viên anh mơ ước thuở bé?". Tôi lắc đầu: "Anh nói chuyện khác đi vậy". Người con trai nhíu mày suy nghĩ, tôi bảo: "Anh nói về anh cho em nghe". Tôi trông vào đôi mắt đen sâu của người con trai dưới cặp lông mày đậm và xéch, đuổi theo cái giọng nói âm thầm vào tận những kẹt ngách tối tăm của quá khứ anh vẫn chìm sâu trong tiềm thức, phút này hiện lên trước cái chết, cái chết của tôi. Giọng nói ấy lẫn vào tôi, đuổi tôi ra ngoài để chiếm lấy, giấc mộng của anh thành giấc mộng của tôi và tôi biết cái chết đang ôm ấp mình. Anh nhắc những ấn tượng đầu tiên của một đời, khi đứa trẻ bước khỏi ngưỡng cửa xuống thềm nhà ra đường chơi nhìn thấy mặt hồ mênh mông hơi lạnh những buổi sáng mùa thu, căn nhà tuổi nhỏ nằm trong một khu ba mặt là hồ nước xanh đục màu lá như một hòn đảo. Con đường dốc đứng, dãy tường mặt sau của xưởng máy với những khung cửa kính chấn song sắt đặt cao im lìm như nhà tù, cây cầu đá có những vòm cổng đục xe lửa chạy ngang, mỗi ngày đứa nhỏ lủi thủi đeo cặp

tới trường, sân trường những hàm xi măng chữ chi lộ thiên nước ngập tới mắt cá, trông lên trời nghe những hồi còi báo động rền rĩ. Rồi những thành phố đưa nhỏ đi qua để lớn lên, những nhà ga trước những ngã đường rộng hiu quạnh, những phòng ngủ tỉnh nhỏ, những con sông cùng bến chợ, tới khi trở về nơi ấu thơ hẳn hiểu rằng mình sinh ra không cội rễ, xa lạ với mảnh quê hương phần mộ cũ. Càng đi nhiều bao nhiêu hẳn càng nhận thấy mình mất hết những ràng buộc thân tình để còn một mình giữa một không gian ở đâu cũng là xứ sở. Tôi nghe thêm những điều u uẩn: "Tại sao anh lại yêu những người lớn tuổi hơn anh? Tại sao anh xưa đuổi chạy trốn những gì trong sạch mà người ta nâng niu quý mến ở đời? Tại sao anh không yêu nổi những thiếu nữ hồn nhiên chưa ai đụng chạm, anh chỉ tìm gần gũi những người đàn bà dày dạn? Tại sao lúc này anh yêu em?". Tôi là một người đàn bà dày dạn. Người con trai gọi về những mối ám ảnh của anh, lời nói lúng túng thiếu mạch lạc, chính anh cũng chưa soi sáng nổi tâm hồn của anh. Một mối ám ảnh. Khi người con trai mười sáu tuổi yêu người con gái hàng xóm, một đêm kia thức dậy nghe ở gác bên tiếng khóc than, người con gái đã chết vu vơ như một ngôi sao rụng trong đêm mùa hè. Khi người con trai mười tám cầm tay lần đầu một người bạn gái, nàng rút tay về kinh hãi bỏ chạy; một tuần lễ sau nàng chết, người con gái hiền hậu vừa mua một chiếc nón mới, một đôi guốc mới chưa dám đội, chưa dám đi. Những cái chết làm cho anh sợ, bàn tay anh như vấy đầy dơ bẩn chạm vào những vật quý báu sẽ làm cho đổ vỡ, anh chỉ được quyền đứng xa mà nhìn ngắm luyến tiếc một thiên đường đóng chặt cửa với anh, bàn tay giơ tới đâu sự vật tinh khiết tan biến ở đó. Bây giờ rồi em chết và anh sẽ nghĩ tất cả mọi vật trên đời này anh chẳng được quyền mó tới. Tôi muốn bảo người con trai: "Em là đứa con gái còn... nếu em chết không phải vì anh". Nhưng anh không để cho tôi nghĩ ngợi, anh đưa tôi ra ngoài mặt biển, trên một con tàu nhỏ, đậu tránh bão trong một vùng biển; buổi sáng mai thức dậy mặt biển êm tĩnh lên ngồi trên boong nhìn tất cả sự vật thân nhiên sáng sủa, húp một bát cháo nóng của đầu bếp Trung Hóa, xem một người thủy thủ câu cá. Tôi nhắm mắt, người tôi dềnh lên vội vàng, đầu tôi nhúc nhối như nằm trong hàm tàu sóng biển đang xô đập...

IV.

Có người vỗ lên vai, tôi mở choàng mắt, quanh tôi và trước mặt tôi là bác sĩ và y tá. Một người bảo tôi: "Cô ta chết rồi". Tôi bàng hoàng nhìn vào mặt nàng, đầu nàng quấn băng trắng máu đỏ loang, môi tái

nhợt, hai mắt khép kín, tôi vẫn còn nắm chặt bàn tay trái của nàng khi mệt quá ngủ thiếp mò hôi ở tay tôi làm nhóp cả tay nàng. Tôi đứng lên đưa mắt thù nghịch nhìn mọi người. Lúc đêm tôi quỳ gối bên cạnh giường nàng để nói chuyện với nàng, người ta đánh thức tôi trong cái dáng điệu lơ bịch ấy. Tôi tránh xa đám người, bước tới gần vòi nước ở góc phòng, xấp nước vỗ lên mặt trong khi họ sửa soạn mang xác nàng đi. Trời đã sáng, những người bệnh đều nằm im. Tôi rùng mình, trong một khắc sống lại hết đêm qua với nàng, từ khi gặp nàng ở quăng tối cho tới khi nàng ngã xuống. Đầu nàng đập thủng sâu vào một cái cọc nhà gãy ngằm dưới mặt nước, máu ra nhiều, người ta đã hai lần tiếp máu cho nàng và bây giờ người ta mang nàng trên băng ca ra khỏi phòng. Một người cảnh binh xuất hiện chụm chân chào theo lối nhà binh đáng ghét, nói: "Tôi mời ông về quận để điều tra". Tôi đi theo hắn. Ở đầu cầu thang chúng tôi phải đứng lại. Hai người phu san vục bà già ăn mày cảnh binh nhặt được hấp hối ngoài lộ vừa mang vào hồi hôm, định trốn khỏi nhà thương nhưng yếu sức đi không nổi té lăn cù dưới chân cầu thang. Trong khi người ta vục bà trở lên, bà lẩm bẩm rên rỉ: "Cho tôi về thôi"; người ta gắt với bà: "Bà về đâu? Chừng nào bác sĩ cho giấy ra mới được ra". Người bà hơi thối rách rưới đến lợm giọng, hai cặp sưng phù. Qua chỗ chúng tôi đứng một người phu phân trần: "Bà già này kỳ cục quá. Chưa khỏi mà cứ định trốn".

Dưới phố, còn sớm, người ta chở tôi trên một cái xe jeep chạy nhanh. Về tới quận cảnh sát chưa tới giờ làm việc, tôi phải ngồi đợi ở cái băng dài ngoài hành lang không người canh giữ. Tôi có ý bỏ đi tránh phiền phức vì tôi không mang theo giấy tờ trong người. Nhưng tôi cảm thấy tôi không bỏ đi được. Tôi nghĩ đến nàng đang nằm trong nhà xác và thân nhân của nàng tới giờ tắm vải phủ mặt để nhìn mà than khóc. Tôi cố tưởng tượng ghi nhớ về mặt nàng, nụ cười ở đoạn đường sáng, vẻ lo âu khi tôi quàng tay ngang thân nàng, vẻ thiếp thiếp khi tôi nói cho nàng và tôi, những hình bóng của quá khứ vây bọc chúng tôi. Nhưng có những khoảng trống đáng sợ mà khuôn mặt nàng không hiện lên, tôi không chấp nổi những đường nét thành hình ảnh, sự quên lãng hãi hùng gặm nhấm cả linh hồn tôi. Hình như khi đó, sự việc xảy ra đêm qua tưởng chừng đã bị đẩy lui nhập vào một cái hồ quá khứ mà dư âm còn phải chờ đợi thời gian mới vọng tới. Tôi điên tức với chính tôi và tôi chỉ muốn người ta để yên cho tôi được quỳ bên nàng úp mặt vào nàng khóc cho hả.

Viên cảnh sát hỏi cung tôi hãy còn trẻ. Chỉ thỉnh thoảng hắn mới ngược mắt ném cho tôi một tia nhìn láu lỉnh, hắn làm ra vẻ thấu suốt

những ý nghĩ thầm kín của tôi. Hắn biên tên tuổi của tôi một cách nắn nót, đặt những câu hỏi một cách chậm chạp dường như thích thú muốn kéo dài câu chuyện.

"Cô Nguyễn Thị Thanh với ông là thế nào?"

Thanh là tên của nàng, tôi nghe như tên một người lạ. Đọc tên nàng lên người ta đã chia rẽ nàng với tôi, từ lúc gặp nàng tôi chỉ biết nàng không hề nghĩ hỏi tên nàng.

"Tôi quen cô ta ở ngoài đường, tôi mời cô về nhà chơi..."

Viên cảnh sát đợi tôi nói tiếp, khuôn mặt trắng trẻo bụi sữa ngựa lên, vẻ tò mò còn ngây thơ. Thấy tôi im lặng nhìn cái mũ lưỡi trai úp trên bàn, hắn hỏi:

"Rồi sao nữa?"

"Cô ấy ngã xuống sông, đầu đập vào cọc ngầm. Tôi và người hàng xóm vớt đưa vào nhà thương".

"Tại sao cô lại ngã xuống sông?"

"Tôi không biết".

"Có phải ông đã xô cô ấy không?"

"Không", tôi trả lời gần giọng ngó thẳng vào mặt viên cảnh sát.

Hắn cúi xuống viết và đẩy tờ giấy tới trước cho tôi ký. Ký xong tôi đứng tên, hắn bảo:

"Ông phải tạm giữ ở quán để giải sang biện lý cuộc".

"Tôi phải ra tòa?" Tôi ngạc nhiên hỏi.

"Còn tùy cuộc điều tra và những điều ông sẽ trả lời ông dự thẩm".

Người ta dẫn tôi xuống nhà giam thuộc dãy nhà thấp bên hông tòa nhà lớn, gian nhà chứa xe. Gian phòng trần trụi ẩm ướt hôi hám kê mấy cái băng dài sát tường. Một cửa sổ chấn song sắt mở ra một mảnh tường rêu loang lổ. Trong phòng có chừng bảy tám người nằm ngời tảo mác trên ghế. Hai cô gái mãi dâm, mặc áo hoa ngắn, quần đen bóng nhàu nát, đầu tóc rối bù không chải, da mặt nhợt nhạt, mùi nước hoa rẻ tiền còn phảng phất. Một cô da đen như lai Miên hỏi viên cảnh binh dẫn tôi vào:

"Thằng chồng tôi chưa tới lãnh tôi sao thầy?"

"Ờ... ờ... đâu rồi có đó", viên cảnh binh giễu cợt. Viên cảnh binh đi khỏi, cô chửi tục bâng quơ. Một thằng nhỏ ở trần mặc quần xà lỏn, gối đầu lên tay co quắp ngủ. Ở một góc riêng biệt ba người đàn ông, một người đàn bà thăm thì to nhỏ, quần áo tươm tất hơn, ra dáng người buôn bán. Tôi ngồi xuống dưới chân thằng bé con tựa lưng vào tường nhắm mắt. Tôi muốn quên cái đầu khốn nạn của tôi bởi tôi cảm thấy nó sắp vỡ chứng. Sau một giấc ngắn, tôi tỉnh dậy nhẹ nhõm hơn trước, nhưng dấu hiệu cơn đau đầu cũng biến mất. Tôi

suy nghĩ về cái chết của nàng, tôi không hiểu vì sao nàng cố tình đạp vượt tay tôi cho ngã xuống nước. Nàng sợ hãi vì tôi đã tỏ ra thô bạo với nàng? Nhưng tại sao nàng lại không chịu theo tôi vào nhà, nàng không ngờ tôi sẽ như thế, nàng tin vào những câu nói mê sảng của tôi? Giả vờ, người đàn bà chừng ấy tuổi đầu không thể còn ngây dại tới mức ấy. Một người đàn ông, một người đàn bà trong một căn nhà vắng ban đêm, không phải là lúc mơ mộng. Đó là việc ngẫu nhiên bất ngờ? Suốt đêm qua bên cạnh nàng, tôi đã chứng kiến những giây phút tỉnh táo của nàng, không hề thấy nàng tỏ vẻ kinh ngạc về sự việc xảy đến với nàng, tôi nhìn rõ cái chết quá quen thuộc với nàng. Nàng tự tử? Tôi không tin bởi khi ôm nàng trong tay, dịu dàng bước theo tiếng nói vào thế giới mơ mộng tạo ra, tôi thấy nàng say đắm như tôi, mà tôi, tôi còn ham sống lắm, mặc dầu nhiều đêm chong đèn thức giấc tôi vẫn ngấm nhìn hai bàn tay mình và cái chết. Tôi đặt hai bàn tay xòe trên đầu gối, cái quần bết sinh đã khô cứng. Tôi biết tất cả những cặp mắt trong phòng giam đang dòm tôi, tôi bỏ mặc. Tôi tưởng tượng hai bàn tay tôi như còn đang xoa trên thân thể của nàng, tôi yêu nàng cùng với cái chết. Chắc một điều là tôi dự phần quyết định trong cái chết của nàng, tôi đã giết nàng cùng với những kẻ... những kẻ khác, tôi không thể nói lại điều ấy với ai.

Tôi nhớ lúc tôi bảo muốn cưới nàng và nàng khóc, lòng tôi êm ái lạ thường. Mãi mãi đó sẽ còn là những giây phút quý báu của tôi, những giây phút tôi muốn sống bình thường như mọi người. Nhưng hình như một sức mạnh nào đó cứ xô đẩy tôi và mọi vật xung quanh tôi vào trong trạng thái bất thường. Thằng nhỏ duỗi chân đạp vào đùi tôi thức dậy, nó mở cặp mắt trâng tráo ngó tôi như một người đồng cảnh quen thuộc và chẳng buồn nói lấy một lời.

Tôi rời chỗ bước ra giữa sàn, cái khoảng trống bừa bộn rác rưởi, đi qua đi lại, tôi cố nghĩ xem cái không khí buồn tẻ này giống như nơi nào tôi đã qua. Bây giờ đến phiên hai cô gái điếm nằm duỗi dài trong một dáng điệu nghề nghiệp. Người đàn bà vẫn ngồi chung với ba người đàn ông ở góc riêng biệt, tới đứng bên cửa sổ, hai tay vịn vào chấn song sắt bắt chước một vẻ mơ mộng trong tiểu thuyết. Ba người đàn ông cũng tản mác đi lại trong phòng như tôi. Một người đứng tuổi đeo kính trắng cử động uể oải hay ngáp trông rõ là một công chức kỳ cựu. Một người lạnh lợi tóc sậy dợn sóng, sơ mi trắng, cổ thắt nơ đỏ, quần giữ thẳng nếp, tay còn cặp một cặp da kiểu những nhà thầu. Một người vẻ mặt lo âu thường liếc nhìn trộm ông đứng tuổi đeo kính và người đàn bà đứng bên cửa sổ. Thằng bé con cúi gập mình, đi lục soát dưới mấy gầm ghế như tìm kiếm một vật

thất lạc. Cô gái điểm đen đã ngáy khò khè. Cô kia mập và trông thật ngu đần, mắt cô húp lại, lông mày cúp xuống, nhồm dầy đập vào cằm cô bạn kêu: "Ngủ hoài". Cô bạn tỉnh dậy và hai bên chửi lộn om sòm. Ở ngoài có giọng cảnh sát la im và tôi rơi hẫng vào sự tĩnh mịch. Trong suốt thời gian ấy, người đàn bà làm như không nghe một tiếng động nào, hẩn đứng quay lưng với tất cả, màu áo hoa của hẩn sáng lên vì nắng đã chiếu vào phòng. Tôi nhớ tới cái không khí của hội chợ sắp tan, trời đã khuya, đèn nền sáng trưng, hoa giấy sặc sỡ, những gian hàng thừa người bám bụi, những con đường lộn vòng giữa những dãy nhà tạm bợ, tiếng máy phóng thanh oang oang tro trên. Tôi tưởng tôi đã dẫn nàng đi dạo trong đó, chúng tôi đi sát bên nhau, chúng tôi gần nhau, chúng tôi là một, chúng tôi không để cho sự chán chường mệt mỏi của kẻ khác chia rẽ chúng tôi. Tôi tưởng nàng ngoan ngoãn ngủ yên trong tay tôi và tôi che chở cho nàng. Lúc này tôi bắt đầu muốn khóc, cổ họng tôi đầy ứ nước mắt, tôi nuốt mãi vào ngực.

Một lát người ta dẫn hai cô gái điểm ra ngoài, thằng nhỏ làm hề hát mấy câu cải cách tạm biệt. Người đàn bà quay lại nói trống không: "Chín giờ". Người đàn bà bước lại gần cầm cánh tay người đàn ông đưa lên nhìn đồng hồ nói lại: "Chín giờ thiếu năm, còn phải đợi bao lâu nữa?", lần này không ai buồn trả lời. Quãng nửa giờ sau, năm chúng tôi được chở tới tòa án, thằng nhỏ ở lại một mình.

Trong khi chờ đợi biện lý cuộc xem xét hồ sơ, người ta để chúng tôi ngồi ở hành lang bị kín phía sau, ánh sáng không đủ soi rõ mặt người bên cạnh. Tôi chỉ nhìn thấy những cẳng chân đi lại bên ngoài dưới cánh cửa tự động mở ra khép vào. Tôi nghe tiếng người đàn bà xầm xì lúc thoát vào rồi thôi. Sự im lặng chờ đợi của đêm đã sắp tàn. Tôi trông thấy trong tưởng tượng một đứa trẻ chừng mười bảy tuổi cởi trần ngồi ở thềm nhà, một căn nhà lá tiêu tụy đầu xóm những đêm tôi về muộn. Trong khi những con chó thấy người sửa ran rồi chạy tán núp vào các ngách, nó ngược mắt nhìn tôi, tôi tưởng thấy lại ở nó hình ảnh của tôi thuở nhỏ. Tôi tưởng tôi là nó với sự đau khổ thẳm kín ngồi im giữa bóng đêm ngấm một người khác cũng là chính mình đang lớn lên, lớn lên một cách xa lạ. Trước khi vào tới chỗ đứa trẻ, tôi phải đi qua một ụ rác lớn, tôi phải nhìn một bà già ngồi với một đôi quang gánh bên ụ rác mọc đồ. Bà thường thành thói ngoáy trầu dưới bóng cây đèn điện khẳm khiu làm bằng một cây gỗ do xóm trồng. Một buổi sáng dậy muộn, tôi nghe người trong xóm bàn tán xôn xao về cái chết của đứa trẻ: bố nó thất nghiệp mấy tháng nay, sáng hôm đó mẹ nó đi chợ vắng, nó đuổi bầy em ra ngoài chơi đóng

cửa lại ra sau bếp treo cổ. Lẽ ra còn cứu sống được thằng nhỏ nếu mẹ nó không hấp tấp tự ý cắt dây (người ta tin rằng cha mẹ không nên cắt dây cho con cái, phải mượn tay người ngoài). Những đêm sau, khi về ngang chỗ đưa trẻ ngồi tôi vẫn hy vọng gặp nó ở đó nhưng chỗ ấy đã vắng người, tôi không tin được thằng nhỏ ấy chết. Đối với tôi, việc tự tử vẫn là một hành động tối thậm phi lý mà tôi không thể hiểu nổi. Người tự tử nếu không điên thì cũng ngu tối trong khoảnh khắc, nhưng thằng nhỏ tự tử kia làm cho tôi sợ bởi tôi không giải thích nổi. Tôi đang nghĩ rằng nàng cũng tự tử và tôi khiếp hãi rợn gai ốc. Nàng tự tử. Nếu thế tất nhiên không phải vì tôi, tôi chẳng nghĩa lý gì trong đời nàng. Nhưng trước mắt mọi người tôi phải gánh chịu trách nhiệm về cái chết của nàng, gánh chịu một mình, ý nghĩ ấy làm tôi khổ sở. Tôi lặp lại điều tôi đã nghĩ khi ở quán cảnh sát: tôi giết nàng... cùng những kẻ khác và tôi không thể nói lại điều ấy với ai. Có những người bị đời sống tiêm vào mạch máu những chất độc phản ứng chậm mỗi ngày, cho đến một lúc vừa đủ độ thì bằng cách này hay cách khác phải chết, tôi là mũi thuốc cuối cùng tiêm vào đời nàng...

Người ta đã vào dẫn bốn bốn người ra ngoài. Bây giờ một mình tôi ngồi với những vòng tròn xanh đỏ trước mắt, mi nặng trĩu, tôi biết mình sắp ngủ gục và tôi nhất định cưỡng lại. Nhưng còn tôi, tôi cũng là kẻ bị nhiễm độc từ thuở ấu thơ và nàng, cái chết của nàng, có phải là liều thuốc cuối cùng của đời tôi? Đến bao giờ tôi gặp liều thuốc cuối cùng? Đến chừng nào độ thuốc đủ sức đánh gục tôi? Tôi còn chống trả tới lúc nào? Tôi khám phá ra rằng sở dĩ tôi chưa tự tử, và không bao giờ hết, ấy chính bởi lẽ, mặc dầu từng giờ phút chất độc vẫn tăng lên, từng giờ phút cơ thể tôi vẫn chống trả lại một cách kịch liệt. Tôi không ham gì đời sống nhưng tôi không chịu để cho độc được hoành hành, tôi cưỡng lại một cách bướng bỉnh. Tất cả ý nghĩ tồn tại của tôi là ở chỗ đó, bắt đầu từ đó; nếu không thử hỏi với cái thân phận khốn nạn của tôi, tôi còn sống làm gì cho bản mặt thiên hạ. Tôi là một đứa con hoang, nói như thế không đúng Thanh ạ – bỗng dưng tôi gọi tên nàng, nàng đã thuộc, đã ngấm vào tôi rồi – anh là đứa con không muốn nhận cha mẹ. Mẹ anh là vợ lẽ và đã bỏ cha anh theo người khác. Lỗi ở cả hai người nên anh thù ghét cả hai. Khi còn sống với cha anh, mẹ anh không những bị vợ cả hành hạ khốn khổ mà còn bị cha anh đánh đập tàn nhẫn. Anh mất ngủ từ năm sáu bảy tuổi, nhiều đêm thức giấc vì tiếng mẹ khóc anh không thể ngủ lại được, anh nằm nghe giường bên tiếng cha anh càu nhàu rồi tiếng thoi đâm huỳnh huých, mẹ anh không dám khóc lớn và cả anh nữa.

Cho tới trận đòn ghen cuối cùng của bà vợ cả trong ấy, vì thương mẹ, anh lẫn vào và bị người ta đập chết giấc thì mẹ anh quyết định dẫn con bỏ nhà chồng trốn vào Nam. Lẽ ra anh phải sung sướng với sự tự do của mẹ anh, nhưng không hiểu người ta đã nhồi vào đầu thằng bé con từ bao giờ một thứ luân lý lạ lùng, anh theo mẹ anh và anh khinh mẹ anh đã không đủ can đảm chịu đựng. Anh muốn dù cha anh có đầy đoạ mẹ anh thế nào mẹ anh vẫn phải chung thủy với ông, trung tín như một kẻ nô lệ anh hùng. Đồng thời anh cũng thù cha anh đã bạc ác khiến mẹ anh phạm vào tội đối với luân lý, trong thâm tâm anh cũng không muốn mẹ anh trở về sống trong cái tù ngục gia đình của người cha. Từ đấy anh đã thù ghét luân lý vì nó bám chặt lấy anh như một cục đá đeo trong đầu, rồi anh thù ghét luôn chính anh và anh đã không dám chọn một phía nào cương quyết. Anh thương mẹ nhưng anh lại sợ luân lý xã hội. Mẹ anh rất hạnh phúc với người chồng thứ hai, điều đó càng làm tăng sự chia xé trong tâm hồn anh, anh không thể nào chịu đựng được cái vẻ mãn nguyện hơn hờ của mẹ anh với một người đàn ông khác không phải là cha anh. Nhưng cha anh lại là một người khả ố. Anh chỉ được sống trong gia đình mẹ anh cho tới năm mười bảy tuổi thì anh phải bỏ đi. Mẹ anh vẫn thương anh, có phần hơn những đứa con sau này; người cha ghê đối đãi với anh cũng tử tế, nhưng anh không thể sống mãi với những người mà anh vẫn nuôi lòng thù hận không giảm. Anh thù hận luân lý, anh thù anh. Anh cũng không thể trở về với gia đình ấy vì họ khinh bỉ mẹ anh trong khi chính họ là nguyên nhân xô đẩy mẹ anh vào đường tội lỗi (có phải là tội lỗi không khi mẹ anh chỉ đòi cái quyền được hưởng sự sung sướng như mọi người?). Anh trở thành một đứa con hoang. Nhiều đêm khuya, anh đi qua lại hai căn nhà ngụ hai gia đình của anh, gia đình cha và mẹ anh ở cùng một khu cách nhau vài phố, nhìn từ xa ánh đèn đêm ấm của hai không khí gia đình mà chẳng chỗ nào anh có thể ở được.

Tối hôm qua trước khi gặp nàng tôi đã qua nhà mẹ tôi để nhìn trộm bà, bà chẳng thể biết tình cảnh của tôi hiện giờ. Ở quận cảnh sát tôi khai là bố mẹ tôi đã chết. Phải, nếu hai người ấy chết tôi đã được giải thoát, không còn vấn đề gì đặt ra với người chết cả. Như nàng, nàng đã chết và tôi, tôi còn sống. Có vấn đề gì đặt ra không? Người cảnh sát mở cửa vây tôi ra ngoài. Tôi bước theo. Nếu tự tôi không đặt ra vấn đề, kẻ khác sẽ đặt giùm tôi. Người ta sẽ phán đoán thế nào sự liên lạc giữa tôi và cái chết của nàng? Tôi sắp sửa được biết. Người cảnh sát chỉ cho tôi cái nghề ngồi trước phòng dự thẩm và hẩn bước vào phòng. Một lát hẩn quay ra tay cầm một cái trát tổng

giam. Tôi ngược mắt chờ đợi, hấn gật đầu ra hiệu cho tôi theo hấn, đối với hấn tôi đã là một người phạm tội rồi. Hấn đẩy tôi lên cái xe sơn đen bít bùng chỉ hở hai cửa nhỏ rào sắt. Hai cánh cửa sau xe đóng lại. Chuyển xe rồ máy chạy. Tôi sẽ không chịu nhận tội lỗi mà người ta xét thấy tôi có như tôi từng chấp nhận cái luân lý người ta đã nhồi vào sọ tôi thuở bé... Bởi em đã chết và anh còn chống trả, còn phản đối cho tới khi nào người ta phải nhét thuốc độc vào miệng anh để người ta khỏi chối cãi rằng anh tự tử. Bây giờ thì anh thêm ngủ, ngủ và nằm mộng thấy em, trong căn nhà chúng ta. Thanh, Thanh ơi, Thanh... Anh ngủ, anh đang ngủ, anh chỉ khóc với em trong giấc ngủ mà thôi... Tôi nghe thấy mình bật thành tiếng khóc, nhưng tôi đã chìm vào giấc ngủ rồi.

Nguồn: *Sáng Tạo*, 1964. Lần xuất bản thứ nhất, sách này in 100 bản quý dành cho tác giả và Nxb. 10 bản ghi dấu MHI đến MHX; 10 bản ghi dấu STI đến STX; 80 bản ghi số từ 1 đến 80. Bìa của *Khuôn mặt* do Thái Tuấn vẽ. In tại nhà in Tương Lai, 133 đường Võ Táinh, Sài Gòn. Xong ngày 25 tháng 4 năm 1964. Giấy phép số 699/XB ngày 7 tháng 4 năm 1964. Bản đánh máy do Lưu Đức Tiệp thực hiện, dựa theo bản thứ 47 do chính Thanh Tâm Tuyền viết tay số thứ tự và ký tên. talawas biên tập.

Nguồn: Talawas

Người đăng: Thành viên VNTQ. Net

Thời gian: 06/04/2008 10:38:18 CH